



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ ĐỘC LẬP CUỐI DỰ ÁN



CHƯƠNG TRÌNH KHU VỰC CHÂU Á CỦA TỔ CHỨC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ/NHẬT BẢN VỀ MỞ RỘNG CƠ HỘI VIỆC LÀM CHO PHỤ NỮ - DỰ ÁN TẠI VIỆT NAM -



Nguyễn Văn Hùng
Hoàng Thúy Lan
Anne Richmond



Tổ chức Lao động Quốc tế
Văn phòng tại Việt Nam, Hà Nội
Văn phòng Tiểu khu vực Đông Á, Băng Cốc
Chương trình đa song phương ILO/Nhật Bản

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ ĐỘC LẬP CUỐI DỰ ÁN

**Chương trình Khu vực Châu Á
của Tổ chức Lao động Quốc tế/Nhật Bản
về Mở rộng Cơ hội Việc làm cho Phụ nữ
Dự án tại Việt Nam**

**Nguyễn Văn Hùng
Hoàng Thuý Lan
Anne Richmond**

**Tổ chức Lao động Quốc tế
Văn phòng tại Việt Nam, Hà Nội
Văn phòng tiểu khu vực Đông Á, Băng Cốc
Chương trình đa song phương ILO/Nhật Bản
Tháng 3 năm 2007**

Bản quyền của @ Tổ chức Lao động Quốc tế năm 2007
Xuất bản lần thứ nhất năm 2007

Các ấn phẩm của Tổ chức Lao động Quốc tế được hưởng quy chế bản quyền theo Nghị định Thư số 2 của Công ước Bản quyền Toàn cầu. Tuy nhiên, một số trích đoạn ngắn từ những ấn phẩm này có thể được sử dụng mà không cần xin phép với điều kiện phải nêu rõ nguồn trích dẫn. Mọi hoạt động tái bản hoặc biên dịch toàn bộ ấn phẩm phải được Phòng Xuất bản (Quyền và Giấy phép), Văn phòng Lao động Quốc tế thông qua, địa chỉ: CH-1211, Geneva 22, Thụy Sĩ; hoặc địa chỉ e-mail: pubdroit@ilo.org. Văn phòng Lao động quốc tế sẵn sàng tiếp nhận các yêu cầu xin cấp phép.

Đã ghi trong danh mục ấn phẩm của Tổ chức Lao động Quốc tế

Nguyễn Văn Hùng; Hoàng Thúy Lan; Anne Richmond

Báo cáo đánh giá độc lập cuối dự án Mở rộng cơ hội việc làm cho phụ nữ tại Việt Nam / do Nguyễn Văn Hùng, Hoàng Thúy Lan, Anne Richmond, Tổ chức Lao động Quốc tế; Chương trình Khu vực Châu Á của Tổ chức Lao động Quốc tế/Nhật Bản về Mở rộng Cơ hội Việc làm cho Phụ nữ (EEOW), Dự án tại Việt Nam. – Băng cassette: ILO, năm 2007

ISBN: 9789228200898; 9789228200904 (web pdf)

Tổ chức Lao động Quốc tế; Chương trình đa song phương ILO/Nhật Bản; Văn phòng tại Việt Nam; Văn phòng Tiểu khu vực Đông Á

Trao quyền cho phụ nữ / lao động nữ / cơ hội việc làm bình đẳng / bình đẳng giới / lồng ghép giới / dự án phát triển / đánh giá dự án / Việt Nam

14.04.1

Các chức danh được sử dụng trong các ấn phẩm của ILO tuân thủ quy định của Liên Hiệp Quốc và cách trình bày các tài liệu này không nhằm thể hiện bất cứ quan điểm nào của Văn phòng Lao động Quốc tế về tình hình pháp luật, về đất đai, lãnh thổ hoặc nhà chức trách của bất kỳ quốc gia nào, đồng thời cũng không ấn định phạm vi về ranh giới nào.

Các tác giả chịu trách nhiệm hoàn toàn về quan điểm thể hiện trong các bài viết có ký tên, các nghiên cứu và trong các tài liệu khác. Việc xuất bản tài liệu không bao hàm việc Văn phòng Lao động Quốc tế chấp nhận các quan điểm thể hiện trong đó.

Các dẫn chứng về tên công ty, sản phẩm và qui trình thương mại không ngụ ý thể hiện sự xác nhận của Văn phòng Lao động Quốc tế. Bất cứ công ty, sản phẩm hoặc qui trình thương mại nào không được nêu trong ấn phẩm cũng không nhằm thể hiện sự phản đối của Văn phòng Lao động Quốc tế.

Các ấn phẩm của ILO hiện có mặt ở các cửa hàng sách hoặc tại các Văn phòng ILO ở các nước, hoặc trực tiếp tại Phòng Xuất Bản của ILO, Văn phòng Lao động Quốc tế, CH-1211, Geneva 22, Thụy Sĩ. Catolog hoặc danh mục các ấn phẩm mới có thể lấy miễn phí tại địa chỉ nêu trên hoặc qua email: pubvente@ilo.org.

In tại Việt Nam

MỤC LỤC

Tóm tắt nội dung báo cáo	4
Các từ viết tắt thường sử dụng	7
Giới thiệu	8
Bối cảnh dự án	8
Phương pháp đánh giá	10
Những phát hiện về thực hiện dự án	14
Mục tiêu 1: Nâng cao vị thế của phụ nữ	14
(A) Tăng nguồn lực và tài sản	14
Kỹ năng và kiến thức khoa học	14
Thay đổi trong thu nhập	16
(B) Tăng cường năng lực	21
Nâng cao kỹ năng xã hội	21
Tổ chức mới và vai trò của phụ nữ	21
(C) Bằng chứng của nâng cao vị thế	23
Tham gia tích cực vào chính quyền địa phương	23
Quan hệ trong gia đình tốt hơn	23
Thay đổi giá trị xã hội	25
Vai trò của người hưởng lợi trong thiết kế, thực hiện và giám sát dự án	25
(D) Các vấn đề khác	25
Mục tiêu 2: Tăng cường năng lực cho các tổ chức	26
(A) Hiểu và áp dụng nhạy cảm giới và phương pháp tiếp cận cùng tham gia	26
Lồng ghép giới	26
Sử dụng các phương pháp cùng tham gia	27
Lồng ghép với các chương trình hiện tại	28
Đánh giá thị trường	29
Các vấn đề liên quan đến lập kế hoạch, thiết kế, giám sát và đánh giá	29
(B) Tác động tới tập huấn và giảng viên	30
(C) Điều phối và hợp tác	31
Mục tiêu 3: Xác định mối quan tâm về chính sách và vận động chính sách	32
Các khuyến nghị về chính sách	32
Các đối tượng đích	33
Thời điểm cho việc vận động về chính sách	34
Bối cảnh: kiến thức về các chính sách và chương trình hiện tại	34
Các bài học	36
Kết luận	40
Khuyến nghị	43
Phụ lục 1: Điều khoản tham chiếu	44
Phụ lục 2: Chương trình đánh giá	51
Phụ lục 3: Câu hỏi thảo luận	57
Phụ lục 4: Danh sách những người đã phỏng vấn	59
Phụ lục 5: Số liệu về thu nhập	63
Phụ lục 6: Tóm tắt khuyến nghị của đánh giá giữa kỳ và đáp ứng của dự án	64
Phụ lục 7: Đối tượng thụ hưởng của các CTHĐ, dự kiến và thực tế	71

TÓM TẮT NỘI DUNG BÁO CÁO

Báo cáo này giới thiệu các phát hiện, kết luận và khuyến nghị của đoàn đánh giá độc lập của “Chương trình khu vực Châu Á của ILO/Nhật Bản về Mở rộng Cơ hội Việc làm cho Phụ nữ - Dự án tại Việt Nam” (Dự án EEOW). Dự án được phê duyệt năm 2002 nhưng các hoạt động chỉ bắt đầu triển khai từ năm 2003 và được mở rộng ra một số địa phương khác vào năm 2006. Đánh giá giữa kỳ được tiến hành cuối năm 2004, tập trung xem xét tiến trình thực hiện dự án và đưa ra các khuyến nghị giúp dự án điều chỉnh hoạt động cho giai đoạn sau. Vào thời điểm đánh giá cuối kỳ bắt đầu, dự án được thông báo đề xuất kéo dài dự án thêm 20 tháng nữa đã được phê duyệt. Điều này giúp cho đoàn đánh giá có thể đưa ra những khuyến nghị cụ thể cho giai đoạn kéo dài, cũng như rút ra kết luận về tác động tổng thể của dự án và các bài học thu được cho các dự án tiếp theo.

Đánh giá cuối kỳ tập trung vào xem xét kết quả mà dự án đã đạt được theo từng mục tiêu được trình bày sau đây:

1. Nâng cao địa vị kinh tế và xã hội cho phụ nữ nghèo nông thôn thông qua các chương trình xúc tiến việc làm và giảm nghèo theo định hướng giới tại cộng đồng;
2. Đẩy mạnh năng lực tổ chức của các cơ quan chính phủ và các đoàn thể quần chúng có liên quan ở cấp trung ương và địa phương trong việc thiết kế, điều phối, thực hiện, giám sát và đánh giá các chính sách và chương trình có liên quan tới tăng cường việc làm và nâng cao vị thế cho phụ nữ;
3. Xác định các chính sách và đưa ra khuyến nghị liên quan tới xúc tiến việc làm và nâng cao vị thế cho phụ nữ, dựa trên những kinh nghiệm và mô hình, điển hình thu được từ việc thực hiện xúc tiến việc làm dựa vào cộng đồng và các mô hình xoá đói giảm nghèo của dự án, phục vụ mục đích vận động chính sách ở cấp trung ương.

Các phát hiện cho thấy dự án đã có những tác động tích cực và đáng kể liên quan đến hai mục tiêu đầu tiên. Một định nghĩa về trao quyền nói rằng “Trao quyền là việc tăng thêm tài sản và khả năng của người nghèo để có thể tham gia, thương thuyết, gây ảnh hưởng, kiểm soát và nắm được các cơ quan có trách nhiệm ảnh hưởng tới cuộc sống của họ”¹. Vì vậy, việc trao quyền cho phụ nữ cần được thể hiện trong việc tăng số lượng tài sản (thu nhập, kiến thức) và khả năng sử dụng những tài sản đó để tác động đến người khác nhằm đạt được điều họ mong muốn. Số liệu thu thập được trong đánh giá cho thấy thu nhập của người hưởng lợi đã tăng lên, và thu nhập trong các lĩnh vực mà dự án hỗ trợ tập huấn tăng cao hơn so với các lĩnh vực khác. Báo cáo của các Chương trình hành động (CTHD) cho thấy thu nhập của các gia đình tham gia vào dự án đã tăng lên và nhiều gia đình không còn nằm trong danh sách hộ nghèo ở địa phương nữa. Như vậy dự án đã hỗ trợ thực hiện được mục tiêu của xã và tỉnh về xoá đói giảm nghèo, cũng như đạt được mục tiêu mà dự án đã đề ra. Các thông tin thu được từ những người hưởng lợi, lãnh đạo địa phương và các đối tác thực hiện (ĐTTH) đã xác nhận rằng phụ nữ đã tự tin và có quyền lực hơn, và họ đang đóng vai trò tích cực hơn trong gia đình và cộng đồng. Điều này có được do kiến thức và kinh nghiệm của họ đã tăng lên thông qua việc tham gia vào các hoạt động xã hội. Đối với mục tiêu thứ hai - nâng cao năng lực cho các ĐTTH, những người được phỏng vấn cho rằng họ đã học được các kỹ năng mới và đang sử dụng thành công những kỹ năng này trong công việc hiện tại cũng như trong các hoạt động của dự án.

¹Narayan, 2002, trang 14 trích dẫn từ *Một số vấn đề phân tích trong đánh giá sự trao quyền cho người nghèo, cùng với sự quan tâm của cộng đồng và chính phủ địa phương*, Norman Uphoff, 2003, được giới thiệu tại Hội thảo “Đánh giá sự trao quyền: Viễn cảnh của sự đa dạng” được tổ chức tại Ngân hàng Thế giới ở Washington, DC vào 4 – 5/2/2003.

Trong 3 chu kỳ đầu tiên của các CTHĐ của dự án, số lượng người tham dự các khoá tập huấn dự kiến cho từng năm lần lượt là 1.800; 2.462; và 4.670. Số lượng thực tế những người tham dự (tới cuối 2005) là 7.515 (trong đó có 942 nam)². Việc phân tích thêm số liệu về số lượng người tham dự (vì trong hầu hết các trường hợp, một người thường tham dự một vài khoá tập huấn), sự kết hợp các khoá tập huấn khác nhau đối với mỗi cá nhân, thời gian họ tham gia dự án, và các tác động đối với thu nhập và các biện pháp tạo quyền sẽ rất có giá trị cho việc đúc kết các bài học kinh nghiệm.

Đã có nhiều nỗ lực vận động nhằm giới thiệu cách tiếp cận của dự án để có được sự chấp nhận và áp dụng rộng hơn ở cấp tỉnh và quốc gia. Mặc dù khó đánh giá tác động của dự án tại cấp quốc gia, nhưng có thể thấy được sự thay đổi về kiến thức, hành vi và thực hành tại cấp tỉnh và trong chừng mực nhất định, tại cấp bộ. Dự án đã tư liệu hóa các hoạt động dự án, xây dựng một số phim tài liệu về các thành công của dự án và đã xây dựng một tài liệu mới, đó là tập tài liệu đào tạo cho phụ nữ làm kinh doanh (Get Ahead) được biên soạn bằng tiếng Việt. Cán bộ của các dự án phát triển khác và các ĐTTH nhận xét tài liệu tập huấn này rất bổ ích và họ dự định tiếp tục sử dụng. Trong quá trình đánh giá, nhóm đánh giá hiểu rằng dự án chú trọng vào hai mục tiêu đầu tiên trong thời gian đầu của quá trình thực hiện, với ý định sẽ rút ra các bài học và xây dựng chiến lược cho vận động chính sách khi dự án kết thúc. Việc kéo dài dự án là cơ hội tốt để củng cố và phân tích các bài học của từng CTHĐ, để xác định các cá nhân và tổ chức nào có khả năng thực hiện và lồng ghép mô hình dự án vào các chính sách và chương trình hiện có của họ, và vận động cho việc nhân rộng các mô hình của dự án.

Dự án dự kiến tập trung vào nâng cao vị thế cho phụ nữ và qua đó rút ra bài học làm cơ sở cho công tác vận động. Vận động chỉ hiệu quả khi được đặt trên nền tảng là sự hiểu biết về nhu cầu và lợi ích của các bên liên quan, và hiểu về bối cảnh trong đó thông điệp có thể được tiếp nhận. Trong khi dự án không chỉ đơn thuần nhằm tới việc nâng cao thu nhập và phương pháp giảng dạy tốt hơn, thì đây chính là các yếu tố rất quan trọng giúp tăng vị thế cho phụ nữ trong các CTHĐ. Bởi vì giảm nghèo là một chương trình lớn tại Việt Nam, chiến lược của dự án về vận động chính sách cần chú trọng vào các bài học áp dụng được ngay và thu hút được sự quan tâm của chương trình giảm nghèo (ví dụ tăng thu nhập), sẵn sàng đón nhận việc cải thiện bình đẳng giới và tạo quyền cho phụ nữ là một yếu tố bổ sung và làm tăng hiệu quả dự án.

Một bài học của các CTHĐ có thể sử dụng cho vận động chính sách cấp quốc gia là kinh nghiệm khi đào tạo cho phụ nữ về kỹ thuật mới trong sản xuất nông nghiệp thì kỹ thuật này sẽ được sử dụng và phổ biến tốt hơn là chỉ đào tạo cho nam giới: trong các CTHĐ hầu hết các phụ nữ được đào tạo kỹ thuật mới đều báo cáo rằng họ đã truyền đạt lại ngay lập tức cho các thành viên trong gia đình, bạn bè và hàng xóm. Bằng chứng này có ý nghĩa tác động tới việc lựa chọn người tham dự các khoá đào tạo về khuyến nông và các dịch vụ khác đã được thực hiện. Tương tự như vậy, dự án đã thử nghiệm các khoá đào tạo chuyên sâu, dài hơi và sử dụng phương pháp cùng tham gia (không chỉ nghe giảng một cách thụ động) - nếu kết quả cho thấy tỷ lệ người tham gia nhớ và áp dụng sau đào tạo cao hơn đáng kể, thì điều này có thể dẫn tới đề xuất thay đổi cách xây dựng kinh phí dành cho các chương trình đào tạo (hiện tại số lượng người đào tạo và ngân sách đào tạo cấp tỉnh được xây dựng và tính toán dựa trên các khoá đào tạo ngắn hạn và theo lối thuyết giảng). Một bài học chính sách hữu ích khác là tập huấn về bình đẳng giới cho lãnh đạo địa phương, cho các tổ chức khác ngoài Hội Phụ nữ và cho nam giới trong cộng đồng cho thấy có tác động tới cách lập kế hoạch và phân bổ ngân sách, cũng như ảnh hưởng tới việc hiểu và xử lý vấn đề bạo lực gia đình tại địa phương như thế nào. Các bài học này có khả năng tác động đến cơ cấu và phương thức lập ngân sách của chính phủ và các chương trình khác, phù hợp với mối quan tâm về chính sách của Việt Nam hiện tại.

² Phụ lục 7

Giảm nghèo và lồng ghép nội dung bình đẳng giới vào quá trình lập kế hoạch ở tất cả các cấp (kể cả Kế hoạch phát triển thôn bản) được coi là trọng tâm trong chiến lược phát triển ở Việt Nam. Chương trình xoá đói giảm nghèo (XĐGN), một sáng kiến của Chính phủ được khởi xướng năm 1992, đã trở thành một tâm điểm thu hút được nhiều nguồn tài trợ. Kế hoạch phát triển cấp xã và Kế hoạch phát triển thôn bản là qui trình cơ bản để giải ngân từ cấp trung ương tới địa phương. Vì vậy, có thể thấy rằng đối tượng của mục tiêu thứ 3 của dự án sẽ là các chính sách, các cơ quan điều hành Chương trình XĐGN và các kế hoạch phát triển tại địa phương. Chương trình XĐGN rõ ràng rất quan tâm tới việc học hỏi các chiến lược làm sao để giúp tăng thu nhập cho người dân hiệu quả hơn, và Chương trình Việc làm quốc gia chắc chắn sẽ quan tâm nhiều đến việc cải tiến phương pháp nhằm làm tăng hiệu quả của chương trình dạy nghề cho nông dân. Hơn nữa, tất cả các cấp, ban ngành của chính phủ đều có nghĩa vụ (dưới sự điều phối của Ủy ban Vì sự tiến bộ của Phụ nữ) đề cập bình đẳng giới trong các chương trình của mình. Dự án cần đưa ra được các thông tin cụ thể để hỗ trợ cho các lãnh đạo địa phương và làm cho các chính sách quốc gia trở nên có hiệu quả hơn trong việc cải thiện thu nhập và vị thế cho phụ nữ.

Một lĩnh vực cần cải tiến là sự phối hợp giữa dự án và các chương trình quốc gia lớn nêu trên. Trong Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (LĐTBXH), Vụ Lao động-Việc làm là đối tác chính của dự án trong khi đó Vụ Bảo trợ Xã hội lại chịu trách nhiệm chính thực hiện Chương trình XĐGN. Mặc dù Vụ Bảo trợ Xã hội hiện tại có đại diện trong Ban Tư vấn Dự án, sự kết nối này vẫn cần đẩy mạnh hơn nữa. Báo cáo đánh giá giữa kỳ đã khuyến nghị dự án cần hợp tác tốt hơn nữa với các tổ chức Liên hiệp quốc và các chương trình của chính phủ liên quan đến XĐGN và bình đẳng giới, và trọng tâm này cần phải được tiếp tục trong giai đoạn còn lại của dự án. Trong giai đoạn này, dự án nên và cần phải tìm hiểu cách thức làm thế nào để các phát hiện và nỗ lực vận động của dự án được những người điều hành chương trình XĐGN nhìn nhận một cách rõ rệt hơn.

Đánh giá này cũng đưa ra một bài học về cách tiếp cận của ILO trong hợp tác kỹ thuật nói chung. Dự án này được tất cả các đối tác và lãnh đạo địa phương nhận xét là có qui mô nhỏ, trong khi đó lại làm với nhiều đối tác khác nhau và được thực hiện ở nhiều địa điểm cách xa nhau. Điều này làm cho dự án gặp khó khăn trong việc nhân rộng một cách hiệu quả, và do vậy thông tin về tính thực tiễn của việc áp dụng trên diện rộng chưa thuyết phục. Trong khi dự án thu thập nhiều thông tin về hoạt động và các kết quả thì lại có ít các thông tin so sánh (ví dụ như so sánh chi phí và hiệu quả giữa các cách đào tạo khác nhau - giữa cách làm thông thường và cách mà dự án muốn thử nghiệm). Một câu hỏi cho các dự án hợp tác kỹ thuật của ILO trong tương lai (với kinh phí tương đối nhỏ) khi mong muốn chứng minh các cách tiếp cận hiệu quả hơn, đó là các dự án này có nên được thiết kế như là một yếu tố làm tăng giá trị cho một hay một số sáng kiến đã có. Ví dụ như Dự án “Mở rộng Cơ hội Việc làm cho Phụ nữ tại Việt Nam” có thể được thiết kế để thử nghiệm xem một số cách tiếp cận (ví dụ như đào tạo về bình đẳng giới, phương pháp đào tạo có sự tham gia, định hướng kinh doanh nhỏ, v.v...) có tăng cường được tính hiệu quả của các chiến lược xoá đói giảm nghèo không. Khi nhìn nhận dự án dưới góc độ này có thể sẽ thu hút được sự quan tâm nhiều hơn của đối tượng đích, và cung cấp được một khung tham chiếu rộng hơn để thử nghiệm các tác động bổ sung của cách tiếp cận mới. Cách tiếp cận như vậy sẽ rất phù hợp với xu hướng hội nhập của khối các Tổ chức Liên hiệp quốc và với nguyên tắc lồng ghép bình đẳng giới.

Đánh giá cũng đề xuất một số bước chi tiết cần làm để đảm bảo các bài học giá trị có thể được rút ra từ những hoạt động đã thực hiện, và những bài học này đến được với đối tượng mà dự án muốn ảnh hưởng tới. Câu hỏi làm thế nào để kiến thiết một dự án tương đối nhỏ như dự án này mà phát huy tối đa tác động của nó, vẫn còn là một thách thức đối với ILO.

CÁC TỪ VIẾT TẮT THƯỜNG SỬ DỤNG

Dự án EEOW	Dự án ILO/Nhật Bản về Mở rộng Cơ hội Việc làm cho Phụ nữ
Bộ LĐTBXH	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
Vụ LĐVL	Vụ Lao động – Việc làm
ILO	Tổ chức Lao động Quốc tế
Ban TVDA	Ban Tư vấn Dự án
LĐTBXH	Lao động - Thương binh và Xã hội
CTHĐ	Chương trình hành động
CECEM	Trung tâm Nâng cao Năng lực Cộng đồng
ĐTTH	Đối tác thực hiện
HĐND	Hội đồng Nhân dân
UBND	Ủy ban Nhân dân
LM HTX	Liên minh Hợp tác xã
Hội ND	Hội Nông dân
Hội LHPN	Hội Liên hiệp Phụ nữ
NCFAW	Ủy ban Vì sự tiến bộ của Phụ nữ
Tổng LĐLĐ	Tổng Liên đoàn Lao động
Bộ NNPTNT	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
Phòng TMCN	Phòng Thương mại và Công nghiệp
ĐPVQG	Điều phối viên Dự án Quốc gia
NHCSXH	Ngân hàng Chính sách Xã hội
NHNNPTNT	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
CLB	Câu lạc bộ
XĐGN	Xoá đói giảm nghèo
GQVL	Giải quyết việc làm

GIỚI THIỆU

Báo cáo này giới thiệu các phát hiện của đánh giá cuối kỳ “Chương trình khu vực Châu Á của ILO/Nhật Bản về Mở rộng Cơ hội Việc làm cho Phụ nữ - Dự án tại Việt Nam” (Dự án EEOW). Việc thực hiện dự án đã được xem xét kỹ lưỡng trong đánh giá giữa kỳ vào tháng 12/2004, vì vậy báo cáo này chỉ tập trung đánh giá xem mức độ thực hiện các mục tiêu của dự án. Khi đánh giá bắt đầu, vào cuối tháng 11/2006, cán bộ dự án được thông báo là dự án sẽ được kéo dài thêm 20 tháng nữa sau khi kết thúc vào tháng 12/2006. Điều này cho phép đoàn đánh giá cân nhắc các kết quả đạt được cũng như các bài học kinh nghiệm cho việc nhân rộng hay được chấp nhận bởi các cơ quan nhà nước, và các vấn đề cần giải quyết trong giai đoạn cuối cùng của dự án.

Mục tiêu chính của đánh giá cuối kỳ này nhằm:

- Đánh giá việc thực hiện của dự án so với mục tiêu đã nêu ra trong văn kiện dự án;
- Tìm ra và tư liệu hóa các thông lệ tốt có tác động tích cực lên cuộc sống của phụ nữ và các bên liên quan khác;
- Rút ra những bài học và chiến lược chính nhằm nâng cao địa vị kinh tế và xã hội của phụ nữ, để cho các cơ quan đối tác của dự án cũng như các cơ quan khác áp dụng sau này.

Thành phần đoàn đánh giá bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Hùng. Ông Hùng từng là Quản lý chương trình dự án Plan tại Hà Nội kiêm Điều phối viên về giới của Tổ chức Plan tại Việt Nam, có kinh nghiệm trong việc xây dựng và quản lý các dự án phát triển lồng ghép bao gồm cả đào tạo nghề, tăng thu nhập cho người nghèo theo định hướng bình đẳng giới. Ông Hùng cũng đã làm chuyên gia cho Ngân hàng Phát triển Châu Á và đã tham gia nhiều đánh giá, bao gồm cả đánh giá cuối kỳ cho dự án “Phòng chống Lao động trẻ em” của Tổ chức Lao động Quốc tế vào tháng 11/2005.

Bà Hoàng Thúy Lan. Bà Lan là Giám đốc của Trung tâm Nghiên cứu Sức khỏe Gia đình và Phát triển Cộng đồng. Bà Lan có nhiều kinh nghiệm trong quản lý các dự án cộng đồng về bình đẳng giới và tăng thu nhập, và cũng đã tham gia nhiều đánh giá, trong đó có dự án “Việc làm nhiều hơn và tốt hơn cho nữ thanh niên” của Tổ chức Lao động Quốc tế vào tháng 11/2003.

Bà Anne Richmond. Bà Anne là chuyên gia về xây dựng kỹ năng của Tổ chức Lao động Quốc tế khu vực Đông Á tại Văn phòng ILO Băng cốc. Bà Anne có bề dày kinh nghiệm làm việc với chính phủ Canada trong lĩnh vực chính sách và chương trình xây dựng kỹ năng và bình đẳng cho phụ nữ. Bà Anne đã có 4 năm công tác tại bộ phận Chương trình và Ngân sách của Tổ chức Lao động Quốc tế trước khi chuyển tới làm việc tại văn phòng khu vực.

Bối cảnh dự án

Tiếp theo việc thông qua Cương lĩnh hành động Bắc Kinh trong Hội nghị Thế giới về Phụ nữ lần thứ 4 tại Bắc Kinh năm 1995, ILO đã đẩy mạnh hơn nữa những nỗ lực để đưa các mối quan tâm về giới ở tất cả các cấp trong lĩnh vực hoạt động của tổ chức. Trong khuôn khổ này, một loạt các chương trình và dự án về giới đã được tiến hành, trong đó có chương trình Khu vực châu Á về Mở rộng Cơ hội Việc làm cho Phụ nữ (EEOW). Dự án này được bắt đầu thực hiện tại Indonesia và Nepal năm 1997, tại Thái Lan năm 2000 và đã được mở rộng ra Việt Nam và Campuchia năm 2002.

Dự án ILO/Nhật Bản về Mở rộng Cơ hội Việc làm cho Phụ nữ tại Việt Nam đã chính thức hoạt động từ tháng 12 năm 2002. Mục tiêu của dự án nhằm đóng góp vào những nỗ lực của quốc gia trong việc xóa nghèo, thúc đẩy cơ hội và môi trường thuận lợi về cơ hội việc làm bình đẳng cho phụ nữ nông thôn cũng như nâng cao địa vị kinh tế và xã hội cho lao động nữ và gia đình họ trong xã hội nói chung.

Các mục tiêu trước mắt của dự án bao gồm:

- Tạo quyền về mặt kinh tế và xã hội cho phụ nữ nghèo ở nông thôn thông qua các hệ thống xúc tiến việc làm và giảm nghèo theo định hướng giới tại cộng đồng;
- Tăng cường năng lực tổ chức của các cơ quan chính phủ và các tổ chức quần chúng có liên quan ở cấp trung ương và địa phương trong việc thiết kế, điều phối, thực hiện, giám sát và đánh giá các chính sách và chương trình có liên quan tới tăng cường việc làm và nâng cao vị thế cho phụ nữ;
- Xác định các chính sách có liên quan và xây dựng những khuyến nghị có liên quan tới xúc tiến việc làm và nâng cao vị thế cho phụ nữ dựa trên những kinh nghiệm và những mô hình điển hình thu được thông qua các hệ thống xúc tiến việc làm dựa vào cộng đồng với mục đích vận động nhằm thay đổi chính sách ở cấp trung ương.

Các chiến lược của dự án:

1. Hỗ trợ trực tiếp cho phụ nữ nghèo và gia đình của họ nhằm đạt được các mục tiêu đã được trình bày.

Sáu đối tác thực hiện đã được lựa chọn để triển khai các CTHĐ vào cộng đồng tại 7 xã trong các tỉnh Thái Nguyên, Quảng Nam và An Giang. Các đối tác thực hiện bao gồm:

- Thái Nguyên: Hội Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên (xã La Hiên) và Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên (xã Sơn Phú)
- Quảng Nam: Hội Phụ nữ tỉnh Quảng Nam (xã Tiên Mỹ và Tiên Thọ) và Liên Minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam (xã Phú Thọ)
- An Giang: Hội Phụ nữ tỉnh An Giang (xã An Thạnh Trung và An Hòa) và Hội Nông dân tỉnh An Giang

Từ tháng 12/2003, các đối tác thực hiện dự án bắt đầu triển khai các CTHĐ bao gồm nhiều hoạt động khác nhau như nâng cao nhận thức về giới, tổ chức các lớp tập huấn về khuyến nông và kỹ thuật chế biến, tập huấn về các kỹ năng kinh doanh và dạy nghề, thành lập và duy trì các nhóm phụ nữ tại các thôn xóm được lựa chọn.

2. Tăng cường thể chế và xây dựng năng lực cho các cơ quan đối tác

Dự án đã xây dựng các bộ tài liệu tập huấn, tổ chức các khóa tập huấn và tiến hành các chuyển công tác hỗ trợ kỹ thuật tại địa phương nhằm tăng cường năng lực cho các cơ quan đối tác trong việc triển khai các CTHĐ một cách hiệu quả. Các chủ đề tập huấn bao gồm đào tạo giảng viên theo phương pháp cùng tham gia, nâng cao nhận thức về giới, tăng cường bình đẳng giới thông qua lồng ghép giới; bình đẳng giới và kỹ năng sống, các quyền cơ bản tại nơi làm việc và trong cuộc sống, giới và phát triển kinh doanh, thiết kế, giám sát và đánh giá dự án có sự tham gia; và an toàn vệ sinh lao động.

3. Ủng hộ và xây dựng chính sách

Theo kế hoạch đặt ra, những kinh nghiệm rút ra từ các CTHĐ dựa vào cộng đồng của dự án sẽ là cơ sở để đưa ra các khuyến nghị về chính sách và nhân rộng các mô hình tốt của dự án. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã tổ chức nghiên cứu tại 3 tỉnh dự

án khi bắt đầu thực hiện dự án và hiện tại đang tiến hành một nghiên cứu khác cũng tại các tỉnh này. Mục đích của các nghiên cứu này nhằm đánh giá khía cạnh giới của các chính sách/chương trình xúc tiến việc làm và xoá nghèo, trên cơ sở đó thông báo cho các nhà hoạch định chính sách để tháo gỡ các trở ngại về cơ cấu mà hiện nay phụ nữ và nam giới đang phải đối mặt, giúp họ có thể tiếp cận nhiều hơn tới các cơ hội việc làm có chất lượng. Theo đề xuất của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, gần đây dự án cũng đã hỗ trợ hoạt động đối thoại giữa các cơ quan thuộc ngành lao động và mạng lưới các cơ quan về giới với mục đích rà soát các vấn đề về lao động và việc làm trong dự thảo bộ luật mới về bình đẳng giới.

Cuối năm 2004, dự án đã tiến hành đánh giá giữa kỳ nhằm đánh giá tiến độ và thành công của dự án. Đánh giá giữa kỳ cũng đã phát hiện được nhiều tác động tích cực của dự án tới phụ nữ nghèo và cán bộ của các cơ quan đối tác, và cũng xác định được các mô hình tốt cũng như một số điểm cần cải tiến nhằm nâng cao tính bền vững của dự án. Các điểm này bao gồm tăng cường sự tham gia của các sở Lao động, Thương binh và Xã hội trong quản lý dự án, tăng cường ứng dụng phương pháp có sự tham gia, tăng cường củng cố năng lực cán bộ địa phương trong lồng ghép giới và thiết kế, giám sát đánh giá dự án có sự tham gia, và nâng cao năng lực đào tạo cho các cán bộ của các cơ quan thực hiện thông qua các khóa tập huấn nâng cao. Kế hoạch công tác của dự án trong năm 2005 đã thực hiện các khuyến nghị trên và trong năm 2006 theo đề xuất của các cơ quan tham gia, dự án bắt đầu mở rộng các chiến lược thành công tới các địa phương khác, ví dụ, hiện nay dự án đang phối hợp với Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thí điểm nhân rộng các mô hình thành công của EOW tại các tỉnh Nam Định, Thái Bình, Lâm Đồng.

Phương pháp đánh giá

Vì đánh giá giữa kỳ đã xem xét khá chi tiết về các CTHĐ và mức độ thực hiện, do đó đánh giá này tập trung vào các kết quả đạt được. Đánh giá có 4 mục đích liên quan chặt chẽ với nhau: 1) đánh giá hiệu quả của cách tiếp cận và thực hiện dự án liên quan đến tác động cụ thể vào cải thiện cuộc sống cho phụ nữ; 2) tìm hiểu năng lực của các tổ chức đối tác và các cơ quan tổ chức khác trong việc chấp nhận, hiệu chỉnh và sử dụng các công cụ và cách tiếp cận đã được thử nghiệm nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của phụ nữ trong các chương trình hiện tại của cơ quan; 3) thiết lập các bằng chứng để sử dụng cho công tác vận động chính sách và chương trình ở cấp quốc gia; và cuối cùng là 4) xem xét tính bền vững và khả năng ứng dụng trong bối cảnh của Việt Nam.

Do vậy, đoàn đánh giá đã xác định 4 lĩnh vực đánh giá chính để thu thập thông tin, xoay quanh 3 mục tiêu và vấn đề bền vững của dự án:

1. Nâng cao vị thế của phụ nữ
2. Xây dựng năng lực cho đối tác thực hiện dự án
3. Chính sách và vận động
4. Bền vững và nhân rộng

Đối tượng phỏng vấn chính của đánh giá bao gồm:

- Phụ nữ hưởng lợi tham gia trực tiếp vào các hoạt động dự án (câu lạc bộ, tập huấn,...)
- Chồng của những phụ nữ tham gia dự án
- Phụ nữ nghèo chưa tham gia vào dự án
- Lãnh đạo UBND xã
- Lãnh đạo hội phụ nữ và các đoàn thể cấp thôn và xã tại xã dự án

- Đối tác thực hiện dự án cấp tỉnh
- Đối tác cấp tỉnh (Sở LĐTBXH)
- Đối tác cấp Trung ương (Bộ LĐTBXH và Trung ương Hội phụ nữ)
- Cán bộ dự án của Tổ chức Lao động Quốc tế
- Cán bộ các dự án liên quan tại Văn phòng Tổ chức Lao động Quốc tế tại Hà Nội

Thông tin được thu thập từ ba phương pháp chính:

- **Nghiên cứu tài liệu dự án**, bao gồm đề xuất dự án ban đầu và báo cáo đánh giá giữa kỳ, các đề xuất chương trình hành động của từng đối tác thực hiện.
- **Nghiên cứu thực địa**: Nhóm đánh giá đã áp dụng cách tiếp cận cùng tham gia trong thu thập số liệu tại thực địa, sử dụng các công cụ và phương pháp (chủ yếu là kỹ thuật định tính) sau:
 - Thảo luận nhóm với các nhóm phụ nữ hưởng lợi, chồng của họ, lãnh đạo địa phương và đại diện các bên tham gia (gồm cả cán bộ ILO và đối tác) cấp tỉnh và cấp trung ương;
 - Phỏng vấn sâu được sử dụng để thu thập thông tin từ người hưởng lợi, lãnh đạo xã và các bên liên quan;
 - Quan sát qua thăm thực địa tại các xã thực hiện dự án, cũng như tại trụ sở của các cơ quan nhà nước và đoàn thể quần chúng liên quan ở cấp tỉnh và trung ương;
 - Phiếu đánh giá ước lượng thu nhập để cung cấp thông tin bổ sung về các hoạt động tăng thu nhập.
- **Số liệu và báo cáo** do các đối tác thực hiện và các bên liên quan cung cấp trong quá trình phỏng vấn hoặc sau phỏng vấn.

Một bộ câu hỏi sử dụng cho phỏng vấn được xây dựng lúc ban đầu và hoàn thiện sau hai ngày đánh giá đầu tiên, nhằm hướng dẫn cho các cuộc thảo luận (được trình bày trong phần Phụ lục 3). Các kỹ thuật huy động sự tham gia, như “bản đồ lịch sử”, được sử dụng trong thảo luận nhóm để khuyến khích người tham gia đóng góp ý kiến trong thảo luận. Một mẫu thu thập số liệu về hiệu quả thu nhập của người hưởng lợi được xây dựng và áp dụng trong thảo luận nhóm nhằm bổ sung cho các số liệu thống kê thu thập từ xã và tỉnh.

Do đánh giá đặt trọng tâm vào xem xét kết quả dự án, đoàn đánh giá chú trọng đến các vấn đề cụ thể của từng lĩnh vực trong số bốn lĩnh vực quan tâm.

Trong lĩnh vực thứ nhất, nâng cao vị thế của phụ nữ, đánh giá nhằm thu thập các bằng chứng về tác động tới:

- Thu nhập của gia đình, thông qua báo cáo trực tiếp từ người tham gia và các số liệu thống kê gián tiếp cho toàn bộ dân;
- Vị thế của họ trong gia đình và cộng đồng;
- Mức độ tham gia của họ trong thiết kế, thực hiện và giám sát dự án.

Về năng lực của các đối tác thực hiện và của các cơ quan chính phủ trung ương và đoàn thể quần chúng, đánh giá xác định xem các tác động đối với họ về:

- Khả năng hiểu và áp dụng phân tích và lập kế hoạch có yếu tố nhạy cảm giới, và ý định sẽ tiếp tục sử dụng cách tiếp cận này;
- Sử dụng các phương pháp cùng tham gia để đánh giá nhu cầu và lập kế hoạch các chương trình việc làm;

- Cải thiện phương pháp tập huấn;
- Phối hợp tốt hơn với các cơ quan, tổ chức khác.

Đối với vận động chính sách, đánh giá cố gắng xác định:

- Có các thông tin có cơ sở thực tiễn không, có tài liệu vận động không và các tài liệu này có được sử dụng hay không;
- Dự án đã làm gì, và còn cần phải làm gì để đảm bảo các bài học từ dự án được đưa ra và sử dụng một cách tích cực nhằm nhân rộng (một hay tất cả các bài học tốt) trong các chương trình và chính sách của nhà nước.

Liên quan đến khả năng bền vững và nhân rộng, đánh giá tìm hiểu:

- Tổ chức nào có tiềm năng mở rộng các cách tiếp cận của dự án;
- Yếu tố nào khuyến khích hay ngăn cản họ thực hiện việc này.

Các phát hiện về bền vững và nhân rộng được lồng ghép vào trong các phân tích mỗi mục tiêu trên.

Các ô trích dẫn dùng trong báo cáo này cung cấp các ví dụ về tác động dự án được duy trì như thế nào?

Trong quá trình đánh giá, tổng số 176 người đã tham gia trả lời phỏng vấn và thảo luận nhóm. Trong số này, 75 phụ nữ hưởng lợi và 22 ông chồng của những phụ nữ này đã tham gia cung cấp số liệu về thu nhập. 7 phụ nữ nghèo không tham gia dự án cũng được mời tham gia trả lời phiếu đánh giá thu nhập.

Theo kế hoạch dự kiến ban đầu, đánh giá sẽ được tiến hành ở 7 điểm trong 4 tỉnh. Tuy nhiên, theo đề nghị của đoàn đánh giá, điểm đánh giá cuối cùng ở xã Vĩnh Hảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định bị hủy bỏ. Lý do vì hoạt động dự án tại đây mới chỉ bắt đầu từ tháng 7 năm 2006, và đoàn đánh giá cho rằng giá trị của thông tin thu được thấp so với chi phí (một ngày đi lại), nhất là khi dự án yêu cầu có báo cáo đánh giá sớm trước một tuần so với dự kiến. Đoàn đánh giá rất tiếc về những bất tiện gây ra do việc thay đổi kế hoạch muộn, và cảm ơn sự thông cảm của các cơ quan đối tác và người dân tại địa phương.

Sau khi có được dự thảo báo cáo đánh giá, một cuộc hội thảo về kết quả đánh giá cuối kỳ dự án EEOW và lập kế hoạch cho giai đoạn tiếp theo đã được tổ chức với sự tham gia của 40 đại diện các bên liên quan (thành viên Ban Tư vấn Dự án và các đối tác thực hiện, gồm 22 phụ nữ và 18 nam giới) nhằm:

- Xem xét và thống nhất các phát hiện và khuyến nghị của đoàn đánh giá cuối kỳ;
- Thảo luận và xác định làm thế nào để duy trì và nhân rộng các mô hình và bài học của dự án;
- Xây dựng dự thảo kế hoạch hoạt động cho giai đoạn 2007-2008 để đạt được các mục tiêu dự án tại Việt Nam dựa trên các khuyến nghị của đánh giá cuối kỳ.

Các ý kiến từ cuộc hội thảo đánh giá được sử dụng để hoàn thiện bản báo cáo này.

Những góc nhìn khác nhau từ các thành viên nhóm đánh giá

Các thành viên của đoàn đánh giá nhìn nhận rằng có thể có một số cách nhìn ảnh hưởng tới các phát hiện và kết luận của báo cáo đánh giá. Đoàn đánh giá cho rằng đánh giá không chỉ để báo cáo về tác động của dự án, mà tập trung vào việc tìm kiếm các bài học về các yếu tố ảnh hưởng tới tác động của dự án như công tác thiết kế và thực hiện dự án, nhằm giúp (a) dự án sẽ phát huy tối đa được các tác động dự kiến trong giai đoạn còn lại, và

(b) những dự án tiếp theo có thể học hỏi những kinh nghiệm từ dự án này, cả về mặt tích cực lẫn tiêu cực. Các chuyên gia trong nước tham gia đoàn đánh giá nhìn nhận dự án từ kiến thức của họ về các chính sách và chương trình giảm nghèo, phát triển và bình đẳng giới đã có tại Việt Nam. Quan điểm của họ là xem xét dự án đã đưa ra và thử nghiệm những thông tin và ý tưởng mới nào và dự án sẽ làm thế nào để đảm bảo các thông tin mới này được chia sẻ và sử dụng bởi các dự án, các chính sách và chương trình hiện hành của Việt Nam. Quan điểm của thành viên đoàn đánh giá thuộc Tổ chức Lao động Quốc tế là làm thế nào để thu được các thông tin tốt nhất giúp cho việc nhân rộng các chiến lược đã được thử nghiệm, có so sánh và tham khảo chương trình TREE tại Pakistan.

Đoàn đánh giá cũng cho rằng do đánh giá giữa kỳ đã phân tích sâu về các vấn đề thực hiện dự án, nên không cần thiết tiếp tục đánh giá lại những điểm này. Đoàn đánh giá đã đề nghị dự án chuẩn bị một báo cáo về việc thực hiện 33 khuyến nghị của đánh giá giữa kỳ như thế nào và đưa thành một phụ lục của báo cáo (Phụ lục 6). Đoàn đánh giá cảm nhận được sự tích cực và cam kết của các cán bộ dự án và đối tác Việt Nam và đánh giá cao nỗ lực của họ. Quan điểm chung của đoàn đánh giá là "làm thế nào để các ý tưởng hay đã được thử nghiệm bởi dự án được biết đến nhiều hơn?".

NHỮNG PHÁT HIỆN VỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Mục tiêu 1: Nâng cao vị thế của phụ nữ

Chiến lược chính của dự án trong lĩnh vực này là 'hỗ trợ trực tiếp cho phụ nữ nghèo và gia đình của họ với mục đích làm mẫu'. Theo cách hiểu của đoàn đánh giá, các tiếp cận cụ thể được sử dụng để xác định và sau đó để hỗ trợ các cơ hội tăng thu nhập (tăng vị thế về kinh tế) và cải thiện vị trí trong xã hội (tăng vị thế về xã hội) là những ý tưởng của việc làm mẫu. Chúng tôi cũng xem xét bản chất của vấn đề nâng cao vị thế và làm thế nào để đo lường được một cách hiệu quả. Một số bài viết gần đây khuyến nghị xem xét đến 3 yếu tố:

- Cải thiện nguồn lực và tài sản (thu nhập, kiến thức)
- Nâng cao năng lực (khả năng của cá nhân trong hành động, đưa ra ý kiến)
- Bằng chứng về tăng vị thế (thay đổi trong việc ra quyết định và nguồn lực được phân bổ như thế nào)

Vì vậy, đánh giá này đo lường tác động của dự án theo từng nội dung trên.

(A) Tăng nguồn lực và tài sản

Kỹ năng và kiến thức khoa học

Các chương trình hành động đã cung cấp hàng loạt các khoá tập huấn nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng của phụ nữ trong việc nâng cao thu nhập. Các kiến thức và kỹ năng dạy cho đối tượng dự án khác nhau dựa trên những cơ hội kinh tế ở từng địa phương. Các tập huấn thường được tổ chức cho các thành viên câu lạc bộ phụ nữ cấp thôn, ấp được hội phụ nữ địa phương thành lập và tổ chức.

Trong thảo luận nhóm, hầu hết các phụ nữ hưởng lợi bày tỏ quan điểm lạc quan về tác động của các kỹ năng và kiến thức mới đối với thu nhập của họ. Họ tin rằng thu nhập của họ đã tăng lên và có khả năng tiếp tục tăng. Tập huấn về kỹ thuật và kiến thức chuyên sâu bao gồm cả chủ đề liên quan đến các vụ mùa hiện có và cả các nguồn thu nhập mới, phụ thuộc vào các cơ hội tại địa phương.

Ở Thái Nguyên, tập huấn đặt trọng tâm vào cải thiện các kỹ thuật sản xuất đối với các vụ lúa và chè hiện có. Những người hưởng lợi đặc biệt đánh giá cao giá trị của các kỹ năng mới trong sản xuất sạch và an toàn, vệ sinh môi trường, và các loại chè mới có thể được trồng không cần thuốc trừ sâu mà vẫn cho năng suất và chất lượng cao.

Ở xã La Hiên, một trọng tâm khác của tập huấn là kỹ thuật nuôi lợn. Nhờ những kỹ năng mới trong việc chọn giống, chăm sóc và cho ăn, một lứa lợn có thể bán trong 3-4 tháng so với lợn nuôi trong 7-8 tháng trước khi có tập huấn. Những người được hưởng lợi cũng đã chia sẻ kiến thức mà họ học được với họ hàng và hàng xóm.

"Thấy tôi thành công trong việc nuôi lợn, các phụ nữ khác trong làng đã hỏi tôi làm cách nào. Tôi đã giúp cho ít nhất là 20 người khác biết những kiến thức cơ bản trong việc chăn nuôi lợn. Một số đã quyết định đầu tư vào việc nuôi lợn hoặc mở rộng chuồng trại hiện tại của họ. Chúng tôi cũng chú ý nhiều hơn đến việc phòng và tiêm phòng các loại bệnh cho lợn. Chúng tôi cũng biết cách bán lợn của chúng tôi sao cho được giá nhất".

Một người hưởng lợi, thôn Trúc Mai, xã La Hiên.

Việc ứng dụng các kỹ thuật mới trong trồng và chế biến chè, trong sản xuất lúa ở Thái Nguyên được cho là biện pháp nâng cao thu nhập hiệu quả nhất. Thông thường, nông dân bổ sung nguồn thu nhập từ trồng trọt với các nguồn khác như nuôi lợn, nuôi gà, v.v... Ở xã Phú Thọ, tỉnh Quảng Nam, chương trình hành động đã kết hợp tập huấn và kỹ thuật mới cho nguồn thu nhập hiện có là nuôi bò, bên cạnh đó nguồn thu nhập mới là trồng cỏ để bán cỏ và giống cỏ, và một sản phẩm mới – đó là các sản phẩm mây tre đan. Tập huấn về nuôi bò giúp người hưởng lợi cải thiện chất lượng và giảm nguy cơ trong việc nuôi bò, đồng thời tạo thêm một nguồn thu nhập từ bán cỏ. Việc nuôi bò đang được thúc đẩy một cách mạnh mẽ trong toàn tỉnh, do vậy dự án đã cung cấp những kỹ năng cụ thể giúp cho những người hưởng lợi có thể khai thác được cơ hội này.

Tuy nhiên, có rất nhiều yếu tố khách quan ảnh hưởng tới giá bán các sản phẩm nông nghiệp. Trong quá trình thực hiện dự án, giá bán lợn và bò bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh và thị trường, do đó việc tăng thu nhập chưa thể coi là chắc chắn. Ở xã An Hòa (tỉnh An Giang), chi phí đầu tư cho chăn nuôi cao, giá bán lợn giảm, qui mô chăn nuôi nhỏ đã hạn chế việc cải thiện thu nhập từ nguồn này mặc dù những phụ nữ đầu tư vào chăn nuôi lợn đã có tay nghề tốt hơn. Ngoài ra, khi đàn lợn tăng mạnh như ở La Hiên (Thái Nguyên), chất thải từ việc tăng đàn lợn có thể là một thách thức trong tương lai nếu vấn đề xử lý môi trường và cơ sở hạ tầng không được xem xét một cách nghiêm túc. Ở xã Phú Thọ (tỉnh Quảng Nam), có nguy cơ rõ ràng liên quan đến việc nuôi bò - vốn đầu tư ban đầu cao, thời gian nuôi cho đến khi bán dài khoảng vài năm. Trong khi việc trồng cỏ mang lại một cơ hội thu nhập tốt thì điều này lại phụ thuộc vào nguồn nước mà đây lại là một khó khăn của địa phương. Ảnh hưởng của dịch bệnh và việc gia tăng số lượng bò trong toàn tỉnh đã dẫn đến rớt giá bán bò. Điều này cũng có nghĩa là người hưởng lợi không thể có được lợi nhuận như mong đợi, thậm chí ngay cả khi họ có những vật nuôi chất lượng tốt nhờ kiến thức được trang bị qua việc tham gia dự án. Trong trường hợp này, chiến lược của dự án giới thiệu các hoạt động tăng thu nhập mới, như đan lát mây tre (ở Quảng Nam), có thể giúp người hưởng lợi phần nào đối phó được với sự thay đổi của thị trường.

Chương trình hành động của xã Tiên Mỹ (tỉnh Quảng Nam) tập trung vào việc giới thiệu một sản phẩm nông nghiệp mới hoàn toàn ngoài những hoạt động tạo ra thu nhập hiện có của người hưởng lợi, đó là trồng nấm. Họ được tham gia một khoá đào tạo chuyên sâu kéo dài một tháng và đối tượng hưởng lợi đã sử dụng tiền trợ cấp đi lại để mua những dụng cụ và nguyên vật liệu cần thiết vào cuối khoá học. Sản phẩm nông nghiệp mới này tạo ra nguồn thu nhập thêm cho người hưởng lợi. Mặc dù ý định ban đầu là sản phẩm nấm sẽ được cung cấp cho một công ty thương mại nhưng số lượng sản phẩm sản xuất ra quá nhỏ nên người hưởng lợi tự mình xác định thị trường tại chỗ và tổ chức bán sản phẩm của mình tại thị trường này. Họ cũng đã áp dụng hiệu quả các kỹ thuật tiếp cận thị trường học được để xác định được nhu cầu cao hơn vào những ngày rằm do người dân muốn ăn chay vào những ngày này. Tuy nhiên, sức lan toả của hoạt động này trong cộng đồng chưa nhiều, và cũng có những nguy cơ đối với nguồn thu nhập mới, đó là nguyên liệu giống thường không có sẵn dù đến nay đã có nhiều cơ sở cung cấp giống. Hơn nữa, sản phẩm phụ thuộc vào mùa vụ (vì vậy nếu nhận giống muộn đồng nghĩa với việc mất cả vụ).

Mặc dù không có chương trình hành động nào đặt trọng tâm đặc biệt vào việc tạo ra những doanh nghiệp nhỏ, hầu hết những người tham gia thảo luận nhóm đánh giá cao các khoá tập huấn phát triển kinh doanh. Họ miêu tả các khoá đào tạo này đã giúp họ hiểu được chiến lược tăng thu nhập hiện tại theo một cách mới, cũng như giúp họ lập kế hoạch cho tương lai:

“Trước đây (trước khi có dự án), chúng tôi không quan tâm đến đầu vào, như thức ăn để chăn nuôi lợn, công sức chăn nuôi...; chúng tôi chỉ biết thu được bao nhiêu sau khi bán sản phẩm. Chúng tôi cũng không ghi chép hay theo dõi xem việc kinh doanh của chúng tôi có tốt hay không. Chúng tôi đã học được rất nhiều từ khoá tập huấn phát triển kinh doanh mặc dù chỉ có ít người có thể áp dụng những gì đã học để bắt đầu một công việc kinh doanh thực thụ, nhưng chúng tôi có thể cải thiện các hoạt động kinh doanh hiện tại của chúng tôi”. Một phụ nữ hưởng lợi, xã An Hòa, tỉnh An Giang.

“Tôi đã tham gia khoá học 10 ngày về thú y và học làm thế nào để phòng ngừa cũng như điều trị bệnh ở bò và lợn. Tôi đã thực hành tốt trên bò và lợn nhà tôi và với kiến thức từ khoá đào tạo phát triển kinh doanh, tôi đã mở cửa hàng nhỏ bán thuốc và cung cấp dịch vụ thú y cho hàng xóm. Tôi đã giúp được nhiều phụ nữ cũng như người trong làng chữa cho bò và lợn khi cần thiết với giá rẻ, bất kỳ lúc nào cả ngày và đêm. Tôi hy vọng sẽ học được nhiều hơn về công việc này để duy trì hoạt động kinh doanh và giúp đỡ mọi người.” Một phụ nữ hưởng lợi, xã Phú Thọ, Tỉnh Quảng Nam.

“Tôi đã có một cửa hàng nhỏ bán bánh rán vào buổi sáng. Với kiến thức học được trong khoá học đào tạo kinh doanh, tôi đã áp dụng một “hoạt động khuyến mại” – Tôi đã khuyến mại thêm một cái bánh cho những ai mua mười chiếc. Nhờ đó tôi đã thu hút được nhiều khách hàng. Từ đó thu nhập của tôi đã tăng lên. Hiện tại công việc kinh doanh của tôi đã tốt lên nhiều”. Một phụ nữ hưởng lợi, xã Phú Thọ, Tỉnh Quảng Nam.

Những người phụ nữ miêu tả cách họ đã áp dụng những kiến thức học được từ khoá đào tạo phát triển kinh doanh trong các hoạt động hiện tại của họ, ví dụ như, họ có thể thảo luận về vốn bỏ ra và tiền thu lại, cũng như những rủi ro liên quan đến chăn nuôi lợn, và cách để giảm bớt những rủi ro thông qua việc cho lợn ăn tốt hơn và kiểm soát bệnh dịch. Họ cũng thoải mái trao đổi về các vấn đề liên quan đảm bảo nguồn vốn vay, và có thể so sánh những ảnh hưởng của lãi suất cao và thấp của các ngân hàng khác nhau vì nó tác động đến quyết định của họ nên đầu tư nuôi bò hay lợn.

Bên cạnh việc phát triển kinh doanh và cung cấp kỹ năng mới, ở xã Phú Thọ, chương trình hành động cũng đã thiết lập được một hợp tác xã mới để những phụ nữ đã được đào tạo mây tre có thể làm việc cùng nhau để sản xuất và bán sản phẩm của họ. Việc đào tạo về quản lý hợp tác xã cho các thành viên là chủ nhiệm và phó chủ nhiệm là một lĩnh vực kỹ năng mới cho người tham gia và cũng là cơ hội để thực hành công tác lãnh đạo và dân chủ và đồng thời có được thu nhập thêm từ hoạt động mới.

Thay đổi trong thu nhập

Thu nhập tăng là một tài sản quan trọng của nâng cao vị thế. Đây cũng là một vấn đề thu hút sự quan tâm của các nhà lãnh đạo Việt Nam (và cả ở trên thế giới), những người đang tìm kiếm các cách tiếp cận hiệu quả để làm tăng thu nhập. Nâng cao thu nhập là một trong những chiến lược của dự án. Thông tin về tác động tới thu nhập chưa có sẵn. Sở LĐTBXH chỉ lưu giữ số liệu về hộ “nghèo chính thức” và cán bộ dự án tại một số tỉnh báo cáo rằng một số gia đình của những người tham gia dự án đã “thoát nghèo”, không còn nằm trong danh sách chính thức những hộ nghèo nữa, ví dụ 88/200 phụ nữ nghèo ở xã Sơn Phú (thông qua đánh giá bằng bảng hỏi do Hội Nông dân thực hiện) hoặc 133/188 hộ gia đình ở La Hiên (70,7%) trong đó phụ nữ làm chủ hộ chiếm 78,4% so với 62,6% số hộ trước đây do nam giới làm chủ hộ. Tuy nhiên, chúng tôi không tìm thấy những phân tích sâu về các nguồn thu nhập và những thay đổi thu nhập mà dự án trực tiếp và gián tiếp mang lại. Và do vậy,

khó có thể xác định tác động tới thu nhập về mặt định lượng, hay có thể đưa ra những khuyến nghị về chính sách, bao gồm chi phí/lợi ích trong việc đầu tư vào các cách tiếp cận được thử nghiệm trong dự án.

Nhóm đánh giá đã áp dụng cách thu thập và phân tích số liệu rất đơn giản trong quá trình khảo sát thực địa với mục đích có thêm số liệu về thu nhập tại các địa điểm khác nhau. Những người hưởng lợi tham gia thảo luận nhóm được yêu cầu điền vào ba bản thu thập số liệu, liệt kê thu nhập sau khi trừ đi chi phí hàng năm của gia đình, chia theo nguồn thu nhập, trong năm 2002 (năm trước khi chương trình hành động bắt đầu), năm 2006 và dự đoán cho năm 2010, dựa trên những ước tính thực tiễn nhất của họ. Mục đích của việc làm này là:

- Thu thập các bằng chứng về tác động để bổ sung cho các thông tin do dự án cung cấp;
- Tìm hiểu loại hình, chất lượng số liệu và cách phân tích đơn giản mà dự án có thể sử dụng để tạo ra và cung cấp các tài liệu có ích về vận động chính sách dựa trên cơ sở thực tiễn.

Những phát hiện chỉ là sơ bộ vì dựa trên mẫu nhỏ - thấp nhất là ở một địa phương chỉ có 6 cặp vợ chồng (trong khi tổng số người hưởng lợi là 200), đến một mẫu lớn hơn là 16 người tham dự ở một địa phương khác. Tổng số 75 người được phỏng vấn, bao gồm 7 người không tham gia dự án để có sự so sánh. Mọi người được yêu cầu cho biết thu nhập của họ trong năm 2002 để có số liệu nền so sánh với thu nhập năm 2006. Họ cũng được hỏi về dự kiến thu nhập trong tương lai để xem liệu họ có chờ đợi sự thay đổi tiếp tục về thu nhập và nguồn thu nhập.

Để chứng minh giá trị của dự án về khía cạnh tác động tới thu nhập, chúng tôi đã phân tích các câu trả lời đối với 3 câu hỏi:

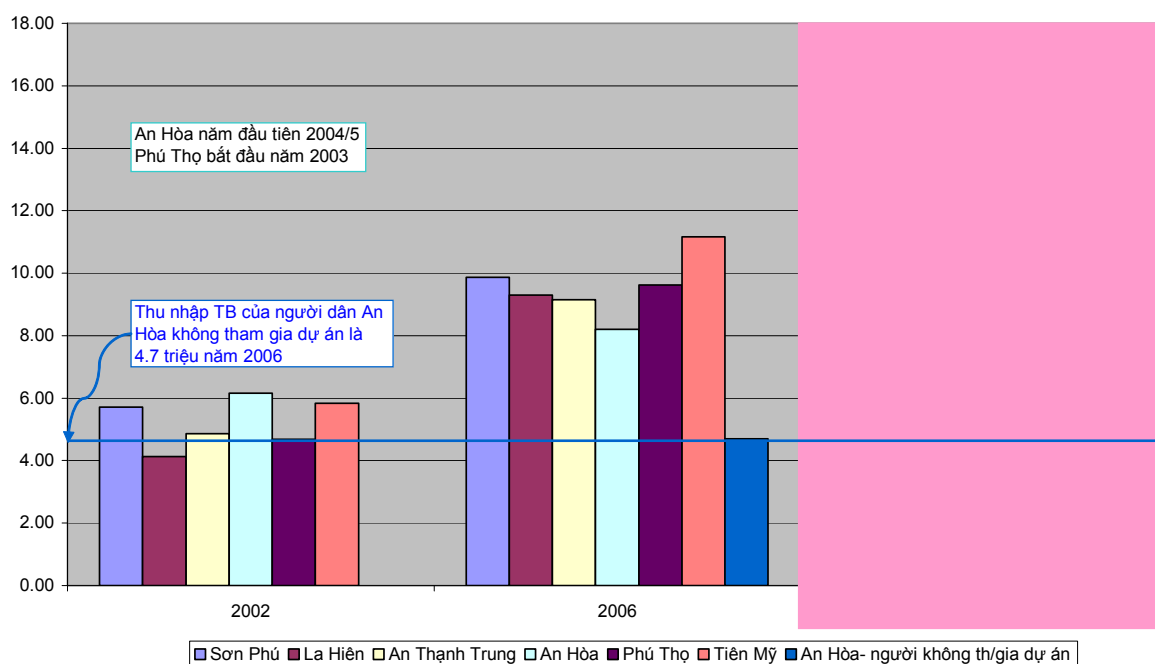
- Thu nhập của những người tham gia dự án có tăng lên so với thu nhập của họ trước khi bắt đầu dự án?
- Thu nhập của những người tham gia dự án có tăng nhiều hơn ở lĩnh vực mà họ được đào tạo so với những lĩnh vực khác không được đào tạo?
- Những người tham gia có thay đổi bản chất hay số lượng nguồn thu nhập trong suốt quá trình của dự án không?

Vì số lượng mẫu quá nhỏ và không đại diện, chúng tôi không tìm hiểu câu hỏi về sự thay đổi trong thu nhập so sánh giữa những người tham gia và không tham gia dự án.

Phát hiện của chúng tôi trong từng lĩnh vực được trình bày dưới đây.

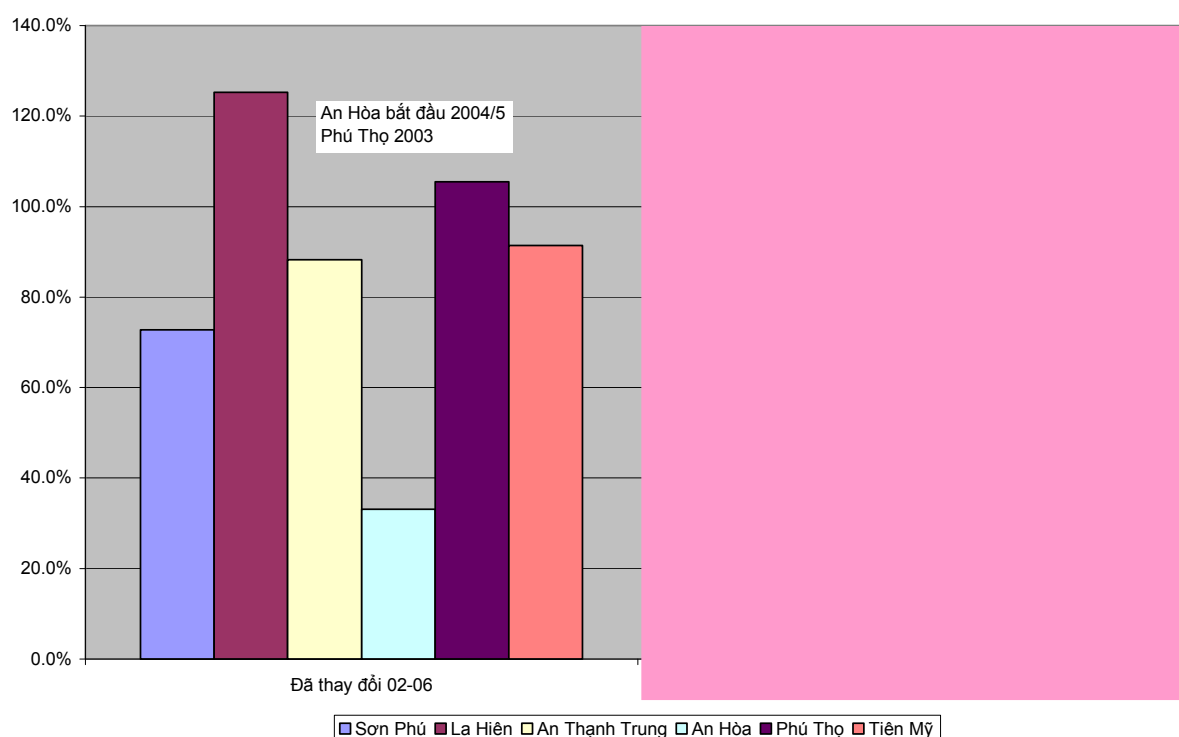
Thu nhập có tăng không? Giả thiết của chúng tôi, và là một câu hỏi định lượng quan trọng của dự án, là thu nhập phải tăng lên, và phải tăng nhiều hơn so với thu nhập của những người không tham gia dự án. Dựa trên những gì mà người được phỏng vấn báo cáo, phát hiện chỉ cho thấy thu nhập của họ tăng đáng kể giữa năm 2002 (trong một số trường hợp mốc thời gian này muộn hơn) và năm 2006. Vì không có nhóm đối tượng so sánh với số lượng lớn, chúng tôi không thể khẳng định được liệu tỉ lệ tăng này có khác nhiều so với những người không tham gia dự án không; tuy nhiên nhóm những người không tham gia dự án (ở An Hòa) có thu nhập trung bình trong năm 2006 thấp hơn hầu hết những người tham gia dự án vào năm 2002.

Thu nhập sau chi phí trung bình của gia đình/năm, đơn vị tính là triệu đồng, từ tất cả các nguồn, được báo cáo tăng lên trong giai đoạn 2002 - 2006 và dự kiến cho năm 2010



Những phân tích sâu so sánh tỉ lệ tăng giữa hai giai đoạn chỉ ra rằng trong khi những người được hỏi mong ước thu nhập sẽ tăng nhiều hơn, họ không nghĩ rằng tỉ lệ tăng trong 4 năm nữa sẽ vẫn cao như hiện tại. Điều này chỉ khác ở An Hòa, nơi mà dự án mới chỉ bắt đầu thực hiện gần đây, rất nhiều người hưởng lợi mong đợi sẽ có các tác động về thu nhập trong ít năm nữa.

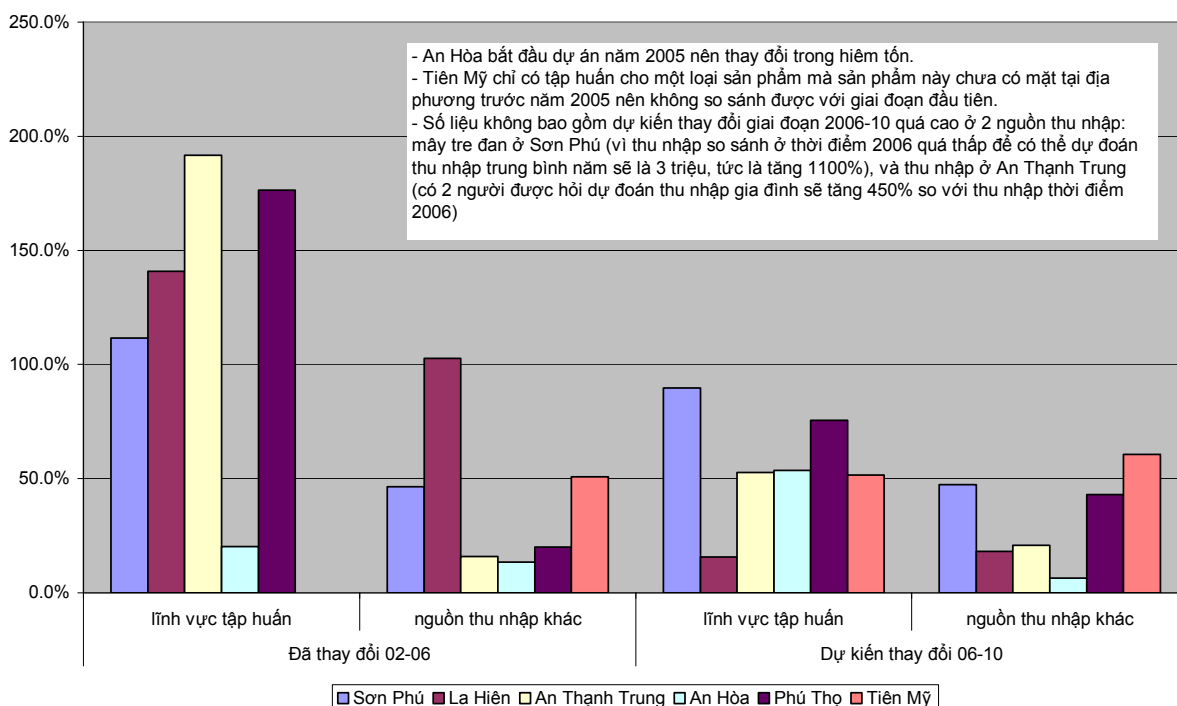
Thay đổi theo % trong tổng thu nhập gia đình - hiện tại và dự kiến, theo xã



Trong đánh giá này, những kết quả phân tích cho thấy dự án đã có tác động tích cực vào thu nhập của phụ nữ nghèo và gia đình họ. Tuy nhiên, trong thời gian còn lại của dự án, số liệu cần được thay thế bằng những phân tích sâu hơn, với một lượng mẫu những người tham gia dự án lớn hơn và mang tính đại diện hơn, và có thông tin so sánh tốt hơn về thu nhập của những người tham gia và không tham gia dự án. Vận động chính sách chỉ có thể hiệu quả khi có được các bằng chứng cụ thể về tác động. Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ có những chính sách liên quan đến vấn đề xoá nghèo; một cách tiếp cận có thể chứng minh được bằng tác động tới thu nhập sẽ rất hấp dẫn.

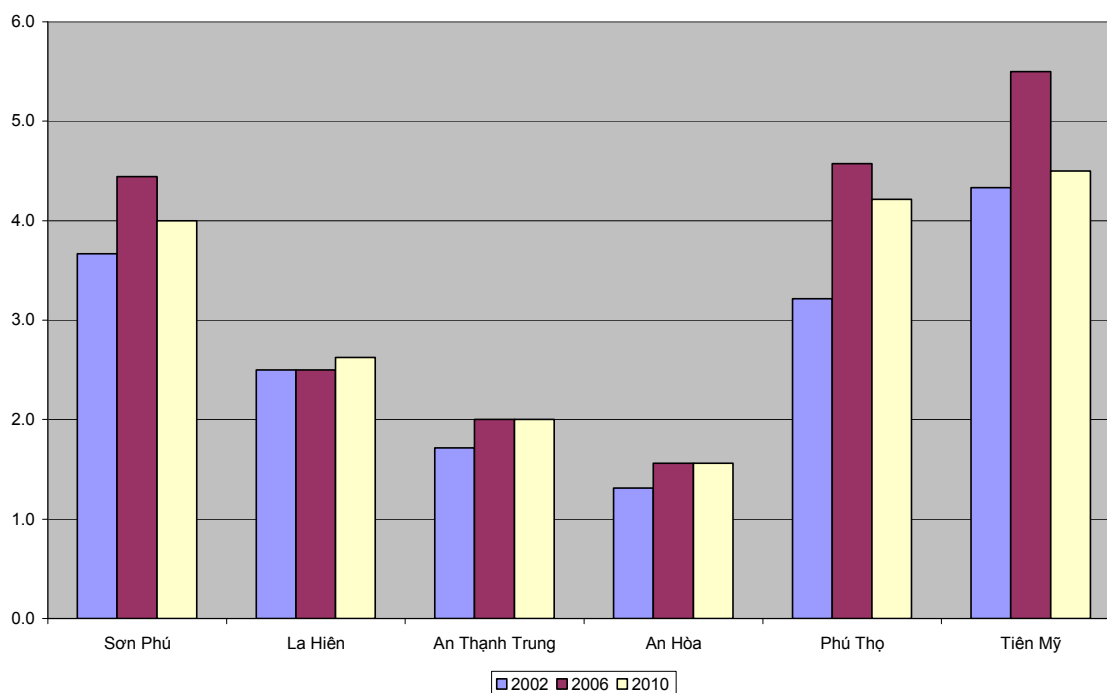
Tác động của tập huấn vào thu nhập. Số liệu về tổng thu nhập chưa đủ để thuyết phục. Có nhiều yếu tố khác có thể dẫn đến cải thiện thu nhập – sự tăng giá của một sản phẩm đặc biệt nào đó, cơ hội cho công việc được trả lương tại địa phương, và hoàn cảnh từng gia đình như con trai hay con gái bắt đầu đóng góp vào thu nhập gia đình. Vì vậy chúng tôi đã kiểm tra những nguồn thu nhập khác nhau đối với những người được hỏi ở mỗi xã, chia nhóm các nguồn thu nhập theo hai lĩnh vực: 1) liên quan đến các chủ đề tập huấn kỹ thuật của chương trình hành động và 2) không có trong chủ đề tập huấn, và so sánh mức thay đổi trung bình của mỗi nguồn thu nhập, trong từng lĩnh vực. Lượng mẫu nhỏ có nghĩa là kết quả có thể bị ảnh hưởng bởi một hoặc hai câu trả lời cá nhân (điều này đã được ghi chú trên biểu đồ). Tuy nhiên, nhìn chung có thể thấy thu nhập trong lĩnh vực được tập huấn đã tăng ở mức cao hơn so với thu nhập ở các lĩnh vực không có tập huấn. Điều này có khuynh hướng chỉ ra rằng tập huấn cung cấp cho những người tham gia dự án khả năng tăng thu nhập từ chính sản phẩm của họ. Một điểm thú vị là một số CTHĐ tập trung vào việc cải tiến kỹ thuật ở lĩnh vực vốn đã là nguồn thu nhập quan trọng (như chè ở Sơn Phú), những CTHĐ khác lại đưa ra một sản phẩm hoàn toàn mới (như nấm ở Tiên Mỹ) hay sự kết hợp cả nguồn thu nhập hiện có và nguồn mới (như trồng cỏ, nuôi bò, mây tre đan ở Phú Thọ). Sự khác nhau trong tác động đến thu nhập nên được nghiên cứu sâu hơn, với một lượng mẫu lớn hơn. Thông tin này sẽ có được giá trị lớn đối với những người chịu trách nhiệm lập kế hoạch đào tạo và các can thiệp giới thiệu sản phẩm.

So sánh thay đổi trung bình cho tất cả các nguồn thu nhập, cho khu vực có tập huấn và tất cả các nguồn khác, hiện tại cho 02-06 và dự kiến cho 06-10



Số lượng nguồn thu nhập: Do một số CTHĐ đã coi giới thiệu sản phẩm mới như là những phương tiện giúp tăng thu nhập, chúng tôi tìm hiểu câu hỏi liệu số lượng nguồn thu nhập cho những người tham gia dự án có thay đổi trong thời gian thực hiện dự án không. Chúng tôi cũng xem xét liệu họ (những người được hỏi) sẽ giảm hay tăng nguồn thu nhập trong dự kiến của họ đến năm 2010. Do lượng mẫu khảo sát nhỏ nên không kết luận được những người được hỏi mong muốn điều gì - một số người đã giảm số lượng nguồn thu nhập trong dự kiến của họ đến năm 2010. Cũng khó có thể thấy được rõ ràng số lượng nguồn thu nhập lý tưởng là gì: một mặt, nhiều nguồn thu nhập sẽ có lợi vì khi một nguồn bị thất bát thì còn có nguồn khác mang lại thu nhập; nhưng mặt khác, rõ ràng là nhiều phụ nữ nghèo lại phải làm rất nhiều việc, mà tất cả đều có giá trị tương đối thấp, nên họ không có thời gian để củng cố kỹ năng hay gia tăng thu nhập của họ ở bất kỳ lĩnh vực nào. Một điều thú vị là vào năm 2006, Tiên Mỹ, Sơn Phú và Phú Thọ (theo thứ tự) đều có cả số lượng trung bình các nguồn thu nhập cao nhất và thu nhập trung bình cao nhất, trong khi đó ở An Hòa, số lượng nguồn thu nhập thấp nhất và thu nhập trung bình cũng thấp nhất. Cần phải có thêm nhiều nghiên cứu hơn nữa để khẳng định xem liệu mối liên hệ này có chắc chắn không và có những hạn chế gì không. Số liệu chính xác về vấn đề này sẽ là cơ sở cho những chính sách và giải pháp của chương trình.

Số lượng trung bình các nguồn thu nhập, theo hộ gia đình, thay đổi trong thu nhập



Nhóm đánh giá thấy rằng cách thu thập thông tin này khá đơn giản và không đòi hỏi kỹ thuật phân tích đặc biệt. Số liệu được đưa vào bảng dữ liệu để phân tích, mặc dù có thể sử dụng các kỹ thuật tiên tiến. Cách thu thập số liệu này có thể phù hợp với khả năng của đối tác thực hiện và cũng đơn giản khi sử dụng một số ít biểu mẫu. Dự án có thể thực hiện việc so sánh giữa các chương trình hành động để rút ra các bài học tổng thể, đặc biệt nếu những đối tác thực hiện được cung cấp biểu mẫu để thu thập thông tin, vào số liệu và tiến hành phân tích ban đầu.

(B) Tăng cường năng lực

Nâng cao kỹ năng xã hội

Một tác động mong đợi chính của dự án là sự tự tin và sự tham gia của phụ nữ trong cộng đồng và cuộc sống gia đình. Trong thảo luận nhóm, những người thụ hưởng và các lãnh đạo địa phương đều thống nhất về những thay đổi mà họ đã quan sát, ghi nhận một số nhân tố quan trọng tạo cơ sở cho tăng cường sự tự tin và sự tham gia của phụ nữ:

- Phụ nữ đã nhận ra sự đóng góp của họ vào thu nhập gia đình, và đã nâng cao thu nhập gia đình - họ không còn thấy mình là người thụ động và phụ thuộc vào thu nhập của chồng, mà như là người đồng hành trong việc giúp đỡ gia đình.
- Phụ nữ đã có được kiến thức – ví dụ như kỹ thuật nông nghiệp – điều này giúp họ “có giá trị” trong đóng góp ý kiến trong gia đình và cộng đồng.

Tập huấn bình đẳng giới đã giúp họ và chồng họ thay đổi quan niệm về vai trò của người phụ nữ và nam giới trong cuộc sống riêng và sinh hoạt xã hội, và như vậy nam giới có thể chịu trách nhiệm một số công việc trong gia đình, phụ nữ có thể chịu trách nhiệm một số việc của cộng đồng.

“Sau khi tham gia khóa tập huấn về bình đẳng giới, chồng tôi đã thay đổi đáng kể. Anh ấy quan tâm giúp đỡ tôi trong tất cả các việc kể cả việc gia đình. Đặc biệt, nhận thức của mọi người trong cộng đồng được nâng cao đã giúp thay đổi quan niệm của chồng tôi. Anh ấy có thể bị mọi người phê bình nếu thể hiện sự phân biệt giới. Mặt khác, những người chồng có thể làm bất kỳ điều gì cho vợ của họ mà không sợ mất đi “thể diện của đàn ông” như trước đây.”

Một phụ nữ ở La Hiền, Thái Nguyên

“Và chúng tôi có thể quyết định đúng hơn nếu hai vợ chồng cùng thảo luận”.

Một người chồng ở Sơn Phú nói

Từ việc tham gia vào các hoạt động dự án, đặc biệt là vào các câu lạc bộ và tập huấn về kỹ năng sống và bình đẳng giới, phụ nữ trở nên tự tin hơn trong việc giải quyết các tình huống trong cộng đồng. Trước khi có dự án, tham dự các cuộc họp thôn ấp được coi như là trách nhiệm của nam giới và những người tham gia chủ yếu là nam giới. Hiện tại, những người tham gia dự án báo cáo rằng tình trạng đã thay đổi - phụ nữ và nam giới thảo luận và quyết định ai sẽ tham dự cuộc họp.

“Hiện nay phụ nữ rất tự tin, thậm chí họ còn đóng góp ý kiến nhiều hơn nam giới. Họ đóng góp một cách tích cực trong các quyết định của chúng tôi, và một số quyết định còn do phụ nữ đưa ra. Chúng tôi cũng chú ý nhiều hơn đến vai trò lãnh đạo của phụ nữ trong làng xã cũng như trong các tổ chức, bao gồm cả Hội Cựu Chiến binh, tổ chức mà thông thường là do phái nam lãnh đạo. Năm vừa qua một chị đã được bầu là chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh thôn A.”

Một lãnh đạo xã La Hiền.

Tổ chức mới và vai trò của phụ nữ

Những phụ nữ hưởng lợi rất háo hức với sự thay đổi trong cuộc sống của họ liên quan đến tác động của dự án. Sau đây là những gì họ nói về dự định sẽ tiếp tục các hoạt động và cách làm mà dự án đã khởi xướng:

- Sẽ tiếp tục nâng cao nhận thức và sẽ hành động dựa trên những kiến thức và hiểu biết về bình đẳng giới, trong công việc và trong cuộc sống gia đình.

- Đã học được cách lập kế hoạch và đánh giá từ dự án và sẽ tiếp tục sử dụng những kỹ năng này.
- Đã học được kiến thức về kỹ thuật nông nghiệp mới giúp họ tăng năng suất và tự tin hơn.
- Đã biết cách dự trù ngân sách cơ bản, đánh giá rủi ro đầu tư, và kinh nghiệm làm việc với bên cho vay vốn (các ngân hàng).
- Đã tham gia các lớp tập huấn, hoạt động nhóm và các cuộc họp cộng đồng và đã có kinh nghiệm về vai trò mới của mình.
- Đã hỗ trợ thành lập và điều hành Câu lạc bộ phụ nữ, và có khả năng quyết định có muốn tiếp tục Câu lạc bộ nữa hay không dựa trên nguồn lực của chính các thành viên câu lạc bộ.
- Đã ý thức tốt hơn về nghề nghiệp và việc làm cũng như vai trò của phụ nữ.

Phụ nữ hưởng lợi dự án đã đảm nhiệm vai trò mới là làm tuyên truyền viên, hướng dẫn cho những người khác. Ở các cuộc thảo luận, phụ nữ nói rằng họ đã chia sẻ kiến thức với chồng hay người thân trong gia đình, nhiều người tích cực truyền đạt lại ý tưởng và kỹ thuật mới cho hàng xóm và bạn bè, và tất cả đều thấy rằng họ đã trở thành mô hình tốt cho hàng xóm - những người quan sát hoạt động của họ một cách thận trọng và trong một số trường hợp muốn bắt chước họ.

"Tôi đã học cách chăn nuôi lợn và thu nhập của tôi trong 2 năm gần đây đã tăng lên. Hàng xóm thấy vậy thì đến hỏi tôi làm thế nào để nuôi lợn được hiệu quả. Tôi đã nói lại những gì mình biết cho nhiều phụ nữ khác trong thôn. Một số đã tự tin hơn khi quyết định đầu tư vào chăn nuôi lợn. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn sợ rủi ro về thị trường và dịch bệnh"

Một phụ nữ ở La Hiên, Thái Nguyên

Câu lạc bộ phụ nữ được thành lập từ hoạt động của dự án là một diễn đàn quan trọng để phụ nữ chia sẻ và học tập lẫn nhau và xây dựng kỹ năng cho mình. Trong thảo luận nhóm, nhiều phụ nữ nói rằng ban đầu họ rất thụ động và không tham gia vào bất kỳ nhóm hay tổ chức nào. Đa số chưa từng tham gia các lớp tập huấn. Thông qua sinh hoạt câu lạc bộ, họ đã học được rất nhiều qua việc trao đổi lẫn nhau, đó là một cách để cải thiện cuộc sống hàng ngày, kỹ thuật nông nghiệp hay chia sẻ các vấn đề gia đình. Họ nói rằng họ còn giúp nhau trong giải quyết vấn đề, khi bị tai nạn hay ốm đau. Một số nói văn hoa rằng "họ đã tìm thấy tiếng nói của mình" - tức là đã có thể lần đầu tiên phát biểu hay hát trước công chúng. *"Tân không biết hát ngay cả một bài hát ngắn trước khi tham gia câu lạc bộ của chúng tôi. Cô ấy không tham gia trong các lễ kỷ niệm hay cuộc họp vì cô ấy rất ngượng ngùng trước đông người. Bây giờ mọi chuyện đã thay đổi rồi, cô ấy học được nhiều bài hát trong câu lạc bộ, và cô ấy hát rất hay. Tân còn soạn lời cho bài hát và chúng tôi cùng hát. Nếu có yêu cầu, cô ấy có thể hát ngay bây giờ"*. Một phụ nữ ở La Hiên nói về bạn mình. Một phụ nữ khác ở An Hòa mô tả tác động của tập huấn về bình đẳng giới đối với bản thân *"Tôi biết chính quyền địa phương và các tổ chức quốc tế ủng hộ chúng tôi. Tôi không còn cảm thấy vô dụng nữa"*.

Kinh nghiệm có được từ việc tham gia câu lạc bộ phụ nữ giúp phụ nữ tham gia tích cực hơn vào các hoạt động cộng đồng, từ Hội phụ nữ (ví dụ, số hội viên phụ nữ xã La Hiên đã tăng từ 423 trước dự án lên 697 vào năm 2006, chiếm 51% số phụ nữ từ 18-50 tuổi trong toàn xã) đến các đoàn thể khác, đến các vị trí lãnh đạo cấp thôn và UBND địa phương. Thực tế này lại là một mô hình và ví dụ để cho phụ nữ không còn cho rằng những tổ chức và chức năng này "chỉ dành cho đàn ông".

Sau khi dự án kết thúc, các câu lạc bộ phụ nữ sẽ không còn các nguồn hỗ trợ từ bên ngoài để hoạt động. Tuy nhiên, mô hình này đã lan rộng sang các thôn không có dự án. Tại một số nơi (như Tiên Mỹ), nhóm phụ nữ tiết kiệm đã trở thành câu lạc bộ phụ nữ của dự án và họ tin tưởng rằng câu lạc bộ sẽ được duy trì, với khả năng và kỹ năng mới. Hội phụ nữ đã hỗ trợ thành lập một số các câu lạc bộ theo các chủ điểm riêng biệt – ví dụ như kế hoạch hoá gia đình – và hiện tại hỗ trợ thành lập câu lạc bộ dưới sự hỗ trợ của dự án. Một số đối tác thực hiện và lãnh đạo địa phương có sự quan ngại rằng hoạt động của câu lạc bộ phụ nữ có thể kém hiệu quả hơn trong việc nâng cao kỹ năng cho các thành viên vì không thể mời được các chuyên gia đào tạo có kinh nghiệm khi không còn sự hỗ trợ của dự án.

(C) Bằng chứng của nâng cao vị thế

Tham gia tích cực vào chính quyền địa phương

Các nhà lãnh đạo địa phương thông báo với đoàn đánh giá là những phụ nữ tại những xã thực hiện dự án tham gia tích cực hơn vào các hoạt động của cộng đồng và làng xã, nơi mà trước khi có dự án hầu hết những người tham gia đều là đàn ông. Rất ít phụ nữ tham gia những cuộc họp này và hầu như không có phụ nữ tham gia lãnh đạo, thậm chí ở cấp thôn. Họ nói rằng, bây giờ tình hình đã khác nhiều. Nhiều phụ nữ đến dự họp, chiếm tới nửa số người tham gia (trong một trường hợp còn chiếm quá bán). Lãnh đạo địa phương nói rằng, phụ nữ rất tự tin, như một người đã nói *“họ có thể phát biểu và thể hiện chính kiến của mình. Họ cũng biết đòi hỏi quyền của họ trong những trường hợp đặc biệt”*. Số lượng phụ nữ được giao vị trí lãnh đạo ở cấp xã và thôn đang tăng lên, các vị trí ở tổ chức quần chúng, hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân. Ví dụ như ở Phú Thọ số phần trăm phụ nữ tham gia hội đồng nhân dân xã tăng từ 9% trước khi thực hiện dự án lên 15% năm 2006. Trong nhiều trường hợp, phụ nữ còn được khuyến khích trình bày ý kiến và đóng góp cho công việc lập kế hoạch.

Lãnh đạo địa phương cho rằng tập huấn về bình đẳng giới đã giúp họ nhìn nhận sự việc với cách nhìn mới. *“Tôi được mời tham dự khoá tập huấn về giới một vài lần nhưng tôi không tham gia. Tôi nghĩ là tập huấn chẳng có gì mới, giới là nói về nam và nữ, những điều này tôi biết hết rồi. Cuối cùng những người tổ chức cũng kéo được tôi vào lớp tập huấn về giới của dự án. Tôi ngạc nhiên và đã học được nhiều. Tôi nhận thấy có rất nhiều điều mới, trong đó có cả vai trò của phụ nữ. Họ đóng góp rất nhiều, và họ có thể làm được tốt hơn nếu họ được trao quyền. Tôi đã lồng ghép các vấn đề giới và bình đẳng giới vào các cuộc họp thường kỳ tại thôn và xã. Theo tôi, chúng ta nên cung cấp tập huấn về bình đẳng giới cho cả nam và nữ”*. Lãnh đạo UBND xã La Hiên.

Lãnh đạo địa phương khác thì nhìn nhận điều này như là nhiệm vụ của họ trong khuyến khích bình đẳng giới vì:

- Họ hiểu rõ hơn về sự đóng góp của phụ nữ trong gia đình và cộng đồng
- Họ nhận ra được tiềm năng của phụ nữ khi tham gia các hoạt động xã hội
- Họ nhận ra trách nhiệm của họ là lãnh đạo cộng đồng trong việc thực hiện quyền của phụ nữ
- Bản thân phụ nữ đã đòi hỏi những quyền của mình và thực hiện công bằng xã hội

Quan hệ trong gia đình tốt hơn

Tập huấn về bình đẳng giới nhằm tới mục đích rõ ràng là giúp đỡ phụ nữ tự tin hơn và tham gia nhiều hơn vào cuộc sống cộng đồng. Tuy nhiên, trong thảo luận nhóm, một trong số những điểm được cả phụ nữ và nam giới, người hưởng lợi và lãnh đạo cộng đồng nhấn mạnh là tác động đặc biệt khoá tập huấn đối với cuộc sống gia đình. Mọi người đều nói đến

“gia đình hạnh phúc” như là một tác động chính của dự án cho cộng đồng cũng như cho cuộc sống cá nhân của chính họ. Một người đàn ông miêu tả “*Cô ấy biết cách nói chuyện với tôi một cách nhẹ nhàng và điều này giúp tôi thay đổi*”. Nhiều phụ nữ và đàn ông nói rằng hiện họ đã biết cách tốt hơn để hiểu vai trò và quan niệm của nhau, và họ giao tiếp với nhau tốt hơn. Đàn ông nói rằng trước đây họ là người đưa ra tất cả những quyết định quan trọng, còn bây giờ họ thảo luận với vợ và cùng đưa ra quyết định. “*Chúng tôi thảo luận với nhau để đưa ra quyết định, như vậy chúng tôi cùng chấp nhận rủi ro và không còn cãi nhau. Trước khi có dự án tôi thường tự đưa ra quyết định, ví như mua một con bò, nhưng khi con bò chết, vợ tôi cần nhằn tôi suốt ngày. Nếu chúng tôi cùng quyết định, sẽ không có lý do để cô ấy làm thế nữa...*”. Một người chồng ở An Thạnh Trung, An Giang.

Hạnh phúc là một thước đo. Một điểm khác được các lãnh đạo địa phương đề cập tới là vấn đề bạo lực gia đình. Bạo lực gia đình được cho là giảm đáng kể tại những xã thực hiện dự án. Một phụ nữ được phỏng vấn sâu ở Tiên Mỹ đã miêu tả về câu lạc bộ phụ nữ của dự án đã hành động như thế nào khi thấy một người đàn ông đánh vợ – “*Chúng tôi đã đến đó và đấu tranh với người chồng rằng anh ta không có quyền đối xử với vợ mình như một con vật – cô ấy cũng là người như anh. Anh ta đã sợ đến mức phải chạy ra ngoài và bây giờ thì anh ta đối xử với vợ rất tốt và không còn vấn đề gì nữa*”.

Qua hai cuộc thảo luận với những người đàn ông ở Sơn Phú (Thái Nguyên) và Tiên Mỹ (Quảng Nam), quan niệm của người chồng về tác động của dự án đối với vợ và gia đình của họ thể hiện ở những điểm sau đây:

Sơn Phú	Tiên Mỹ
▪ Gia đình hạnh phúc hơn khi chia sẻ công việc giữa vợ và chồng. ▪ Người chồng thoải mái hơn khi làm việc nhà. ▪ Người vợ tự tin hơn trong việc giải quyết các vấn đề thị trường và cộng đồng. ▪ Phụ nữ tham gia tích cực hơn và đóng góp tốt hơn cho cộng đồng làng xã. ▪ Khi người chồng không có mặt, vợ có thể giải quyết và đưa ra những quyết định đúng, đặc biệt liên quan đến kinh tế, điều mà trước đây chỉ do đàn ông làm. ▪ Chồng và vợ thảo luận để đưa ra quyết định nếu họ muốn có thêm con, trai hay gái không còn là vấn đề quan trọng như trước đây. ▪ Con trai và con gái đều tốt, họ không cần cố để có con trai mặc dù họ toàn có con gái.	▪ Mọi quan hệ và không khí gia đình tốt hơn. Vợ chồng cùng nhau đưa ra quyết định (không có trước dự án). ▪ Thu nhập gia đình tăng nhờ có những nguồn thu nhập mới và việc nuôi trồng nấm. ▪ Số lượng người phụ nữ trồng nấm ngày càng tăng bao gồm cả những phụ nữ không trực tiếp tham gia dự án một cách trực tiếp. ▪ Phụ nữ tham gia tích cực hơn và đóng góp tốt hơn vào làng xã. Họ dự họp thường xuyên hơn. ▪ Giảm số xung đột và bạo lực trong gia đình, đặc biệt là do rượu. ▪ Phụ nữ và đàn ông cùng nhau học cách tiếp thị, hoạt động nâng cao thu nhập và phụ nữ thường đóng vai trò hướng dẫn kỹ thuật, còn chồng thực hiện. ▪ Con gái hay con trai đều tốt cả, không cố để có con trai trong trường hợp họ mới chỉ có con gái.

Mức độ hiểu biết của người chồng về dự án phụ thuộc vào họ có tham gia vào tập huấn về bình đẳng giới không. Một số người đàn ông, và cả vợ họ đã mô tả rằng chính họ “đã thay đổi hoàn toàn”. Một số cặp vợ chồng nói rằng người chồng đã chia sẻ trách nhiệm gia đình và bàn với vợ khi ra quyết định. Còn một số người chồng, đặc biệt những người không

tham gia tập huấn, thì vẫn tiếp tục giữ quyền quyết định trong cuộc sống gia đình. Hầu hết người chồng trong thảo luận nhóm đã đề xuất rằng dự án nên cung cấp tập huấn về bình đẳng giới cho cả phụ nữ và nam giới, và cho cả những người không tham gia các hoạt động của dự án.

Theo đánh giá của Hội Liên hiệp Phụ nữ An Giang, một đối tác thực hiện dự án, thì *“khi có bình đẳng giới và cùng tham gia các hoạt động tăng thu nhập, cha mẹ đã chia sẻ thời gian và quan tâm hơn đến con em mình, nhất là việc học hành. Tỷ lệ trẻ em bỏ học trên địa bàn dự án giảm hẳn, các tệ nạn xã hội khác cũng giảm rõ rệt”*.

Bình luận cuối cùng là về tác động của vai trò gia đình thay đổi đối với việc uống rượu. Một đôi vợ chồng ở An Giang giải thích rằng những người chồng dành nhiều thời gian cho hoạt động gia đình và cho con cái sẽ không còn nhiều thời gian để uống rượu. Dành thời gian rảnh cho con cái được xem là một điều tốt và những người phụ nữ mô tả sự thay đổi hành vi của chồng là *“ăn nói nhẹ nhàng”, “ăn mặc gọn gàng để thể hiện tôn trọng vợ”*.

Thay đổi giá trị xã hội

Cùng với sự thay đổi trong đời sống xã hội và quan hệ gia đình mà từng cá nhân, các cặp vợ chồng và lãnh đạo thôn đã báo cáo, kết quả đánh giá còn cho thấy có sự thay đổi trong thái độ của cộng đồng. Những người chồng tham gia thảo luận nhóm ở Sơn Phú cho biết trước đây họ cũng muốn giúp vợ nhưng lại sợ bị mọi người nhìn thấy và cười nhạo. Giặt quần áo, dọn dẹp nhà cửa, nấu ăn, thậm chí nuôi dạy con cái được coi là trách nhiệm của phụ nữ theo cách nhìn truyền thống. Họ nói *“cái thay đổi thấy được bây giờ là đàn ông cảm thấy thoải mái khi giúp vợ, họ không phải lo lắng gì nữa”*.

Coi trọng bình đẳng giới và đưa thành một trong những tiêu chí sử dụng khi ra quyết định trong cộng đồng có lẽ là tác động lớn nhất của dự án đối với một số lãnh đạo cộng đồng. Một sự thay đổi đáng kể nữa là số lượng phụ nữ tham gia hay được bầu vào các vị trí lãnh đạo ở địa phương. Điều này làm thay đổi nhiều không khí của cộng đồng – không còn ai nghĩ rằng cuộc họp thôn là “chuyện của đàn ông” nữa, khi (ở Tiên Mỹ) Phó Chủ tịch UBND xã là phụ nữ, hoặc lãnh đạo thôn là một phụ nữ (La Hiên), và phụ nữ nắm giữ những vị trí quan trọng khác.

Vai trò của người hưởng lợi trong thiết kế, thực hiện và giám sát dự án

Dự án đã tiến hành các bước để đảm bảo sự tham gia của phụ nữ trong tất cả các giai đoạn của phát triển. Mỗi ĐTTH diễn giải và áp dụng điều này một cách khác nhau. Những người được phỏng vấn trong đánh giá có xu hướng nói rằng họ không biết vì sao mình được lựa chọn và mô tả dự án chỉ “vòng quanh” chủ đề của tập huấn, ví dụ như: “Tôi được mời tham gia dự án trồng nấm”. Một số người trả lời trong phỏng vấn cá nhân nói rằng họ nhớ là có tham gia vào các cuộc họp khi dự án bắt đầu, nhưng hầu hết quan tâm đến tập huấn tăng thu nhập và tập huấn bình đẳng giới. Chỉ một số ít đề cập vì sao chủ đề đó lại được chọn. Một vài phụ nữ cũng đề cập đến việc đã tham gia các hội thảo giám sát. Quan điểm của các ĐTTH được bàn luận trong phần Mục tiêu 2.

(D) Các vấn đề khác

Có một số tác động khác không nằm trong dự kiến. Qui mô nhỏ của dự án có nghĩa là chỉ có dưới 20% số phụ nữ trong một thôn được tham gia dự án, Do các chương trình hành động đã thành công và thu nhập của những người tham gia dự án được tăng lên, điều này đã tạo ra một số căng thẳng trong cộng đồng nơi có dự án. Phụ nữ tham gia thảo luận nhóm

nói rằng những người không được tham gia có thể đã “ghen tị” và họ thường bày tỏ nguyện vọng dự án được mở để có nhiều phụ nữ khác được tham gia.

Một số ĐTTH dự án nói rằng rất khó đưa người nghèo tham gia dự án, bởi vì những phụ nữ này thường “nhút nhát” và do dự không muốn tham gia, và cũng lo ngại rằng họ không thể bỏ được công việc và thu nhập hiện có để tham dự các cuộc họp và tập huấn. Kết quả là nhiều câu lạc bộ phụ nữ bao gồm một tỷ lệ khá lớn phụ nữ không nằm trong danh sách hộ nghèo chính thức. Lãnh đạo địa phương xã An Hòa cho biết có 120 người thụ hưởng dự án, 40 người là thuộc diện có sổ hộ nghèo (trong tổng số 400 hộ), trong số này 30 hộ đã tăng được thu nhập và không còn là hộ nghèo nữa. Tiêu chí lựa chọn khác nhau giữa các cộng đồng (như đã được bàn luận trong đánh giá giữa kỳ) và như đánh giá này tìm hiểu, thì người tham gia dự án thường không biết, nhiều người trong số họ nói rằng họ không biết tại sao họ được chọn. Việc lựa chọn phụ nữ tham gia dự án nói chung do Hội phụ nữ phối hợp với UBND xã và các đoàn thể liên quan tiến hành, với tiêu chí chính là “nghèo và cận nghèo”. Hội Phụ nữ và UBND dân xã giải thích dự án lựa chọn những phụ nữ nghèo và cận nghèo có tiềm năng phát triển với mục đích xây dựng mô hình thành công để khuyến khích và giúp đỡ các phụ nữ khác thoát nghèo. Do vậy, việc lựa chọn các đối tượng tham gia như vậy mang tính chiến lược và phù hợp với mục tiêu và thời gian thực hiện dự án.

Mục tiêu 2: Tăng cường năng lực cho các tổ chức

Các đối tác thực hiện dự án được đào tạo, giúp đỡ và hỗ trợ để nâng cao năng lực trong thiết kế, thực hiện và giám sát các chương trình hành động một cách hiệu quả, và cũng để đảm bảo cán bộ của mình và giảng viên có khả năng đào tạo lại và hỗ trợ người hưởng lợi khi có yêu cầu. Đánh giá này xem xét đến mức độ tác động của dự án tới thể chế:

- Khả năng hiểu và áp dụng nhạy cảm giới và tiếp cận cùng tham gia trong phân tích nhu cầu, lập kế hoạch và tiến hành dự án, và xu hướng thể chế hoá những điều này ở mức độ nào;
- Phương pháp thiết kế và tiến hành tập huấn;
- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức khác.

(A) Hiểu và áp dụng nhạy cảm giới và phương pháp tiếp cận cùng tham gia

Lòng ghép giới

Sự thay đổi trong nhận thức về giới là một trong những thành công rất ấn tượng của dự án này. Tất cả mọi người được phỏng vấn đều bày tỏ sự vui mừng và mong muốn có thêm những tập huấn nữa trong tương lai, và mong tập huấn được mở rộng cho các nhóm khác nữa.

Có thể không ngạc nhiên khi thấy các đối tác thực hiện không phải là cơ quan có truyền thống chịu trách nhiệm với “các vấn đề của phụ nữ” – như là Hội Nông dân (Hội ND) và Liên minh Hợp tác xã (LMHTX) – và các lãnh đạo cộng đồng dường như có sự thay đổi lớn trong nhận thức. Ví dụ như cán bộ dự án của Hội ND Thái Nguyên nhấn mạnh quan điểm (mới) của họ là “bất bình đẳng giới là một vấn đề xã hội cần phải được đề cập đến thông qua tất cả các chương trình và chính sách” của Hội ND – và rằng bây giờ họ rất quan tâm đến ai sẽ tham dự các chương trình tập huấn thông thường và muốn đảm bảo rằng phụ nữ cũng được tham gia như nam giới.

Trong khi đi khảo sát tại các tỉnh, nhóm đánh giá nhận thấy lãnh đạo cộng đồng, cán bộ Sở LĐTBXH và ban quản lý dự án của các ĐTTH thể hiện mức độ nhận thức cao về tầm quan trọng của bình đẳng giới. Tất cả các cán bộ được hỏi đều bày tỏ cam kết của họ trong

việc lồng ghép nhận thức mới về giới và lập kế hoạch có sự tham gia vào trong công việc mà họ đang điều hành. Sau đây là một số ví dụ về cách mà họ sẽ lồng ghép:

- Bản thân họ gương mẫu và trở thành gương tốt về tôn trọng bình đẳng giới, cả ở nhà và ở cơ quan;
- Tổ chức các khoá tập huấn về bình đẳng giới cho cán bộ trong hệ thống của họ;
- Lồng ghép vấn đề liên quan đến giới vào các chương trình tập huấn, bao gồm cả các tập huấn tổ chức bằng nguồn vốn khác;
- Nói về chủ đề này trong tất cả các cuộc họp khi họ được mời làm người nói chuyện.

Hầu hết các lãnh đạo địa phương đều được tập huấn về giới và nhiều người trong số họ được đào tạo để trở thành tuyên truyền viên trong xã. Họ cũng tham gia vào thực hiện và quản lý các hoạt động trong xã. Thảo luận với lãnh đạo cộng đồng cho thấy kiến thức của nhiều người trong số họ về bình đẳng giới và ý nghĩa của nó trong lập kế hoạch và các chương trình tại địa phương là khá tốt. Có nhiều lý do để tin rằng dự án đã có những yếu tố đảm bảo tính bền vững, mặc dù sự tiếp tục hỗ trợ từ phía chính phủ là rất quan trọng.

Xã hội Việt Nam đang thay đổi nhanh chóng. Hiện nay người dân có nhiều nguồn thông tin phong phú khác nhau, và các vấn đề giới là một phần của thông tin mới hiện đang tiếp cận được đến các cộng đồng biệt lập và mang tính truyền thống cao. Một số lãnh đạo địa phương ban đầu không thích tập huấn giới, nhưng sau đó lại hoàn toàn ủng hộ. Ví dụ, lợi ích của phụ nữ và trẻ em được đặc biệt chú ý khi lãnh đạo xã La Hiên thảo luận về kế hoạch phát triển hạ tầng cơ sở của xã. Việc tuyên truyền về bình đẳng giới và tăng thu nhập cho phụ nữ nghèo được đưa vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã Tiên Mỹ, Quảng Nam. Đây là những chỉ số tích cực cho bền vững và tác động của dự án.

“Thật tuyệt vời khi chúng tôi được trang bị kiến thức về bình đẳng giới, điều mà tôi thấy rất khác với những gì tôi hình dung trước kia. Hiện tại tôi là một tuyên truyền viên về bình đẳng giới và tôi đã lồng ghép vấn đề này vào các hoạt động thường xuyên, bất kỳ khi nào có thể, ví dụ như trong cuộc họp thôn, họp đoàn thể (Hội Nông dân, Mặt trận Tổ quốc, v.v...)... chúng tôi nói về vai trò của phụ nữ trong gia đình và trong thôn. Sự thay đổi có thể thấy rõ ràng trong nhận thức và hành vi của người dân và lãnh đạo. Nhận thức được tiềm năng của phụ nữ, tôi tin rằng nhiều phụ nữ có thể được lựa chọn và đưa vào những vị trí chủ chốt trong thời gian tới”.

Một lãnh đạo thôn của xã La Hiên, Thái Nguyên.

Sử dụng các phương pháp cùng tham gia

Điều này được các đối tác và những người hưởng lợi cho rằng là một sự khác biệt lớn so với cách lập kế hoạch từ trên xuống như vẫn làm từ trước tới nay trong các chương trình dạy nghề và xóa đói giảm nghèo. Theo cách làm này, số người được tập huấn được cấp trên lựa chọn và chủ đề tập huấn được các vụ chức năng đưa ra mà không có sự tham khảo cộng đồng. Cách tiếp cận cùng tham gia được sử dụng thường xuyên trong tất cả các giai đoạn và hoạt động của dự án, bao gồm đánh giá nhu cầu, lập kế hoạch, giám sát và đánh giá.

Ở cấp trung ương, Bộ LĐTBXH và Ban Tư vấn Dự án được mời tham gia từ đầu, với việc lựa chọn địa bàn dự án, đối tượng và biện pháp can thiệp. Một khảo sát thực địa được tiến hành tại từng tỉnh để xác định nhu cầu việc làm cho phụ nữ và thúc đẩy bình đẳng giới, cũng như lựa chọn đối tác thực hiện phù hợp dựa trên khả năng quản lý và kỹ thuật của họ. Nhận thức của chính phủ cũng đã thay đổi, thể hiện bằng sự cởi mở của xã hội. Vấn đề liên

quan đến xoá đói giảm nghèo và việc làm đang hoang cho phụ nữ hiện tại được rất nhiều bộ/ban ngành, tổ chức quần chúng, tổ chức quốc tế và các tổ chức phi chính phủ quan tâm.

Ở cấp tỉnh, Sở LĐTBXH đã tham gia tích cực vào cuộc điều tra và nhìn nhận đây như là một cách rất tốt để giới thiệu cách lập kế hoạch từ dưới lên. Hơn thế nữa, phương thức lập kế hoạch hàng năm của các CTHĐ là cho các bên liên quan có nhiều cơ hội làm việc với nhau trong thiết kế và thực hiện dự án. Phương pháp cùng tham gia được áp dụng thường xuyên trong các lớp tập huấn, các hội thảo và được đánh giá cao. Phương pháp này cũng được xem là có giá trị trong việc áp dụng trong các chương trình và dự án khác. Bên cạnh đó, lồng ghép giới vào các chương trình xoá đói giảm nghèo cũng giúp cho các ĐTTH nâng cao chất lượng thực hiện các chương trình của riêng họ. Ba hay bốn giảng viên chủ chốt của Sở LĐTBXH và đối tác thực hiện tại mỗi tỉnh được đào tạo về phương pháp đào tạo có sự tham gia và phương pháp giám sát và đánh giá cùng tham gia, và về phía mình họ lại trở thành giảng viên cho các đối tác cấp xã. Các cuộc phỏng vấn với đối tác thực hiện cho thấy họ rất tự tin trong việc tự mình sử dụng phương pháp này, ví dụ như họ được các đơn vị khác trong tỉnh mời để tổ chức các hội thảo và tập huấn sử dụng phương pháp cùng tham gia (LMHTX Quảng Nam). *“Điều tôi học được từ dự án này là cách thực hiện phương thức cùng tham gia. Nếu chúng tôi bắt đầu với đánh giá nhu cầu có sự tham gia thì các chương trình dạy nghề chúng tôi thiết kế sẽ đáp ứng tốt hơn nhu cầu của mọi người và phù hợp với bối cảnh địa phương”* (Hội Nông dân Thái Nguyên).

Ở cấp cơ sở, người hưởng lợi có thể bày tỏ ý kiến và mong muốn của mình về các khoá tập huấn chuyên sâu trong các cuộc họp hàng tháng hay trong tổng kết cuối năm. Ý kiến và yêu cầu của họ được đối tác thực hiện xem xét để đưa vào chương trình hành động cho năm sau.

Lồng ghép với các chương trình hiện tại

Sở Lao động – Thương binh – Xã hội

Các Sở LĐTBXH, đặc biệt là ở An Giang đánh giá cao sự đóng góp của dự án về nâng cao năng lực cho cán bộ của Sở. Tất cả các cán bộ đã gặp tại Sở đều khẳng định rằng các nguồn vốn khác nhau mà LĐTBXH đang quản lý đều có thể được sử dụng cho mục đích cung cấp các cơ hội cho phụ nữ nghèo, trong đó chương trình đào tạo nghề cho nông dân nghèo và vốn vay cho hoạt động xoá đói giảm nghèo được xem là có tiềm năng. Để có thể thể chế hoá việc lồng ghép giới vào hệ thống xoá đói giảm nghèo, cán bộ của các Vụ, ban chức năng và các đơn vị của Bộ LĐTBXH đều cần tham gia vào thiết kế và thực hiện dự án, trong đó Vụ Lao động Việc làm và Vụ Bảo trợ Xã hội có mối quan tâm gần nhất với những vấn đề mà dự án đang tìm hiểu và thử nghiệm.

Tài liệu hướng dẫn về giới của Chương trình XĐGN được xây dựng và giới được đưa thành một trong những nội dung chính của tập tài liệu đào tạo dành cho các cán bộ đang thực hiện chương trình xoá đói giảm nghèo. Sở LĐTBXH đang tổ chức tiến hành đào tạo cho cán bộ các cấp và đây chính là cơ hội thuận lợi để đưa những kết quả thu được từ dự án thành thực tiễn. Ví dụ, Sở LĐTBXH An Giang vừa hoàn thành chương trình đào tạo cho các cán bộ về công tác xoá đói giảm nghèo cấp cơ sở tại 154 xã/phường trong đó có sự tham gia tích cực của giảng viên do dự án đào tạo. Giảng viên đã áp dụng giới và phương pháp tập huấn cùng tham gia của dự án vào chương trình đào tạo này. Giảng viên cho rằng phương pháp cùng tham gia có thể được sử dụng tốt trong hệ thống giám sát, đánh giá của Chương trình XĐGN.

Thêm vào đó, sự tham gia của Ngân hàng Chính sách Xã hội đã cung cấp cơ hội cho phụ nữ nghèo áp dụng các kiến thức mới học được để nâng cao thu nhập. Ngân hàng đồng

ý với tín chấp vì tin tưởng rằng năng lực của phụ nữ đã tăng lên, cả về mặt kinh tế và xã hội, thông qua việc tham gia vào các hoạt động dự án. Hội phụ nữ La Hiên, với sự hỗ trợ của UBND xã, đã huy động được 748 triệu đồng vốn cho 189 phụ nữ nghèo vay để nuôi lợn, trồng và chế biến chè. Hơn 500 triệu đồng của Ngân hàng Chính sách Xã hội được huy động để hỗ trợ cho các nhóm phụ nữ ở xã Phú Thọ, Quảng Nam để trồng cỏ và nuôi bò.

Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Liên minh Hợp tác xã

Như được đề cập dưới đây, mỗi một tổ chức đều có chương trình nâng cao năng lực của chính mình. Họ đã tích cực trong việc sử dụng các cơ hội và nguồn lực riêng để đưa bình đẳng giới và tạo cơ hội việc làm cho phụ nữ nghèo vào nội dung của các chương trình và dịch vụ của tổ chức mình.

Đánh giá thị trường

Điều cốt lõi mang lại thành công của các hoạt động tăng thu nhập là phải hiểu biết về thị trường tiềm năng, bao gồm cả vấn đề tiếp cận thị trường. Mỗi đối tác thực hiện đều có nhiều tiến bộ trong lĩnh vực này nhưng rõ ràng đây là một vấn đề mà năng lực hiện tại yếu hay mạnh sẽ ảnh hưởng tới việc duy trì được những cải thiện về thu nhập. Ví dụ có những khó khăn rõ ràng về mặt môi trường khi CTHĐ ở Phú Thọ, Quảng Nam đưa trọng tâm là nuôi bò. Điều này phù hợp với chủ trương của tỉnh về phát triển kinh tế - khuyến khích mỗi gia đình đều nuôi bò và cung cấp vốn vay cho các hộ gia đình để đạt mục tiêu này. Tuy nhiên, kết quả không như mong đợi do giá thịt bò giảm, thu hoạch về cỏ ở Phú Thọ rất ít do thiếu nước tưới. Mặc dù một số đối tác thực hiện khác cũng đã thành công trong việc xác định cơ hội thị trường mới, ví dụ Thái Nguyên tập trung vào tăng giá trị của các sản phẩm nông nghiệp hoặc An Giang đã xác định các nguồn thu nhập bổ sung, nhưng vẫn còn thiếu hiểu biết về các khái niệm như tiếp cận thị trường để xác định thêm các cơ hội tăng thu nhập, và phân tích chuỗi giá trị để xác định các yếu tố nhằm tăng cường tính cạnh tranh và hiệu quả

Các vấn đề liên quan đến lập kế hoạch, thiết kế, giám sát và đánh giá

Các đối tác thực hiện dự án được mong đợi xây dựng được chương trình hành động có chất lượng, theo cách làm của quốc tế. Nhiều đợt tập huấn được tổ chức cho đối tác thực hiện nhằm nâng cao năng lực trong các lĩnh vực này, bao gồm cả tập huấn về xây dựng đề xuất dự án. Một khoá tập huấn về lồng ghép giới, giám sát và đánh giá dự án có sự tham gia được tổ chức vào tháng 7 năm 2004 đã giúp nâng cao chất lượng của công tác này. Tiếp theo khoá tập huấn này là xây dựng chương trình hành động cho năm thứ 2, trong đó bao gồm khung lô-gíc và các chỉ số giám sát và đánh giá. Các đối tác thực hiện nói rằng họ thường tổ chức các buổi họp tổng kết hàng năm, có sự tham gia của những người phụ nữ hưởng lợi để xem xét sự thay đổi cả trong thu nhập và vị thế xã hội của họ trong gia đình và trong cộng đồng. Hội thảo tổng kết hàng năm này cũng là một cơ hội tốt để người hưởng lợi đưa ra quan điểm và ý kiến về chương trình để có thể điều chỉnh trong năm tiếp theo.

Một vài nơi thực hiện dự án cho rằng chu kỳ một năm của chương trình hành động đã hạn chế khả năng lập kế hoạch dài hạn, và họ cảm thấy khó chọn được kết quả mong đợi và đối tượng thụ hưởng để làm sao chứng minh được tác động trong vòng một năm. Họ mong muốn chương trình hành động được thiết kế cho vài năm, có các mốc quan trọng cần đạt và có kế hoạch giám sát và đánh giá. Trong quá trình đánh giá tại thực địa, mặc dù một số cán bộ phía đối tác thực hiện nói rằng họ không muốn tăng thêm số lượng người hưởng lợi vì chu kỳ dự án chỉ có một năm, kết quả phân tích về số lượng dự kiến và số lượng thực tế người hưởng lợi thể hiện trong các tài liệu dự án như CTHĐ, báo cáo tiến độ, v.v... cho thấy:

- Bốn trong số năm đối tác thực hiện đã giữ nguyên nhóm đối tượng hưởng lợi chính với các tập huấn về dạy nghề và nông nghiệp, nhưng mở rộng các loại hình đào tạo khác (bình đẳng giới, kinh doanh, kỹ năng sống) cho các đối tượng khác.
- Một đối tác thực hiện đã mở rộng số người hưởng lợi hàng năm và tập huấn cho họ về nghề may và các khoá đào tạo khác, đồng thời tổ chức tập huấn nâng cao cho những người đã được tập huấn trong năm trước (trừ những người đã rời quê đi làm cho các công ty may ở thành phố). Xem phụ lục 7.

Một trong những năng lực đặc biệt mà dự án đã xây dựng là sử dụng khung lô-gíc vào lập kế hoạch cho tác động, giám sát và đánh giá. Sau khi được tập huấn, mỗi đối tác thực hiện đã có thể xây dựng một khung lô-gíc cho năm thứ hai của dự án. Một số đối tác ghi nhận sự tiến bộ của mình trong lĩnh vực này và khung lô-gíc đã giúp họ thành công trong nghiên cứu và xây dựng dự án với các nhà tài trợ khác. Đây là một bằng chứng cho việc họ đã áp dụng được kỹ năng mới trong công việc chính của mình. Đoàn đánh giá đánh giá cao nỗ lực xây dựng khung lô-gíc và có được những chỉ số rất chi tiết nhưng bản khoăn vì trong khi một số chỉ số rất thực tiễn và dễ áp dụng thì có một số chỉ số khác lại không dễ áp dụng, và có CTHĐ đưa ra khá nhiều chỉ số. Khi một cán bộ dự án của đối tác thực hiện được hỏi anh đã sử dụng các chỉ số để giám sát như thế nào, câu trả lời là anh tin vào sự quan sát của mình có thể thấy được sự thay đổi về thu nhập, sự tự tin và tiến bộ trong tham gia sinh hoạt cộng đồng của người hưởng lợi. Điều này gợi ý nên có một bộ các chỉ số và một qui trình đơn giản hơn để huy động sự tham gia của người hưởng lợi trong giám sát. Ví dụ, có thể xây dựng một bảng kiểm mẫu với một vài chỉ số kinh tế và đo lường sự thay đổi xã hội đơn giản và hướng dẫn cách thu thập số liệu như thế nào để chính quyền và đoàn thể quần chúng địa phương có thể dễ dàng sử dụng và phổ biến kết quả trong các hoạt động thường xuyên của họ. Bảng kiểm này có thể được xây dựng và thử nghiệm trong giai đoạn cuối của dự án.

(B) Tác động tới tập huấn và giảng viên

Có một số lượng đáng kể ngân sách đào tạo, tổ chức đào tạo và hoạt động đào tạo tại từng tỉnh và xã. Tổ chức quần chúng cũng có ngân sách đào tạo, có giáo viên và có cơ sở, tỉnh cũng có ngân sách dành cho đào tạo người dân và đào tạo cán bộ, tại các xã nghèo thì có quỹ xoá đói giảm nghèo. Đây mới chỉ là một số chứ chưa phải là tất cả. Các đơn vị khác như Ngân hàng Chính sách Xã hội và quỹ tạo việc làm cũng có hợp phần đào tạo. Các chương trình hành động của dự án đã sử dụng khá nhiều nguồn lực hiện có, như là giảng viên khuyến nông cấp huyện. Họ vẫn thường tiến hành các khoá đào tạo đại trà, lớp đông người và sử dụng phương pháp thuyết giảng. Các lớp tập huấn của dự án dài ngày hơn, sử dụng phương pháp cầm tay chỉ việc, thực hành đi kèm giải thích, và có hỗ trợ sau tập huấn. Những người hưởng lợi ở La Hiên kể lại tập huấn được tổ chức thành các giai đoạn, phù hợp với sự phát triển của cây trồng vật nuôi nên họ có thể áp dụng kỹ năng mới ngay vào vụ mùa của họ.

Tất cả các ĐTTH đều đã tham gia tập huấn nâng cao năng lực và có một hệ thống hạ tầng về đào tạo, từ giảng viên đến tài liệu đào tạo. Hội PN đã có chương trình đào tạo về giới và lồng ghép giới cách đây khoảng hơn chục năm, Hội ND có nguồn kinh phí nhà nước rất lớn dành cho cập nhật kỹ thuật nông nghiệp qua chương trình khuyến nông. Tuy nhiên, dự án đã mang lại cho họ những khả năng và kinh nghiệm mới để có thể lồng ghép vào các hoạt động đào tạo hiện tại đó.

Hội ND và LMHTX cho rằng sử dụng phương pháp cùng tham gia trong xác định nhu cầu đào tạo và đưa bình đẳng giới vào tập huấn là rất thích hợp và bổ ích. Như đã bàn luận ở trên, một cán bộ Hội ND nói rằng mặc dù sử dụng phương pháp cùng tham gia để đánh giá nhu cầu trước khi xây dựng kế hoạch đào tạo sẽ mất thời gian hơn nhưng họ tin rằng

làm như vậy tập huấn sẽ hiệu quả hơn. Liên minh Hợp tác xã ít có kinh nghiệm làm việc với các phụ nữ nghèo tại cấp xã nên nhận thức được giá trị của việc kết nối với Hội Phụ nữ khi bắt đầu đi vào lĩnh vực mới này. Và Hội phụ nữ, tại cấp tỉnh và cấp trung ương, đánh giá rất cao tài liệu đào tạo Giới và Kinh doanh cho Phụ nữ làm kinh doanh (GET Ahead). Một cán bộ Hội Phụ nữ trung ương nói *“Chúng tôi có nhiều tài liệu về bình đẳng giới, nhưng đa số dành cho giảng viên và khá lý thuyết – tài liệu của ILO, đặc biệt là tài liệu đào tạo giới và kinh doanh cho phụ nữ làm kinh doanh (GET Ahead) rất thực tiễn cho sử dụng với phụ nữ ở cộng đồng”*.

Sở LĐTBXH Thái Nguyên cho rằng trong khi có rất nhiều nguồn kinh phí sẵn có trong cộng đồng dành cho đào tạo, thì cần phải có sự thông tin và điều phối tốt hơn để đảm bảo cách tiếp cận tốt nhất được phổ biến và sử dụng và các chương trình tập huấn, cho dù do các tổ chức khác nhau tổ chức, phải được bổ sung lẫn nhau và mang tính kế tiếp – ví dụ như thông qua việc có một chương trình đào tạo tổng thể.

Qua chương trình đào tạo giảng viên nòng cốt của dự án, hiện tại nhiều cán bộ và giảng viên của các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh và cộng đồng đã có kinh nghiệm và khả năng đào tạo sử dụng phương pháp cùng tham gia và cầm tay chỉ việc. Họ cũng quen với các tài liệu của ILO (bình đẳng giới, quyền cơ bản, kỹ năng sống, đào tạo giới và kinh doanh cho phụ nữ làm kinh doanh, và an toàn vệ sinh lao động) và họ cũng có khả năng lồng ghép bình đẳng giới vào tập huấn khác. Nhiều người trong số họ nói rằng trong thực tế họ đã áp dụng các kỹ năng và cách làm mới, sử dụng tài liệu của ILO. Tuy vậy, khó khăn là thời gian dành cho các tập huấn đại trà không đủ để áp dụng phương pháp mới này, do qui định về kinh phí cố định cho tập huấn lại được xây dựng dựa trên hình thức tập huấn ngắn hạn và thuyết giảng, hoặc theo một giáo trình cố định nên khó có thể thêm các nội dung liên quan đến giới. Dự án nên kiểm tra và hỗ trợ kỹ thuật để làm sao tài liệu của dự án có thể sử dụng được trong khuôn khổ của các chương trình quốc gia.

(C) Điều phối và hợp tác

Một trong những thế mạnh của dự án là có thể huy động được các bên liên quan tham gia trong thiết kế, thực hiện và giám sát & đánh giá. Khía cạnh tích cực này được tất cả những người được hỏi đánh giá cao. Thông qua sự tham gia này, những người ra quyết định, chính quyền và cán bộ đoàn thể địa phương đã nâng cao nhận thức về vấn đề giới là gì và làm thế nào để những vấn đề này được xem xét trong các quyết định của họ về đào tạo và phát triển kinh tế.

Đối tác chiến lược của dự án là Bộ LĐTBXH ở cấp trung ương và là Sở LĐTBXH ở cấp tỉnh. Nhìn chung, Sở LĐTBXH tại 3 tỉnh đánh giá đều quan tâm và hỗ trợ cho các CTHĐ của dự án và mở rộng các mô hình này sang các xã khác. Sở LĐTBXH của 3 tỉnh đã dành kinh phí (đào tạo nghề cho nông dân theo chương trình đào tạo nghề ngắn hạn cho nông dân và vốn của Ngân hàng Chính sách Xã hội) cho các xã dự án như là một sự đóng góp để phụ nữ có thể vay được vốn sau khi đã được đào tạo. Sự phối hợp giữa Sở LĐTBXH với các tổ chức khác, đặc biệt các đối tác thực hiện cấp tỉnh, được cải thiện rất nhiều trong quá trình thực hiện dự án vì họ biết nhau nhiều hơn thông qua các lớp tập huấn và trong các hoạt động khác. Trong tất cả các phỏng vấn với người có trách nhiệm của Sở LĐTBXH, vai trò của Sở như là cơ quan quản lý nhà nước chịu trách nhiệm về việc làm và dạy nghề cho người nghèo được xác định một cách rõ ràng và được nhấn mạnh. Sự phối hợp và hợp tác giữa Sở LĐTBXH với các đối tác thực hiện được báo cáo là rất tích cực. Bên cạnh đó, dự án còn hợp tác chặt chẽ với Sở và đối tác thực hiện để đảm bảo Sở tham gia sâu vào các hoạt động của dự án. Vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan có thể hình dung như sau:

- Sở LĐTBXH: cung cấp sự kết nối với chiến lược quốc gia, phát huy tối đa nguồn lực.

- Đối tác thực hiện cấp tỉnh: tổ chức hoạt động tại cộng đồng, đảm bảo cho phụ nữ nghèo tiếp cận được vốn vay mà không cần thế chấp;
- Chính quyền địa phương: cung cấp cơ hội và tạo điều kiện cho các hoạt động được thực hiện, ví dụ như cơ sở, mặt bằng, chính sách địa phương chú trọng đến phụ nữ nghèo;
- Ngân hàng: cho vay vốn và đầu tư ban đầu cho người hưởng lợi triển khai sản xuất kinh doanh.

Chương trình xóa đói giảm nghèo đòi hỏi phối hợp tốt giữa các ngành, tổ chức trong nhiều năm và đây có thể là một bài học có giá trị của dự án về cách làm hiệu quả để thực hiện điều phối trong thực tế.

Mục tiêu 3: Xác định mối quan tâm về chính sách và vận động chính sách

Mục tiêu của dự án là xác định các mối quan tâm về chính sách, xây dựng các khuyến nghị về tăng cường cơ hội việc làm và trao quyền cho phụ nữ để vận động chính sách ở cấp quốc gia. Đối tượng dự kiến là các nhà hoạch định chính sách quốc gia về tạo cơ hội việc làm và giảm nghèo, các tổ chức quản chúng đang cung cấp dịch vụ việc làm cho người dân tại địa phương.

Đánh giá này xem xét dự án đã xác định các khuyến nghị, đối tượng vận động, và thiết lập chiến lược vận động và kết quả của chiến lược này tới mức độ nào. Nhóm đánh giá đã làm việc với quan điểm vận động chính sách hiệu quả cần cung cấp thông tin đáp ứng được nhu cầu và lợi ích của các bên tham gia chính, từ đó, ảnh hưởng tới các chính sách, chương trình, quyết định về nguồn lực của họ. Vì vậy, nhóm đánh giá đã tìm kiếm các bằng chứng xem chu trình lập kế hoạch và các chính sách của các kế hoạch kinh tế xã hội của Quốc gia và các chương trình lớn, như chương trình XĐGN có được xem xét trong quá trình xây dựng các khuyến nghị về chính sách không; và các chỉ số mà các cá nhân, cơ quan có thẩm quyền ra quyết định có được biết và quan tâm thực sự đến các bài học thu được từ dự án. Việc đánh giá sẽ được dễ dàng hơn nếu các chỉ số đo đếm được cho mục tiêu này được xác định ngay trong tài liệu dự án hoặc được xây dựng trong quá trình thực hiện dự án.

Đánh giá giữa kỳ năm 2004 đã đưa ra một số khuyến nghị để cải thiện hiệu quả của dự án trong lĩnh vực chính sách. Dự án đã có những điều chỉnh (xem chi tiết ở phụ lục 6) và đã xây dựng được các tài liệu nguồn và có các bước cụ thể để cải thiện mối quan hệ với các nhà hoạch định chính sách.

Các khuyến nghị về chính sách

Qua việc nghiên cứu tài liệu, phỏng vấn các đối tác và những người hưởng lợi, chúng tôi được biết dự án đã xây dựng những ý tưởng cơ bản về chính sách như sau:

- Sẽ hiệu quả hơn khi xây dựng các chiến lược giảm nghèo dựa vào cộng đồng, có sự tham gia của cả nam và nữ theo cách tiếp cận nhạy cảm giới, cho dù việc này cần nhiều thời gian hơn trong giai đoạn đầu và đòi hỏi các kỹ năng mới của các cán bộ.
- Việc đánh giá nhu cầu đào tạo, lập kế hoạch, phân tích kinh tế ở tất cả các cấp sẽ hiệu quả hơn nếu nhu cầu giới được xem xét và các kết quả về bình đẳng giới được đưa vào trong các mục tiêu.
- Tập huấn về bình đẳng giới cho các cán bộ tại tất cả các cấp có thể giúp họ xây dựng các mục tiêu thực tế và khả thi trong việc lồng ghép giới (vì họ cũng phải làm như vậy trong khuôn khổ Ủy ban Quốc gia Vì sự Tiến bộ của Phụ nữ).

- Tập huấn về bình đẳng giới cho phụ nữ và nam giới là một yếu tố đóng góp đáng kể trong cải thiện kinh tế và hạnh phúc gia đình.
- Việc tập huấn chuyên sâu, gắn với thực hành và theo phương pháp có sự tham gia cho phụ nữ và nam giới, có sự hỗ trợ kỹ thuật sau tập huấn nông nghiệp và tập huấn hoạt động tạo thu nhập khác cho người nghèo, đã có tác động tích cực hơn nhiều so với cách tập huấn truyền thống (dù ít tốn kém), và qua đó giới thiệu một cách đầu tư có hiệu quả hơn dựa trên các nguồn đào tạo hiện có của nhà nước.

Dự án cũng cho thấy việc truyền đạt lại kiến thức và kỹ thuật khi phụ nữ được tập huấn khá cao, và do vậy cần tìm hiểu thêm xem có phải điều này chỉ có ở phụ nữ hay là điểm chung cho cả hai giới khi tập huấn được thực hiện theo phương pháp cùng tham gia. Nếu thực sự việc truyền đạt lại kiến thức có liên quan đến giới, điều này sẽ có những gợi ý tốt cho việc sử dụng các nguồn vốn cho tập huấn.

Để vận động chính sách được thành công, cần thiết phải có một sản phẩm rõ ràng- một nhóm các ý tưởng cần được thông qua. Thành công của các CTHĐ đơn lẻ có thể không được hiểu và nhìn nhận như là chiến lược cần được thông qua hoặc lồng ghép với các chương trình lớn hơn của Chính phủ hoặc các cơ quan khác. Các thành viên Ban Tư vấn Dự án bày tỏ sẵn sàng duy trì và nhân rộng các hoạt động dự án trong khuôn khổ chức năng và quyền hạn của mình. Các đối tác cấp tỉnh đã thay đổi cách tiếp cận của họ trong việc hướng tới người nghèo, với những gì họ học được từ dự án. Thứ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã bày tỏ sự ủng hộ việc nhân rộng các mô hình của dự án ra các địa phương khác trong thẩm quyền của Bộ. Tuy nhiên, đoàn đánh giá nhận thấy khi các đối tác thực hiện được hỏi về nhân rộng mô hình hoạt động của dự án, họ có xu hướng chỉ quan tâm đến các can thiệp cụ thể đã được thực hiện ở địa phương họ. Ở Tiên Mỹ chẳng hạn, Hội Phụ nữ và những người hưởng lợi muốn được mở rộng các khoá tập huấn về trồng nấm cho cả 9 thôn, thay vì chỉ có 4 thôn như hiện nay. Họ chỉ chú trọng vào một giải pháp đó mà không thấy rằng phương pháp mà họ đang thực hiện trong xác định cơ hội và xây dựng năng lực cho địa phương mới là “mô hình” để nhân rộng. Theo quan điểm của đoàn đánh giá, có thể hữu ích hơn nếu có tổng kết rõ ràng về các bài học chính sách thu được qua dự án này ở cấp cao hơn, làm cơ sở cho công tác vận động một cách hiệu quả đối với các nhà hoạch định chính sách cấp quốc gia.

Có hai bài học về chính sách ở cấp độ cao gồm:

- Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, phương pháp tiếp cận nhạy cảm giới, và xem xét yếu tố giới trong tất cả các quá trình tập huấn, lập kế hoạch phát triển kinh tế, v.v... là khả thi và thực tế, và có tác động tích cực về chất lượng chương trình. Một số công cụ của ILO rất có ích cho mục đích này và nên được phổ biến rộng rãi hơn cho cán bộ tại tất cả các cấp, những người cam kết thực hiện Chương trình Vì sự tiến bộ của Phụ nữ.
- Các cách tiếp cận cùng tham gia để đánh giá nhu cầu đào tạo và giảng dạy đòi hỏi các kỹ năng mới và thời gian dài hơn nhưng hiệu quả cao hơn; chi phí cho việc tập huấn các kỹ năng không cần thiết sẽ ít đi và phương pháp tập huấn mới sẽ đảm bảo số người tham gia đầy đủ hơn, và học viên còn có thể truyền thụ kiến thức học được cho người khác.

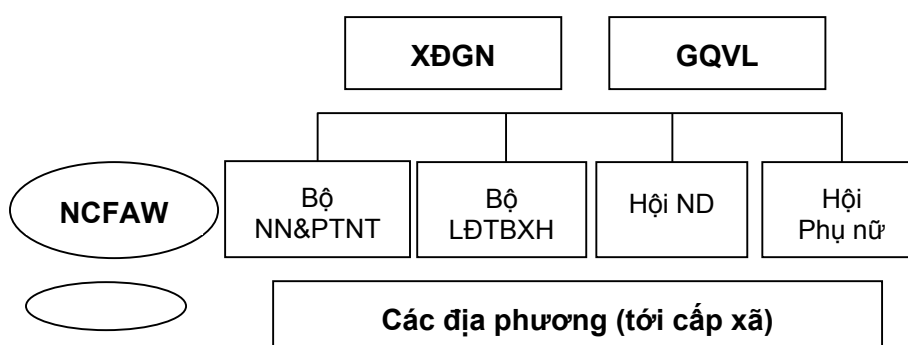
Bằng chứng ủng hộ cho các bài học trên và một số chỉ số về chi phí/lợi ích phù hợp với các nhà hoạch định chính sách sẽ là cơ sở xây dựng các tài liệu khuyến nghị về chính sách.

Các đối tượng đích

Một số người được phỏng vấn (bao gồm cả hai cán bộ Hội Phụ nữ từng là đối tác thực hiện dự án tại hai tỉnh và hiện tại đã được lên chức) đã chỉ ra rằng các khuyến nghị

chính sách chỉ có thể trở thành thực tế nếu có sự ủng hộ của lãnh đạo cấp cao của Đảng và Chính phủ.

Hơn nữa, có một số chương trình và chiến lược quốc gia có mục đích giảm nghèo và thúc đẩy bình đẳng giới, đó là những đối tượng đương nhiên của các khuyến nghị của dự án này. Khung sau đây minh họa điều này: Chương trình xoá đói giảm nghèo và Chương trình quốc gia giải quyết việc làm (GQVL) tập hợp các chính sách, các Bộ của chính phủ cùng các nhà tài trợ quốc tế. Các Bộ và các đoàn thể quần chúng chịu trách nhiệm thực hiện thông qua các địa phương. Các nguồn vốn hỗ trợ cho tạo việc làm cũng được quản lý thông qua các cơ quan này. Ủy ban Quốc gia Vì sự Tiến bộ của Phụ nữ (NCAFW) khuyến khích tất cả các cấp chính quyền chịu trách nhiệm về cải thiện sự bình đẳng của phụ nữ.



Theo các khuyến nghị của đánh giá giữa kỳ, dự án đã tiến hành các bước để cải thiện việc hợp tác với các đối tác cấp cao của chính phủ và các chương trình khác, nhưng nhóm đánh giá vẫn khuyến nghị cần phân tích kỹ hơn về các bên liên quan, và một kế hoạch vận động sẽ rất cần thiết cho giai đoạn cuối của dự án để khắc phục những điểm còn chưa thực hiện được.

Thời điểm cho việc vận động về chính sách

Một yếu tố cần đề cập trong việc vận động chính sách hiệu quả là vấn đề thời điểm. Đã có một số cơ hội tốt để các khuyến nghị có thể đến được với đối tượng thích hợp, ví như việc chuẩn bị cho kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2006-2010 được thực hiện vào các năm 2004 và chủ yếu vào năm 2005. Một điểm tốt là dự án đã bắt đầu tập hợp các bài học kinh nghiệm để xây dựng thông điệp vận động chính sách. Trong giai đoạn kéo dài tới đây, dự án có thể xác định các cơ hội tương tự và đảm bảo rằng các tài liệu về các vấn đề cần quan tâm được xây dựng và sử dụng vào những thời điểm chiến lược. Việc vận động chính sách có thể tiếp tục ngay cả sau khi dự án kết thúc nếu các đối tác đảm nhận trách nhiệm vận động đối với các khuyến nghị chính sách của dự án.

Bối cảnh: kiến thức về các chính sách và chương trình hiện tại

Một yếu tố nữa giúp vận động chính sách hiệu quả là sự hiểu biết đầy đủ về bối cảnh, trong đó các đối tượng cần vận động đã đang hoạt động. Theo các khuyến nghị của đánh giá giữa kỳ, Bộ LĐTBOXH đã tiến hành một nghiên cứu về các chính sách quốc gia hiện có về giảm nghèo và tạo việc làm, và các chính sách và dịch vụ do các địa phương nơi có dự án thực hiện. Nghiên cứu dự kiến sẽ kết thúc trong tháng 12 năm 2006 do vậy, chưa được đề cập trong báo cáo này. Nghiên cứu sẽ giúp xây dựng bối cảnh cho việc vận động về chính sách.

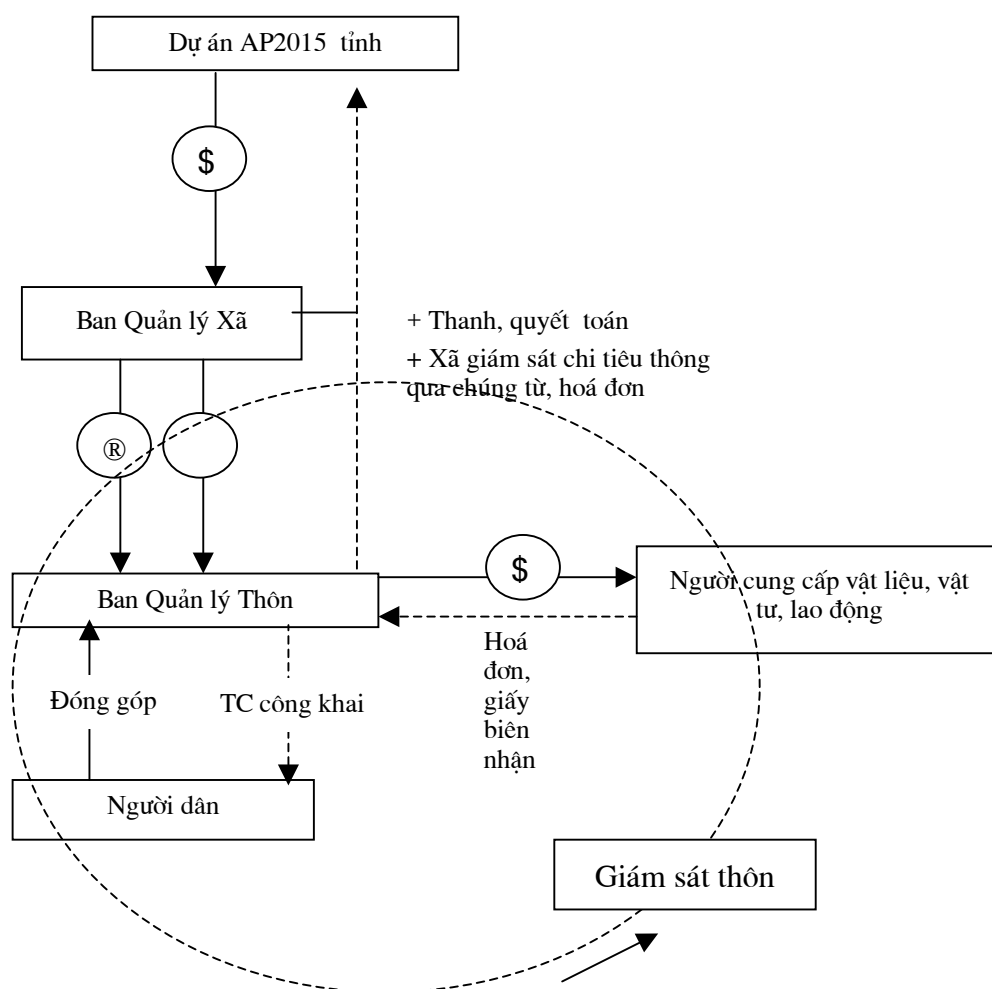
Nhóm đánh giá thấy rằng hiện có một số dự án khác của chính phủ và các đối tác phát triển có cùng các mục tiêu liên quan đến mục tiêu của dự án EEOW. Ví dụ, GTZ hợp tác với

chính phủ thực hiện một chương trình đào tạo và tài liệu để hỗ trợ lập kế hoạch cho cấp thôn. UNDP đã hỗ trợ Ủy ban Vì sự Tiến bộ của Phụ nữ trong việc lồng ghép giới vào các kế hoạch của chính phủ từ năm 2001. Rất nhiều dự án thực hiện bởi các tổ chức Phi chính phủ Quốc tế cũng tập trung vào giảm nghèo và phát triển kinh tế bền vững. Việc tham khảo các bài học và kinh nghiệm từ các tổ chức liên quan có thể giúp cho các khuyến nghị về chính sách của dự án có trọng lượng hơn ở cấp quốc gia.

Để xây dựng tài liệu cho vận động và các bài học kinh nghiệm, cần thiết phải tính đến những nhu cầu hiện tại và bối cảnh của các đối tượng dự kiến tác động. Ví dụ, một trong những bài học có tiềm năng của dự án là phương pháp tiếp cận giúp lãnh đạo địa phương vượt qua các trở ngại mà họ phải đối mặt để nhận ra yêu cầu phải có sự tham gia và bình đẳng giới trong các Kế hoạch phát triển thôn bản. Các yêu cầu này không mới, do vậy, giá trị của dự án không phải là giới thiệu khái niệm này, mà chứng minh các phương pháp hiệu quả để thực hiện và lợi ích của việc thực hiện này.

Hình sau minh họa cách thức sử dụng nguồn vốn giảm nghèo thuộc một chương trình của Chính phủ (chương trình AP2015) và được quản lý tại các cấp tỉnh và xã. Đây là một trong những bối cảnh trong đó dự án hoạt động và những khuyến nghị từ dự án có thể tác động tới.

Mô hình quản lý tài chính Chương trình AP 2015



Nguồn: Tài liệu tập huấn về giảm nghèo, MoLISA, 2006

CÁC BÀI HỌC

1. Lồng ghép giới

Vấn đề giới đã được lồng ghép vào trong tất cả các giai đoạn trong chu kỳ của dự án, lập kế hoạch, thực hiện, giám sát và đánh giá. Cách tiếp cận này làm thay đổi quan niệm truyền thống về vai trò của phụ nữ trong phát triển theo một hướng mới tập trung vào bình đẳng giới, minh họa bằng việc thu hút nam giới tham gia các khóa tập huấn về giới và phụ nữ tham gia tích cực vào các tập huấn về kỹ thuật cũng như các hoạt động của địa phương. Phụ nữ đóng vai trò ngày càng tăng trong gia đình và cộng đồng do năng lực kinh tế và các kỹ năng xã hội được nâng cao. Họ cũng rất năng động trong việc chuyển tải kiến thức mới cho những người hàng xóm. Các câu lạc bộ phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong việc giúp phụ nữ chia sẻ các kinh nghiệm sống và xây dựng các kế hoạch phát triển kinh tế gia đình. Các khóa tập huấn cho các đối tác thực hiện, Sở Lao động Thương binh và Xã hội và lãnh đạo địa phương đã góp phần làm thay đổi đáng kể nhận thức của họ trong việc tăng cường bình đẳng giới. Các cơ quan đối tác đã quan tâm nhiều hơn đến vấn đề bình đẳng giới trong việc thực hiện các công việc thường xuyên của mình.

Giúp đỡ nhau trong chăn nuôi lợn ở xã An Thạnh Trung

Nhóm phụ nữ tham gia thảo luận nhóm với chúng tôi ở xã An Thạnh Trung rất vui khi chia sẻ những điều họ cảm nhận được về sự thay đổi trong cuộc sống gia đình, cả về kinh tế và xã hội, sau thời gian tham gia hoạt động nhóm phụ nữ do dự án ILO hỗ trợ. Họ đều nói thích nhất là các khóa tập huấn về giới và bình đẳng giới. Trong khóa tập huấn đầu tiên, chỉ có phụ nữ tham dự nhưng từ khóa thứ hai thì chồng của họ cũng tham gia. Một sự thay đổi rõ rệt trong quan hệ vợ chồng đã được ghi nhận. Những ông chồng giờ đây chia sẻ việc nhà với vợ và thậm chí còn khuyến khích vợ tham gia các cuộc họp thôn. Sự thay đổi không chỉ ở các ông chồng mà ngay chính với phụ nữ, họ có kỹ năng giao tiếp tốt hơn và tự tin hơn trong tham gia các cuộc họp thôn.

Một nửa số chị em trong nhóm có tham gia tập huấn về nuôi lợn vào đầu năm 2004. Họ đã học được rất nhiều từ khóa tập huấn này, nhất là cách nuôi lợn thế nào cho kinh tế nhất, và vì vậy có thêm tích lũy cho gia đình. Thứ hai, họ cũng biết được về bệnh của lợn để tự chữa, hoặc tìm được người có chuyên môn chữa bệnh cho lợn khi cần. Cách chăm sóc và nuôi lợn để cũng là những kiến thức mới mà trước đây phải nhờ từ những kỹ thuật viên. Với những kiến thức mới, đàn lợn chỉ nuôi trong khoảng ba tháng là được xuất chuồng so với 6-7 tháng trước đây, do vậy lợi nhuận và thu nhập tăng đáng kể. Với nguồn thu nhập thêm này, nhiều chị em có điều kiện chăm sóc và nuôi dạy con tốt hơn, cải thiện điều kiện gia đình. Một trong số họ thậm chí còn mua được một chiếc xe máy, mà trước đây với chị, chỉ có được trong mơ. Họ cũng chia sẻ kinh nghiệm với hàng xóm, những người cũng muốn nuôi lợn như mình. Trong thôn chỉ có 20 chị áp dụng kỹ thuật chăn nuôi mới này từ 2004, nhưng đến nay đã có tới 60 hộ nuôi từ 2 con trở lên. Mặc dù giá lợn giảm đi do dịch lở mồm long móng từ 2005, họ vẫn tin rằng dịch sẽ qua đi và sản phẩm của họ sẽ bán được giá trong thời gian tới.

T. T. P, một phụ nữ 23 tuổi ở xã La Hiên, là một trong những thành viên tham gia vào câu lạc bộ trồng chè. Nhà chị không có đất trồng lúa mà chỉ trồng được chè. Được chi hội trưởng phụ nữ thôn giới thiệu và được Hội phụ nữ xã lựa chọn, chị trở thành thành viên câu lạc bộ chè từ năm 2004. Chị đã tham gia vào hầu hết các hoạt động dự án, kể cả các lớp tập huấn với giới, kỹ thuật mới trong canh tác chè, ... Chồng chị và chị đã cố gắng áp dụng các kiến thức và kỹ năng mới để tăng sản lượng chè. Tuy nhiên, do địa chất của khu đất, thu nhập từ trồng chè không tăng đáng kể. Sau khi dự tiếp một khóa học về phát triển doanh nghiệp nhỏ, chị đã mạnh dạn mở một hướng kinh doanh mới, bán xôi sáng cho học sinh. Chị thường dậy từ 4 giờ sáng, nấu xôi và chuẩn bị cho việc bán hàng từ 6 giờ sáng

tới khoảng 7 giờ 30. Với những kiến thức được trang bị và lòng quyết tâm, chị đã thành công trong việc giữ và tăng uy tín cho "doanh nghiệp" của mình, mức thu nhập đã tăng từ khoảng 10,000 đồng/ngày khi mới mở hàng ((tháng 9 năm 2006) lên 20,000 đồng/ngày (tháng 11 năm 2006). Đây là nguồn thu nhập đáng kể và chị rất tự hào về công việc của mình "xôi của tôi bây giờ bán chạy nhất ở khu vực này" chị hồ hởi nói với nhóm đánh giá.

Tuy nhiên, chồng chị chưa tham gia vào các khóa tập huấn về giới cũng như các hoạt động khác của dự án. Đôi khi chị vẫn phải "trốn" chồng để tham gia các hoạt động dự án. Chị đã cố gắng áp dụng các kiến thức được học về bình đẳng giới để cải thiện nhận thức của chồng và chia sẻ với chồng những điều đã học, nhưng sự thay đổi từ phía chồng chị là rất chậm. Đã có những biểu hiện tích cực từ phía chồng như hỗ trợ chị trong chuẩn bị và bán xôi sáng, và giúp vợ trong một số công việc gia đình, nhưng vẫn không thích cho chị tham gia các hoạt động dự án. Anh ấy không tham gia đợt tập huấn về giới nào dù có được mời vài lần. Có lẽ cần nhiều thời gian hơn để thay đổi thực tế này. Hơn nữa, với việc bán xôi sáng, T phải làm việc nhiều hơn để kiếm thêm thu nhập. (Tóm tắt cuộc phỏng vấn tại xã La Hiền, Thái Nguyên)

2. Phương pháp tiếp cận có sự tham gia

Các ĐTTH và Sở LĐTBXH đã sử dụng phương pháp tiếp cận có sự tham gia trong tất cả các giai đoạn, các hoạt động dự án, bao gồm từ đánh giá nhu cầu, thiết kế dự án, lập kế hoạch, giám sát và đánh giá. Điều này đã giúp các can thiệp sát với các nhu cầu và khả năng của đối tượng hưởng lợi. Năng lực của cán bộ các Sở LĐTBXH về thiết kế, giám sát và đánh giá dự án có sự tham gia được nâng cao sẽ rất có ích khi họ chính là cơ quan chịu trách nhiệm điều phối các nguồn lực cho công tác giảm nghèo tại địa phương. Theo đại diện của các đối tác, sử dụng có hiệu quả phương pháp cùng tham gia được coi là một trong những năng lực chủ yếu do dự án mang lại cho cán bộ địa phương.

Áp dụng việc lập kế hoạch có sự tham gia trong chương trình xóa đói giảm nghèo, Sở LĐTBXH An Giang

Ông Sơn là người được giao trách nhiệm đầu mối trong dự án của Sở LĐTB&XH An Giang từ 2004. Ông đã chuyển công tác sang phòng Bảo trợ xã hội từ 2005, đã chia sẻ với chúng tôi về những kinh nghiệm về phương pháp tiếp cận có sự tham gia học được từ dự án và đã áp dụng trong công việc của mình như thế nào. Đây là dự án đầu tiên mà Sở trực tiếp tham gia vào quá trình thực hiện. Ông rất thích cách mà dự án đã tiến hành đánh giá nhu cầu từ khi bắt đầu, vì như vậy, các can thiệp được xây dựng đáp ứng đúng nhu cầu và khả năng của các đối tượng thụ hưởng. Các phương pháp cùng làm việc với các nhóm hưởng lợi trong lập kế hoạch, thực hiện, giám sát, đánh giá dự án được cho là rất hiệu quả. Hiện tại, ông Sơn đang tham gia chương trình xóa đói giảm nghèo do vậy, ông có thể sử dụng các phương pháp này cho hệ thống giám sát và đánh giá chương trình giảm nghèo của tỉnh. Năng lực của ông còn được nâng lên nhiều sau khi tham gia tập huấn về lồng ghép giới có sự tham gia. Ông đã và đang áp dụng các kiến thức và kỹ năng do dự án trang bị để tổ chức các khóa tập huấn về giảm nghèo cho tất cả 154 xã, thị trấn của An Giang. Một điểm thú vị nhất ông đã chia sẻ với chúng tôi là việc mình đã bỏ thuốc lá sau nhiều năm nghiện và giảm các bữa nhậu để dành nhiều thời gian hơn cho gia đình và vợ mình.

Anh Hòa, Điều phối viên Dự án của Hội Nông dân Thái Nguyên. Anh Hòa đánh giá cao đóng góp của dự án đối với phụ nữ nghèo tại xã Sơn Phú, cả về điều kiện kinh tế và xã hội. Qua việc tham gia tập huấn về giới và bình đẳng giới, phụ nữ đã thuyết phục được chồng và các con trai chia sẻ công việc gia đình và ủng hộ họ tham gia vào các câu lạc bộ phụ nữ. Theo anh, đây là một thay đổi rất lớn bởi khu vực này có tới hơn 70% là đồng bào dân tộc ít người, và vấn đề bất bình đẳng về giới được xem là bình thường và phổ biến. Hơn nữa, phụ nữ được học thêm kiến thức và áp dụng trong gia đình và các hoạt

động nông nghiệp. Điểm ấn tượng với anh Hòa nhất chính là cách tiếp cận có sự tham gia trong tập huấn và xây dựng các chương trình hành động mà dự án đã thực hiện. Anh cho rằng nếu áp dụng được phương pháp cùng tham gia đúng kỹ thuật sẽ giúp cho dự án đến gần hơn với nhu cầu và mong đợi của người dân. Trên thực tế, Hội Nông dân đã áp dụng cách tiếp cận này vào trong các lớp tập huấn của chính họ. Việc hợp tác chặt chẽ với ngành nông nghiệp, như các Trung tâm Khuyến nông huyện, Ngân hàng Chính sách Xã hội, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp,... được coi là những yếu tố chính của những thành công và đảm bảo tính bền vững của dự án.

3. Phương pháp tập huấn mới

Các phương pháp tập huấn có sự tham gia được sử dụng trong tất cả các khoá tập huấn và được đánh giá rất cao. Các chủ đề tập huấn và phương pháp tập huấn được xây dựng dựa trên cơ sở đánh giá nhu cầu tiến hành trước các khoá tập huấn. Hơn nữa, số lượng học viên ít, nhiều cuộc thảo luận nhóm nhỏ và sử dụng các giáo cụ là những yếu tố chính làm nên thành công. Thêm vào đó, việc giám sát hỗ trợ kỹ thuật sau tập huấn để học viên có thể áp dụng các kiến thức và kỹ năng đã học được coi là yếu tố cơ bản đảm bảo hiệu quả của các hoạt động tập huấn.

Hội Phụ nữ Thái Nguyên

Hội Phụ nữ Thái Nguyên thấy rằng năng lực phân tích nhu cầu và xây dựng các dự án có hiệu quả của họ đã được cải thiện rõ rệt. Bằng chứng là sau khi tham gia các khóa tập huấn do dự án hỗ trợ với việc thực hành xây dựng chương trình hành động của dự án EEOW, Hội phụ nữ đã tìm kiếm thêm được nguồn tài trợ của Canada cho một dự án mới, và đang chờ kết quả cho một dự án về HIV. Hơn nữa, một cán bộ của Hội đã mô tả cách thức chị đã làm để xây dựng và thực hiện một đề xuất tập huấn khuyến nông 5 ngày thay cho 1 ngày như vẫn làm trước đó. Chị kể đã sử dụng những kỹ năng và kinh nghiệm thu được qua việc tham gia dự án để bảo vệ cho nhu cầu của một đợt tập huấn chuyên sâu, dài ngày hơn và đã thành công trong việc nhận được sự ủng hộ cho đề nghị của mình.

Hội Phụ nữ An Giang

Qua dự án chúng tôi đã xác định được nhu cầu cần phải tổ chức dạy nghề lưu động. Nhiều thành viên tham gia dự án và hàng xóm của họ rất quan tâm đến việc có thêm các kỹ năng mới, nhưng với trách nhiệm gia đình và các công việc khác khiến họ không thể đi đến các trung tâm ở tỉnh để tham dự các khóa học nghề. Qua dự án, chúng tôi đã thử nghiệm khóa tập huấn lưu động về nghề may, và làm việc với Sở LĐTB&XH để xây dựng chương trình dạy nghề lưu động. Sở đã tán thành cách tiếp cận do chúng tôi xây dựng và đang đề nghị các dịch vụ lưu động cho 11 địa phương gồm 150 xã trên toàn tỉnh.

Lãnh đạo thôn tại An Hòa

Mặc dù dự án chỉ có thể tổ chức 2 khóa tập huấn về "Giới và kinh doanh", lãnh đạo xã đã thấy rằng tập huấn này rất có giá trị và đã đề nghị Tổ chức Tầm nhìn Thế giới hỗ trợ tiếp 4 khóa tập huấn tiếp theo trong năm 2007 cho 100 người không phải là thành viên tham gia dự án.

4. Đào tạo trọn gói để có công việc đàng hoàng

Kết hợp tập huấn kỹ thuật và tập huấn về giới và kỹ năng kinh doanh để tăng thu nhập có vẻ là một cách tiếp cận mới với cộng đồng. Kết hợp tập huấn như vậy giúp học viên nâng cao năng suất, chất lượng cho sản phẩm của họ do có thêm kỹ thuật mới, và nâng cao giá trị thương phẩm của sản phẩm đó nhờ có thêm kỹ năng kinh doanh. Việc giới thiệu tài liệu tập huấn giới và kỹ năng kinh doanh (GET Ahead), được các đối tác thực hiện và phụ nữ tham gia dự án đánh giá cao.

Chị Huyền, một phụ nữ thuộc xã Sơn Phú, là một người rụt rè và hay xấu hổ. Chị Huyền cũng không nhớ là tại sao mình được chọn tham gia dự án, nhưng biết rằng có một cuộc họp phụ nữ thôn và có sự bầu chọn. Cuộc phỏng vấn của chúng tôi phải gián đoạn vài lần vì chị còn phải chăm sóc đứa con thứ hai còn đang bị ốm, và vì vậy, chúng tôi đã phỏng vấn ông chồng chị. Anh chồng thừa nhận rằng sau quá trình tham gia dự án, năng lực của vợ mình tăng lên, cả về kiến thức và khả năng ăn nói. Sau khi được tập huấn về trồng và chế biến chè, và tập huấn về giới và kỹ năng kinh doanh, chị đã bàn với chồng và quyết định vay 3 triệu đồng để mua các phương tiện chế biến chè. Nợ đã được trả hết sau 2 năm. Từ đầu năm nay, họ đã mua thêm thiết bị, trước hết là để đáp ứng nhu cầu nuôi lợn và nấu rượu. Chiếc máy mua hết 10 triệu trong đó họ phải vay 4 triệu. Tuy nhiên, chồng chị tin rằng họ có thể trả nợ trong 2 năm. Khi chúng tôi mời chị và chồng chụp ảnh chung, chị vẫn đứng nép sau chồng nhưng cả hai đều tỏ ra hạnh phúc..

5. Hợp tác và phối hợp

“Hợp tác trong công việc” được đánh giá là một điểm mạnh của các ĐTTH và các Sở LĐTBXH. Các khuyến nghị từ đánh giá giữa kỳ đã được các cán bộ dự án xem xét cẩn thận. Việc phối hợp tốt hơn giữa các bên liên quan: phụ nữ hưởng lợi, Ủy ban Nhân dân, cán bộ khuyến nông, Ngân hàng Chính sách Xã hội, đặc biệt là Sở LĐTBXH đã góp phần quan trọng cho việc đạt được các mục tiêu dự án. Sự tham gia của Ngân hàng Chính sách Xã hội đã hoàn chỉnh thêm các hoạt động hỗ trợ người hưởng lợi do dự án thực hiện. Ngân hàng ghi nhận năng lực của phụ nữ được nâng lên cả về kinh tế và xã hội, nhờ tham gia vào dự án như là một tài sản thế chấp. Bài học thành công này được xác nhận bởi các Sở LĐTBXH là cơ quan điều phối của Chính phủ xác nhận.

Sở LĐTBXH Thái Nguyên

Sở báo cáo rằng họ đang áp dụng các bài học từ dự án cho công việc của chính họ. Họ đã mô tả về một công trình xây dựng gần đây, người dân được tham gia ngay từ giai đoạn đầu tiên, từ lúc lập dự án đến khi thực hiện. Một ví dụ khác là họ đã khuyến khích cán bộ khuyến nông và tín dụng cùng tham gia đánh giá những người vay vốn, dẫn đến việc sử dụng vốn vay tốt hơn. Họ cũng thấy rõ tiềm năng kết nối các hoạt động do dự án hỗ trợ với kế hoạch phát triển kinh tế chung của khu vực.

Liên hiệp hợp tác xã Quảng Nam

Trong dự án này chúng tôi phải làm việc rất chặt chẽ với Hội Nông dân và Hội Phụ nữ vì chúng tôi không có mạng lưới tại cấp thôn xã. Nhưng tại xã Phú Thọ, chúng tôi đã thành lập được Hợp tác xã mây tre đan, hiện đang có nhiều tiềm năng phát triển. Hiện tại, chúng tôi vẫn đang hỗ trợ nhất là về công tác quản lý hợp tác xã, dạy nghề, đảm bảo thị trường cho sản phẩm làm ra,...

KẾT LUẬN

Sự phù hợp của các chiến lược dự án

Với các mục tiêu thứ nhất và thứ hai của dự án, các chiến lược là phù hợp và thành công, đặc biệt các yếu tố đáng chú ý sau:

- Làm việc với lãnh đạo địa phương và cộng đồng; đưa họ tham gia đầy đủ vào quá trình thiết kế, giám sát, đánh giá và tổ chức tập huấn. Điều này đã có tác động thực sự tích cực đối với một số lãnh đạo địa phương, dẫn tới thay đổi một số mong đợi và thông lệ trong công việc hàng ngày của họ, ví như tạo điều kiện nhiều hơn cho phụ nữ tham gia vào các cuộc họp, can thiệp tốt hơn vào các trường hợp bạo lực gia đình.
- Hợp tác với nhiều đối tác tham gia thực hiện dự án, đặc biệt các đối tác không phải là hội phụ nữ, tạo điều kiện cho các đối tác này tiếp cận với tập huấn về bình đẳng giới và trách nhiệm cung cấp các dịch vụ cho phụ nữ. Điều này đã giúp những tổ chức này hiểu hơn về các khách hàng tiềm năng mới và cách làm việc mới.
- Dù dự án không đặt mục tiêu về vay vốn/tín dụng tiết kiệm cho phụ nữ nghèo, việc khuyến khích và hỗ trợ sử dụng các nguồn vốn hiện có (Ngân hàng Chính sách,...) đã có tác dụng tích cực, vì đã giúp các thành viên tham gia nhận biết được các nguồn vốn này, và thông qua sự tham gia của các Ngân hàng vào dự án, nâng cao nhận thức của các Ngân hàng và các tổ chức xã hội về nguồn lực này.
- Sự tham gia của Sở LĐTBXH trong chừng mực nhất định đã giúp nâng cao vị thế của dự án trong việc lập kế hoạch, ngân sách cho tập huấn, hoạt động tạo việc làm hiện có và các chương trình giảm nghèo tại mỗi tỉnh.

Công việc xây dựng chiến lược cho mục tiêu 3 đã được bắt đầu, tập trung vào việc quảng bá các bài học thu được từ các hoạt động của dự án.

Hiệu quả và kết quả của dự án

Dự án có tác động rất tích cực với 2 mục tiêu đầu. Dự án đã đóng góp trực tiếp vào việc cải thiện thu nhập cho một số lượng lớn phụ nữ³ thông qua tập huấn, hình thành nhóm phụ nữ và trực tiếp đóng góp vào việc cải thiện thu nhập và vị thế của phụ nữ nghèo và gia đình họ tại các xã dự án. Nhiều phụ nữ khác và gia đình cũng được hưởng lợi gián tiếp từ các hoạt động dự án thông qua việc những người trực tiếp tham gia dự án truyền đạt lại kiến thức khoa học kỹ thuật và bình đẳng giới mà họ học được tới gia đình và hàng xóm của họ.

Báo cáo từ các CTHĐ đã được khẳng định thêm qua các thông tin từ các cuộc thảo luận nhóm và phỏng vấn phụ nữ, cho thấy địa vị của phụ nữ đã được nâng cao hơn, thể hiện qua việc tăng tài sản, năng lực và hành động. Các đối tác thực hiện đã nâng cao năng lực về lập kế hoạch, thiết kế, giám sát và đánh giá dự án; và báo cáo về một số thành công trong việc áp dụng năng lực này cho các công việc khác, như đã xây dựng thành công các đề nghị dự án. Họ đã mở rộng các dịch vụ, với các tổ chức không phải Hội Phụ nữ, thu nhận thêm nhiều phụ nữ trong các dịch vụ của họ; và với Hội Phụ nữ, mở rộng phạm vi các dịch vụ mà họ đang thực hiện.

Dự án có ít thành công hơn trong việc xây dựng các khuyến nghị về chính sách như dự kiến, những cơ sở hiện thực và các đối tượng của các khuyến nghị chính sách này. Các kết quả tích cực từ các chương trình hành động riêng biệt chưa được phân tích để có các bài học về chính sách mang tính tổng thể làm cơ sở cho việc vận động ở cấp quốc gia. Các kết

³ Xem phụ lục 7

quả hiện vẫn chỉ ở mức cụ thể đối với từng CTHĐ và địa phương đơn lẻ, và những người trực tiếp tham gia, trong khi các bài học về chính sách còn chưa rõ ràng. Nhiều đối tác thực hiện và lãnh đạo địa phương cho rằng mục tiêu của dự án hoặc lợi ích chính mà dự án mang lại là các khoá tập huấn cụ thể mà họ được tham dự, và khi họ đề nghị nhân rộng, họ cũng chỉ đề nghị nhân rộng những khoá tập huấn cụ thể đó.

Như đối với nhiều dự án, có một số tác động không mong muốn do các hoạt động của dự án gây ra cần được xem xét để đánh giá bất cứ một chính sách dự kiến nào. Ví dụ, khi nuôi lợn là hoạt động thành công tăng thêm thu nhập gia đình ở La Hiên, những người hàng xóm lại phàn nàn vì việc xử lý phân không tốt làm ô nhiễm môi trường, v.v... Vấn đề này đã được thảo luận trong cuộc họp đánh giá dự án vào tháng 12 năm 2006 và sẽ được các bên tham gia tập trung giải quyết.

Hiệu quả /chi phí

Hiệu quả/chi phí của dự án này được thể hiện qua hai mức độ. Ở mức độ thứ nhất, dự án thể hiện đã sử dụng các nguồn lực hợp lý để đạt được các kết quả dự kiến. Ở mức độ khác, vì dự án có mục tiêu đưa ra các khuyến nghị về chính sách, vì vậy cần phân tích và nêu ra chi phí/giá thành cụ thể để thực hiện các khuyến nghị của dự án.

Đánh giá này không đi sâu phân tích hiệu quả/chi phí hoạt động của dự án. Nhóm đánh giá không thấy có vấn đề gì cần quan tâm liên quan đến việc sử dụng các nguồn lực để đạt các kết quả, và chúng tôi cũng được biết dự án đã lồng ghép với các hoạt động dự án khác (ví dụ tập huấn an toàn vệ sinh lao động) để bổ sung nguồn lực.

Chúng tôi quan tâm nhiều hơn tới thiết kế dự án. Rất nhiều người và tổ chức được phỏng vấn nhấn mạnh rằng đây là một dự án nhỏ, và trong khi tác động của nó là rất tốt và được đánh giá cao, nó đòi hỏi nhiều thời gian và công sức của các đối tác và cán bộ dự án, cán bộ hành chính và tài chính để quản lý dự án này. Trong một số khía cạnh, dự án được vận hành như một chương trình lớn nhưng nguồn lực lại không đủ để đáp ứng so với các yêu cầu mà dự án đòi hỏi từ phía các cơ quan đối tác. Nhóm đánh giá đề nghị một giải pháp khác mà các dự án tương tự như dự án này có thể cân nhắc – ví dụ có thể tổ chức Ban Tư vấn Dự án như là một nhóm thuộc một cơ quan điều phối hiện có (ví dụ, Chương trình Xóa đói Giảm nghèo), hoặc hợp tác với các dự án của các cơ quan của Liên hiệp quốc, để thử nghiệm các sáng kiến trong một bối cảnh lớn hơn. Cách tiếp cận này trong tương lai có thể giảm chi phí quản lý và do vậy, tăng hiệu quả dự án.

Về mức độ thứ hai, chúng tôi không thể kết luận rằng dự án đã có đủ thông tin về giá thành/chi phí và lợi ích để thực hiện các khuyến nghị do dự án đề ra. Tuy vậy, thật may mắn là còn thời gian để thực hiện việc này trong giai đoạn kéo dài của dự án.

Quản lý dự án

Có các ý kiến khác nhau về việc chu kỳ một năm của các CTHĐ. Một số đối tác thực hiện cho rằng điều này hạn chế việc xác định các hoạt động và người hưởng lợi, và có ý kiến cho rằng việc không chắc chắn liệu năm sau dự án có còn không sẽ làm hạn chế phạm vi mục tiêu của dự án, và có xu hướng hạn chế các đối tượng hưởng lợi. Một số ý kiến khác cho rằng chu kỳ hàng năm không hạn chế việc lập kế hoạch dài hạn và các chương trình hành động đã mở rộng các đối tượng hưởng lợi. Trên thực tế, có 4 trong số 5 đối tác thực hiện đã tiếp tục các hoạt động tập huấn về nghề nông cho các đối tượng cũ nhưng mở rộng thêm cho những người mới tham gia vào các hoạt động khác, (như bình đẳng giới, kỹ năng sống...) trong khi có một đối tác đã mở rộng đối tượng hưởng lợi hàng năm. Việc giữ nguyên các nhóm hưởng lợi có lợi là củng cố được các kỹ năng về nông nghiệp cũng như sự gắn kết giữa các thành viên trong các câu lạc bộ nhưng lại hạn chế sự mở rộng và nhân lên cho các nhóm đối tượng khác.

Có bằng chứng rõ ràng về sự chia sẻ và phối hợp giữa các dự án ILO. Ví dụ, việc tham vấn với dự án tín dụng và tiết kiệm trong giai đoạn đầu đã giúp dự án EEW có quyết định không xây dựng một hoạt động riêng biệt về tín dụng và tiết kiệm, mà sử dụng nguồn lực sẵn có tại các ngân hàng, cũng như có sự phối hợp tốt với dự án về an toàn vệ sinh lao động. Các cán bộ dự án khác của ILO được biết rõ về các sản phẩm của dự án, chủ yếu là tài liệu “Giới và Kinh doanh”, và đã sử dụng hoặc đang cân nhắc sử dụng tài liệu này trong dự án của họ. Một hạn chế khiến cho việc hợp tác nhiều hơn nữa gặp khó khăn là do các dự án của ILO nằm trên những địa bàn xa nhau. Giám đốc Văn phòng ILO tại Hà Nội đã chia sẻ dự án với các đồng nghiệp tại các tổ chức Liên hiệp quốc khác về bình đẳng giới và xoá đói giảm nghèo, nhưng có rất ít cơ hội phối hợp ở cấp cán bộ dự án.

Cuối cùng, chúng tôi thấy rằng những yêu cầu về quản lý tài chính, hành chính làm cho các đối tác thực hiện và cán bộ dự án mất nhiều thời gian. Dưới 1/3 tổng số tiền được ứng trước khi bắt đầu thực hiện dự án và các đối tác đều phải sử dụng nguồn tiền khác để đáp ứng tiến độ của dự án, vì họ thường phải chờ các đợt chuyển tiền tiếp theo. Có khi mất tới 4 tháng cho việc kiểm tra, chỉnh sửa và có khi phải làm lại các thủ tục tài chính cho một khoản thanh toán khoảng \$2,500 trong tổng số khoảng \$10,000 như hợp đồng, điều này không mang lại ý nghĩa gì trong khi tiêu tốn thời gian của nhân viên và cả đối tác. Chúng tôi hiểu ILO có những nguyên tắc riêng, và Văn phòng ILO Hà Nội dường như lại có một số khác biệt, và những điều này làm chậm tiến độ và tăng thêm việc cho nhân viên và đối tác. Chúng tôi cho rằng đây là vấn đề cần được xem xét và sớm có những giải pháp thân thiện hơn.

Sự bền vững, khả năng nhân rộng và thể chế hoá các bài học kinh nghiệm

Dự án có dự định tác động tới các chính sách và chiến lược được ban hành bởi cấp quốc gia để qua đó các kết quả trong việc tăng thu nhập cho phụ nữ và cải thiện bình đẳng giới được biết tới trong các chương trình phát triển kinh tế, các chương trình giảm nghèo. Để tạo được ảnh hưởng từ các bài học tốt, những người chịu trách nhiệm thực hiện các chính sách liên quan phải được biết đến các bài học tốt này và ủng hộ việc chấp thuận chúng. Một số cán bộ chủ chốt cho rằng một trong những yếu tố chủ yếu tác động đến cán bộ cấp dưới là sự cam kết, ủng hộ và quyết định của cấp trên, do vậy, để nhân rộng các bài học tốt cần có các yếu tố sau:

- Những bài học tốt phải được xác định rõ, kể cả các vấn đề về thực hiện những bài học này (như chi phí, điều kiện)
- Những bài học tốt phải đề cập đến vấn đề mà từng người đang phải đối mặt, như làm thế nào để đạt mục tiêu giảm nghèo...
- Những bài học tốt cần có sự chấp nhận, ủng hộ, và thông qua của các quan chức cấp cao.

Nhóm đánh giá ghi nhận tiềm năng áp dụng các bài học từ dự án là rất lớn, và kết luận rằng, cần chú ý nhiều hơn đến bối cảnh mà dự án định xây dựng và thử nghiệm các bài học kinh nghiệm từ dự án này, nhất là đối với giai đoạn kéo dài.

KHUYẾN NGHỊ

A: Cho giai đoạn cuối của dự án

1. Dự án nên mời một tư vấn hoặc đối tác, người có thể hỗ trợ trong việc xây dựng một chiến lược hiệu quả để đạt được mục tiêu 3.
2. Chiến lược này nên bao gồm:
 - a. Một đánh giá nhanh về các chính sách và chiến lược bình đẳng giới và giảm nghèo hiện nay ở cấp quốc gia. (Nếu có thể nên bổ sung phần còn thiếu trong nghiên cứu do Bộ LĐTBXH đang tiến hành.)
 - b. Xác định các bên tham gia chính (cả quốc gia và quốc tế) trong việc đưa ra và thực thi những chính sách và chiến lược trên và mối quan tâm họ.
 - c. Kết nối với các cơ quan của Liên hiệp quốc chủ chốt, các Tổ chức Phi Chính phủ quốc tế và trong nước hiện đang hoạt động trong các lĩnh vực trên.
 - d. Xác định các “thông điệp chính sách chủ yếu” mà nó có thể tác động vào các vấn đề trên, đảm bảo dự án phù hợp với các chương trình lớn như chương trình XĐGN, dạy nghề và giải quyết việc làm cho nông dân,...và các nguồn lực sẵn có.
 - e. Xây dựng các tài liệu và thông tin cần thiết để có cơ sở giải thích về các khuyến nghị chính sách đã được kiểm nghiệm qua dự án.
 - f. Tiếp tục làm việc với các đối tác thực hiện và điều chỉnh các chương trình hành động để đảm bảo việc xây dựng các tài liệu cần thiết.
 - g. Xây dựng các chỉ số thành công cho giai đoạn kéo dài để hỗ trợ cách tiếp cận dựa vào kết quả trong việc thực hiện chiến lược vận động. Ví dụ, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội nên ban hành chính sách và hướng dẫn về việc bắt buộc lồng ghép giới trong các chương trình dự án thuộc phạm vi của Bộ.
3. Sự phù hợp của các chính sách được khuyến nghị đối với những người nghèo nhất cần được tài liệu hoá. Tài liệu này cần bao gồm việc phân tích số lượng các thành viên tham gia dự án (chứ không phải số học viên mỗi khoá tập huấn), có phân tích về các lĩnh vực khác nhau mà mỗi thành viên đã tham gia, và bằng chứng về các tác động của sự tham gia này (ví dụ thay đổi trong gia đình, hoặc không còn là hộ nghèo).
4. Các chính sách được khuyến nghị cần phải phù hợp với các yêu cầu hiện thời ở cấp xã và thôn, nhấn mạnh đến các khoảng trống trong việc thực hiện (vì đã có sẵn) lồng ghép giới và cách tiếp cận cùng tham gia.
5. Dự án có thể hỗ trợ các đối tác thực hiện, những người tỏ ra có đủ năng lực, xây dựng kế hoạch duy trì và mở rộng các hoạt động dự án bằng nguồn lực của chính họ.

B: Khuyến nghị chung cho ILO về hợp tác kỹ thuật

1. Tổ chức ILO cần xem xét cách cải thiện chất lượng các dự án trong việc tác động tới chính sách quốc gia. Các gợi ý bao gồm:
 - a. Hướng dẫn thiết kế dự án cần đảm bảo các yếu tố như i) cần hiểu rõ bối cảnh mà các khuyến nghị sẽ được nêu ra (ví dụ chiến lược quốc gia hay dự án tài trợ lớn); ii) Xác định các bên tham gia chủ chốt và mối quan tâm của họ; và iii) Có một chiến lược xây dựng và truyền tải thông điệp/thông tin đáp ứng nhu cầu của các bên tham gia ngay từ đầu dự án.
 - b. Khi nguồn kinh phí hạn chế, nên cân nhắc sử dụng cách tiếp cận là dự án bổ sung giá trị cho những chương trình hiện có của chính phủ hoặc các cơ quan Liên hiệp quốc, các nhà tài trợ, như vậy sẽ phát huy được tối đa được các tác động tiềm năng.

Phụ lục 1: Điều khoản tham chiếu

Chương trình ILO/Nhật Bản Khu vực Châu Á về Mở rộng cơ hội việc làm cho phụ nữ Dự án tại Việt Nam

Điều khoản tham chiếu Đánh giá dự án cuối kỳ

Tháng 11, 2006

1. Giới thiệu

Chương trình Khu vực Châu Á về Mở rộng Cơ hội Việc làm cho Phụ nữ (EEOW), Việt Nam là một dự án hợp tác về kỹ thuật do ILO thực hiện phối hợp với Bộ Lao Động, Thương Binh và Xã Hội (MOLISA), Việt Nam. Dự án bắt đầu từ năm 2002 và dự kiến sẽ hoàn thành vào cuối năm 2006. Đánh giá dự án cuối kỳ sẽ được triển khai nhằm đánh giá tiến độ thực hiện dự án đạt được so với mục tiêu đề ra và xác định các mô hình và bài học kinh nghiệm tốt của dự án để duy trì và nhân rộng.

2. Bối cảnh

Tiếp theo việc thông qua Cương lĩnh hành động Bắc Kinh trong Hội nghị Thế giới về Phụ nữ lần thứ 4 tại Bắc Kinh năm 1995, ILO đã đẩy mạnh hơn nữa những nỗ lực để đưa các mối quan tâm về giới ở tất cả các cấp trong lĩnh vực hoạt động của tổ chức. Trong khuôn khổ này, một loạt các chương trình và dự án về giới đã được tiến hành, trong đó có chương trình Khu vực Châu Á về Mở rộng Cơ hội Việc làm cho Phụ nữ (EEOW). Dự án này được bắt đầu thực hiện tại Indonesia và Nepal năm 1997, tại Thái Lan năm 2000 và đã được mở rộng ra Việt Nam và Campuchia năm 2002.

Dự án ILO/Nhật Bản về Mở rộng Cơ hội Việc làm cho Phụ nữ tại Việt Nam đã chính thức hoạt động từ tháng 2/2002. Mục tiêu của dự án nhằm đóng góp vào những nỗ lực của quốc gia trong việc xóa nghèo và thúc đẩy cơ hội và môi trường thuận lợi cho cơ hội việc làm bình đẳng cho phụ nữ nông thôn cũng như nâng cao địa vị kinh tế và xã hội cho lao động nữ và gia đình họ trong xã hội nói chung.

Các mục tiêu trước mắt của dự án bao gồm:

- Tạo quyền về mặt kinh tế và xã hội cho phụ nữ nghèo ở nông thôn thông qua các hệ thống xúc tiến việc làm và giảm nghèo theo định hướng giới tại cộng đồng;
- Đẩy mạnh năng lực tổ chức của các cơ quan chính phủ và các tổ chức quần chúng có liên quan ở cấp trung ương và địa phương trong việc thiết kế, điều phối, thực hiện, giám sát và đánh giá các chính sách và chương trình có liên quan tới tăng cường việc làm và nâng cao vị thế cho phụ nữ; và
- Xác định các chính sách có liên quan và xây dựng những khuyến nghị có liên quan tới xúc tiến việc làm và nâng cao vị thế cho phụ nữ dựa trên những kinh nghiệm và những mô hình điển hình thu được thông qua các hệ thống xúc tiến việc làm dựa vào cộng đồng với mục đích vận động nhằm thay đổi chính sách ở cấp trung ương.

Các chiến lược của dự án:

1. Hỗ trợ trực tiếp cho phụ nữ nghèo và gia đình của họ nhằm đạt được các mục tiêu đã được trình bày.

Sáu đối tác thực hiện đã được lựa chọn để triển khai các chương trình hành động dựa vào cộng đồng tại các tỉnh Thái Nguyên, Quảng Nam và An Giang. Các đối tác thực hiện bao gồm:

Thái Nguyên: Hội Phụ nữ và Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên

Quảng Nam: Hội Phụ nữ Quảng Nam và Liên Minh Hợp tác xã Quảng Nam

An Giang: Hội Phụ nữ và Nông dân tỉnh An Giang

Từ tháng 12/2003, các đối tác thực hiện dự án bắt đầu tiến hành các chương trình hành động bao gồm các hoạt động khác nhau như nâng cao nhận thức về giới, tổ chức các lớp tập huấn về khuyến nông và kỹ thuật chế biến, tập huấn về các kỹ năng kinh doanh và dạy nghề, thành lập và duy trì các nhóm phụ nữ tại các xã được lựa chọn.

2. Tăng cường thể chế và xây dựng năng lực cho các cơ quan đối tác

Dự án đã xây dựng các bộ tài liệu tập huấn, tổ chức các khóa tập huấn và tiến hành các chuyến công tác hỗ trợ kỹ thuật tại địa phương nhằm củng cố năng lực cho các cơ quan đối tác trong việc triển khai hiệu quả các chương trình hành động. Các chủ đề tập huấn bao gồm đào tạo giảng viên, nâng cao nhận thức về giới, tăng cường bình đẳng giới thông qua lồng ghép giới; bình đẳng giới, kỹ năng sống và quyền cơ bản tại nơi làm việc và trong cuộc sống, giới và phát triển kinh doanh; thiết kế, giám sát và đánh giá dự án có sự tham gia; và an toàn vệ sinh lao động.

3. Ủng hộ và xây dựng chính sách

Theo kế hoạch đặt ra, những kinh nghiệm rút ra từ các chương trình hành động dựa vào cộng đồng của dự án EEOW sẽ là cơ sở để đưa ra các khuyến nghị về chính sách và nhân rộng các mô hình tốt của dự án. Các nghiên cứu do Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội thực hiện tại 3 tỉnh từ khi dự án bắt đầu thực hiện và một nghiên cứu khác hiện nay đang được Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội tiến hành tại các tỉnh này với mục đích đánh giá khía cạnh giới của các chính sách và chương trình mở rộng cơ hội việc làm và xóa nghèo với quan điểm nhằm thông báo cho các nhà hoạch định chính sách tháo gỡ các trở ngại về cơ cấu mà hiện nay phụ nữ và nam giới đang phải đối mặt và cải thiện sự tiếp cận của họ tới các cơ hội việc làm có chất lượng. Theo đề xuất của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, gần đây dự án cũng đã hỗ trợ hoạt động đối thoại giữa các cơ quan thuộc ngành lao động và mạng lưới các cơ quan về giới với mục đích rà soát các vấn đề về lao động và việc làm cho dự thảo bộ luật mới về bình đẳng giới.

Cuối năm 2004, dự án đã tiến hành đánh giá giữa kỳ nhằm đánh giá tiến độ và thành công của dự án. Đánh giá giữa kỳ cũng đã phát hiện được nhiều tác động tích cực của dự án tới các phụ nữ nghèo và cán bộ của các cơ quan đối tác, và cũng xác định được các mô hình tốt cũng như một số điểm cần cải tiến nhằm nâng cao tính bền vững của dự án. Các điểm này bao gồm tăng cường sự tham gia của các sở Lao động, Thương binh và Xã hội trong việc quản lý dự án, tăng cường ứng dụng phương pháp có sự tham gia, tăng cường củng cố năng lực cán bộ địa phương trong lồng ghép giới và thiết kế, giám sát đánh giá dự án có sự tham gia, và nâng cao năng lực đào tạo cho các cán bộ của các cơ quan thực hiện thông qua các khóa tập huấn nâng cao. Kế hoạch công tác của dự án trong năm 2005 đã thực hiện các khuyến nghị trên và trong năm 2006 theo đề xuất của các cơ quan tham gia, dự án bắt đầu mở rộng các chiến lược thành công tới các địa phương khác, ví dụ, hiện nay dự án đang phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thí điểm nhân rộng các mô hình thành công của dự án EEOW tại các tỉnh Nam Định, Thái Bình, Lâm Đồng.

3. Mục tiêu đánh giá:

Mục tiêu chính của đánh giá cuối kỳ này nhằm:

- Đánh giá việc thực hiện của dự án để đạt được mục tiêu đã nêu ra trong văn kiện dự án và các tài liệu có liên quan khác;
- Tìm ra và tư liệu hóa các thông lệ tốt tác động tích cực lên cuộc sống của phụ nữ và các bên liên quan khác
- Rút ra những bài học kinh nghiệm và các chiến lược chính nhằm nâng cao địa vị kinh tế và xã hội của phụ nữ, để áp dụng cho các cơ quan đối tác của dự án cũng như các cơ quan khác sau này.

Đánh giá giữa kỳ chú trọng vào các yếu tố thiết kế và chuyển tải trong khi đánh giá độc lập dự án cuối kỳ này sẽ tập trung vào đầu ra của dự án, hay nói cách khác là hiệu quả thực hiện dự án đối với các đối tượng hưởng lợi mà dự án nhắm tới và các cơ quan đối tác trong vòng bốn năm qua. Đánh giá sẽ có những quan điểm tiên tiến và đưa ra kiến nghị đối với chiến lược hiện tại và các cách thể chế hóa các thông lệ tốt. Các mối quan tâm hàng đầu của đánh giá thực hiện dự án là:

- Nội dung và chiến lược dự án có phù hợp
- Hiệu quả và kết quả
- Hiệu suất
- Tính bền vững, nhân rộng và thể chế hóa các mô hình tốt.

Ví dụ về khung phân tích và đề xuất đề cương báo cáo đánh giá được đính kèm trong phụ lục 1 và 2 dành cho đoàn đánh giá tham khảo.

4. Phạm vi đánh giá

Đánh giá dự án cuối kỳ sẽ nêu toàn bộ thời gian thực hiện dự án Chương trình Khu vực Châu Á về Mở rộng Cơ hội việc làm cho Phụ nữ từ khi chương trình bắt đầu triển khai tới tháng 10 năm 2006. Các câu hỏi chính để đánh giá hiệu quả các kết quả của dự án cho những người hưởng lợi và các cơ quan có liên quan như sau:

Đối với những người hưởng lợi: Phụ nữ địa phương và gia đình của họ:

- Các nhu cầu về giới, các mối quan tâm và quan điểm về giới: Dự án đã giải quyết được những nhu cầu thực tế và chiến lược của phụ nữ và nam giới tới mức độ nào?
- Địa vị kinh tế và sự trao quyền kinh tế: Dự án đã đóng góp vào việc cải thiện địa vị kinh tế của phụ nữ tới mức độ nào?
- Địa vị xã hội và sự trao quyền xã hội: Dự án đã đóng góp vào việc cải thiện địa vị xã hội của phụ nữ tới mức độ nào?
- Các mối quan hệ về giới: Dự án đã đóng góp vào việc cải thiện mối quan hệ giữa các đối tượng hưởng lợi là phụ nữ và các thành viên trong gia đình của họ tới mức độ nào? Có bất kỳ thay đổi nào về phân bổ công việc, mức thu nhập và quyền quyết định trong gia đình/ cộng đồng không?
- Năng lực: Các hoạt động tập huấn đã đóng góp vào việc cải thiện đời sống của phụ nữ và nam giới tới mức độ nào?
- Tham gia vào chu kỳ của dự án: Phụ nữ và chồng của họ đã tham gia vào thiết kế theo dõi và đánh giá dự án tới mức độ nào?

- Tác động: Các tác động chủ định/ ngoài chủ định của dự án (cả tích cực và tiêu cực) là gì? Có bất kỳ tác động nào đối với các phụ nữ không phải là đối tượng hưởng lợi của dự án tại cộng đồng không?
- Tính bền vững: Phụ nữ muốn tiếp tục những hoạt động nào sau khi dự án kết thúc? Họ cần gì để duy trì?

Đối với cán bộ địa phương: Ủy ban Nhân dân xã:

- Lồng ghép giới: Các cán bộ địa phương đã được học về thúc đẩy bình đẳng giới và họ đã vận dụng vào công việc của mình tới mức độ nào?
- Kỹ năng quản lý dự án có sự tham gia: Họ đã áp dụng phương pháp có sự tham gia tới mức độ nào?
- Tác động: Các tác động tích cực/ không tích cực và chủ định/ ngoài chủ định của dự án là gì?
- Tính bền vững: Họ muốn tiếp tục các mô hình dự án nào của EEOW sau khi dự án kết thúc? Làm thế nào để họ duy trì các hoạt động nào của dự án EEOW?
- Nhân rộng: Các hoạt động của dự án EEOW đã được nhân rộng ra các địa phương không có dự án EEOW chưa? Có sự thay đổi nào về các chính sách và chương trình phản ánh các mô hình và thông lệ tốt của EEOW không?

Đối với các cơ quan đối tác: Các sở Lao Động, Thương Binh và Xã Hội và Bộ Lao Động, Thương Binh và Xã Hội:

- Lồng ghép giới: Các cán bộ đã được học về thúc đẩy bình đẳng giới tới mức độ nào và họ áp dụng trong công việc và trong cơ quan như thế nào?
- Kỹ năng quản lý dự án có sự tham gia: Họ áp dụng phương pháp có sự tham gia tới mức độ nào?
- Chia sẻ thông tin và mạng lưới hoạt động: Các mô hình và bài học tốt được chia sẻ với các cơ quan khác ở cấp tỉnh và cấp quốc gia tới mức độ nào?
- Tác động: Các tác động tích cực/ không tích cực và chủ định/ ngoài chủ định của dự án là gì?
- Tính bền vững: Họ muốn tiếp tục các mô hình hoạt động nào của EEOW sau khi dự án kết thúc? Làm thế nào để họ duy trì các hoạt động đó của dự án EEOW?
- Nhân rộng: Các hoạt động của dự án EEOW đã được nhân rộng ra các địa phương không có dự án EEOW chưa? Có sự thay đổi nào về các chính sách và chương trình phản ánh các mô hình thành công của EEOW không?

Đối với cán bộ ILO:

- Hỗ trợ kỹ thuật và quản lý dự án: Các hỗ trợ của ILO có đầy đủ về chất lượng, số lượng và thời gian không?
- Hợp tác giữa các dự án: Dự án EEOW đã phối hợp với các dự án khác tới mức độ nào? Dự án EEOW về giới đã hỗ trợ lồng ghép các mối quan tâm về giới trong các dự án khác tới mức độ nào?
- Chương trình Quốc gia về Việc làm Bền vững: Dự án đã đóng góp vào công việc chung của ILO tại Việt Nam tới mức độ nào?
- Chia sẻ kinh nghiệm: Các mô hình và bài học tốt đã được chia sẻ với các cán bộ khác của ILO tới mức độ nào?

5. Kết quả chính:

- Các công cụ và phương pháp tham gia sử dụng trong đánh giá dự án cuối kỳ (các thành viên của nhóm đánh giá dự án trong nước);
- Bản báo cáo đánh giá dự án phác thảo bằng tiếng Anh (file điện tử được gửi qua e-mail hoặc đĩa lưu dữ liệu và một báo cáo được in ra)
- Bản báo cáo đánh giá dự án cuối cùng, bao gồm cả bản tiếng Anh và tiếng Việt (file điện tử được gửi qua e-mail hoặc đĩa lưu dữ liệu và một báo cáo được in ra)

Chú ý: Nhóm chuyên gia đánh giá trong nước phải cùng chịu trách nhiệm về nội dung bản báo cáo kết thúc dự án. Khi bắt đầu công việc đánh giá, nhóm sẽ tự phân công trách nhiệm giữa các thành viên trong nhóm cho phù hợp với lịch làm việc của kế hoạch công tác. Nếu bất kỳ cơ quan đối tác nào của dự án không đồng ý với (các phần của bản báo cáo) nội dung của bản báo cáo, có thể trình bày ý kiến của mình bằng văn bản và văn bản này sẽ được gửi kèm theo bản báo cáo đánh giá dự án cuối kỳ.

6. Phương pháp

Các nguồn thông tin chính của các số liệu/ và phương pháp thu thập số liệu sẽ bao gồm:

- a) Thông tin thứ cấp - xem xét các tài liệu và báo cáo của dự án
- b) Phỏng vấn - tiến hành phỏng vấn, sử dụng câu hỏi mở
- c) Thăm thực địa – thảo luận và quan sát tại tất cả các điểm dự án của EEOW

7. Đoàn đánh giá, kế hoạch làm việc và khung thời gian

Đoàn đánh giá bao gồm các thành viên sau:

1. Chuyên gia tư vấn trong nước 1: Bà Hoàng Thúy Lan
2. Chuyên gia tư vấn trong nước 2: Ông Nguyễn Văn Hùng
3. Một cán bộ độc lập của ILO: Bà Anne Carolyn Richmond

Người cung cấp thông tin:

1. Bà Aya Matsuura, chuyên gia về giới và điều phối viên dự án EEOW Việt Nam và Campuchia.
2. Bà. Nguyễn Kim Lan, Điều phối viên Dự án Quốc gia
3. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh, Thư ký Dự án EEOW Việt Nam

sẽ đóng vai trò những người cung cấp thông tin trong việc thực hiện đánh giá này.

Kế hoạch thực hiện:

Thời gian (Năm: 2006)	Nhiệm vụ	Người chịu trách nhiệm
10/11	1. Xây dựng công cụ và phương pháp đánh giá có sự tham gia cho đánh giá dự án cuối kỳ	Chuyên gia tư vấn nước ngoài
13/11	2. Chuẩn bị chương trình và lịch đánh giá dự án dự kiến	Điều phối viên dự án EEOW
11-15/11	3. Xem xét các tài liệu, báo cáo tiến độ, báo cáo năm của dự án được EEOW ILO/ Nhật Bản soạn thảo; các đề xuất, báo cáo tiến độ và báo cáo kết thúc	Các thành viên trong đoàn đánh giá dự án

	của các chương trình hành động thử nghiệm, báo cáo đánh giá giữa kỳ, và các sản phẩm cuối cùng của tất cả các hoạt động được dự án EEOW hỗ trợ.	
13/11	4. Chuẩn bị một danh sách thông tin thứ cấp được yêu cầu nếu có, và gửi cho điều phối viên quốc gia để có những hoạt động tiếp theo	Các thành viên trong đoàn đánh giá dự án
Chiều, 20/11	5. Họp với cán bộ ILO và các cán bộ có liên quan khác của ILO, các cán bộ cấp cao và/ hoặc các đại diện của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm về dự án, các thành viên của Ban Tư vấn Dự án, các cơ quan tổ chức của Người Lao động và Người sử dụng Lao động của Việt Nam	Các thành viên trong đoàn đánh giá dự án
21/11– 1/12	6. Trao đổi với các cơ quan đối tác của EEOW về việc thực hiện dự án	Các thành viên trong đoàn đánh giá dự án
	7. Tham gia các chuyến thăm thực địa tới các khu địa phương có chương trình hành động và gặp gỡ với các đối tượng hưởng lợi của dự án, chính quyền địa phương, các cơ quan thực hiện và các cán bộ chính phủ có liên quan tham gia trong dự án để lắng nghe ý kiến của họ về thực hiện và tác động của dự án mang lại.	
Đến 15/12	8. Đúc kết và phân tích tất cả các thông tin thu thập được, viết báo cáo dự thảo đánh giá dự án cuối kỳ bằng tiếng Anh và gửi cho cố vấn kỹ thuật trưởng của chương trình ILO/ Nhật Bản tại Băng Cốc thông qua văn phòng dự án EEOW và Giám Đốc văn phòng ILO Hà Nội để có ý kiến đóng góp và đề xuất.	Các thành viên trong đoàn đánh giá dự án
Đến 21/12	9. Hoàn thiện bản cáo dự thảo đánh giá dự án bằng tiếng Anh với các nhận xét và đề xuất của ILO và gửi bản báo cáo đánh giá dự án cuối kỳ này bằng tiếng Anh và tiếng Việt cho cố vấn kỹ thuật trưởng của chương trình ILO/ Nhật Bản tại Băng Cốc thông qua văn phòng dự án EEOW và Giám Đốc văn phòng ILO Hà Nội để có ý kiến đóng góp và đề xuất.	Các thành viên trong đoàn đánh giá dự án
26/12	10. Tham dự và trình bày các phát hiện và khuyến nghị đánh giá trong hội thảo Kết quả Đánh giá Dự án ILO/Nhật Bản được tổ chức vào tháng 12/2006	Các thành viên trong đoàn đánh giá dự án
29/12	11. Hoàn thiện bản báo cáo tiếng Anh với các đề xuất/ nhận xét thu được từ hội thảo Kết quả Đánh giá Dự án ILO/ Nhật Bản và sau đó gửi cho cố vấn kỹ thuật trưởng của chương trình ILO/Nhật Bản tại Băng Cốc thông qua văn phòng dự án EEOW và Giám Đốc văn phòng ILO Hà Nội để có ý kiến đóng góp và đề xuất.	Các thành viên trong đoàn đánh giá dự án

Đề xuất Đề cương Báo cáo Đánh giá

Trang tiêu đề với các số liệu chính của dự án và đánh giá

- Tên dự án
- Mã số dự án
- Loại hình đánh giá (Độc lập)
- Thời gian đánh giá (Cuối cùng)
- Tên của các thành viên đoàn đánh giá
- Thời gian đi thực địa

1. Tóm tắt sơ lược bối cảnh dự án và tính hợp lý của thiết kế dự án

2. Mục đích, phạm vi và đối tượng đánh giá

3. Phương pháp

4. Xem xét việc thực hiện dự án nếu cần thiết

5. Triển khai thực hiện dự án

- Nội dung và chiến lược dự án có phù hợp
- Hiệu quả và kết quả
- Hiệu suất
- Định hướng và duy trì hiệu quả

6. Kết luận và khuyến nghị

7. Các bài học kinh nghiệm bao gồm

Các câu chuyện ngắn nêu lên tiếng nói của các đối tượng hưởng lợi và các cơ quan đối tác

Phụ lục:

Tài liệu tham chiếu

Chương trình đánh giá

Danh sách những người đã gặp

Các tài liệu đã được xem xét

Phụ lục 2: Chương trình đánh giá

Chương trình Đánh giá Dự án Cuối kỳ
Từ ngày 21 tháng 11 năm 2006 đến ngày 2 tháng 12 năm 2006

Thời gian	Hoạt động	Người tham gia	Chú ý
Tỉnh Thái Nguyên			
Thứ 3, 21 tháng 11 năm 2006			
6:30-9:00	Đi từ Hà nội đến xã La Hiên		
9:00-10:30	Thảo luận nhóm 1 với các phụ nữ hưởng lợi dự án	▪ Nhóm 1 có 8 phụ nữ	Cả nhóm
10:30-11:30	Thảo luận nhóm 2 với các phụ nữ hưởng lợi dự án	▪ Nhóm 2 có 8 phụ nữ	Cả nhóm
11:30-13:30	Hai cuộc phỏng vấn sâu với hai phụ nữ hưởng lợi (trong thời gian ăn trưa)	▪ Một phụ nữ hưởng lợi được cơ quan thực hiện dự án đánh giá là “người thành công nhất” và một phụ nữ hưởng lợi khác được coi là người “ít thành công nhất”	Cả nhóm
13:30-14:30	Thảo luận nhóm với các ban ngành đoàn thể liên quan cấp xã	▪ Các cán bộ của UBND, hội PN, Hội Nông dân... cấp xã	Cả nhóm
14:30-15:00	Phỏng vấn sâu với cán bộ Hội Phụ nữ xã (trong trường hợp các ban ngành đoàn thể liên quan cấp xã không cung cấp đủ thông tin)	▪ Cán bộ hội PN xã (Cán bộ dự án cấp xã)	Các chuyên gia đánh giá
15:00-15:30	Về thành phố Thái Nguyên		
15:30-16:30	Họp với Sở LĐTBXH	▪ Các cán bộ phụ trách dự án	Cả nhóm
16:30-17:30	Thảo luận nhóm với Hội PN tỉnh Thái Nguyên	▪ Giám đốc dự án, điều phối viên và kế toán CTHĐ	Cả nhóm
17:30-18:00	Phỏng vấn sâu với điều phối viên dự án của Hội PN tỉnh Thái Nguyên	▪ Điều phối viên dự án cấp tỉnh	Các chuyên gia đánh giá

Thứ 4, 22 tháng 11 năm 2006			
6:00-8:00	Đi từ thành phố Thái Nguyên đến xã Sơn Phú		
8:00-9:30	Thảo luận nhóm 1 với các phụ nữ hưởng lợi dự án	▪ Nhóm 1 có 8 phụ nữ	Nhóm 1
	Thảo luận nhóm 2 với nam giới địa phương (chồng của các phụ nữ hưởng lợi dự án)	▪ Nhóm 2 có 8 nam giới	Nhóm 2
9:30-10:30	Hai cuộc phỏng vấn sâu với hai phụ nữ hưởng lợi tại nhà	▪ Một phụ nữ hưởng lợi được cơ quan thực hiện dự án đánh giá là “người thành công nhất” và một phụ nữ hưởng lợi khác được coi là người “ít thành công nhất”	Nhóm 1 & 2
10:30-11:30	Thảo luận nhóm với các ban ngành đoàn thể liên quan cấp xã	▪ Các cán bộ của UBND, hội PN, Hội Nông dân... cấp xã	Cả nhóm
11:30-12:00	Phỏng vấn sâu với cán bộ Hội Nông dân xã (trong trường hợp các ban ngành đoàn thể liên quan cấp xã không cung cấp đủ thông tin)	▪ Cán bộ hội Nông dân xã (Cán bộ dự án cấp xã)	Các chuyên gia đánh giá
12:00-15:00	Về thành phố Thái Nguyên và ăn trưa		
15:00-16:00	Thảo luận nhóm với Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên	▪ Giám đốc dự án, điều phối viên và kế toán CTHĐ	Cả nhóm
16:00-16:30	Phỏng vấn sâu với điều phối viên dự án của Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên	▪ Điều phối viên dự án cấp tỉnh	Các chuyên gia đánh giá
16:30-19:00	Về Hà Nội		
Tỉnh An Giang			
Thứ 5, 23 tháng 11 năm 2006			
8:00-10:00-18:00 Đi từ Hà nội – Tp Hồ Chí Minh – Tp Long Xuyên (tỉnh An Giang)			
Thứ 6, 24 tháng 11 năm 2006			
7:30-8:00	Đi từ Tp Long Xuyên đến xã An Thạnh Trung		

8:00-9:30	Thảo luận nhóm 1 với các phụ nữ hưởng lợi dự án Thảo luận nhóm 2 với nam giới địa phương (chồng của các phụ nữ hưởng lợi dự án)	- Nhóm 1 có 8 phụ nữ - Nhóm 2 có 8 nam giới	Nhóm 1 Nhóm 2
9:30-10:30	Hai cuộc phỏng vấn sâu với hai phụ nữ hưởng lợi tại nhà	Một phụ nữ hưởng lợi được cơ quan thực hiện dự án đánh giá là “người thành công nhất” và một phụ nữ hưởng lợi khác được coi là người “ít thành công nhất”	Nhóm 1 & 2
10:30-11:30	Thảo luận nhóm với các ban ngành đoàn thể liên quan cấp xã	Các cán bộ của UBND, hội PN, Hội Nông dân ... cấp xã	Cả nhóm
11:30-12:00	Phỏng vấn sâu với cán bộ Hội Phụ nữ xã (Trong trường hợp các ban ngành đoàn thể liên quan cấp xã không cung cấp đủ thông tin)	Cán bộ hội PN xã (Cán bộ dự án cấp xã)	Cả nhóm
12:30-15:00	Ăn trưa ở xã và sau đó về Tp Long Xuyên		
15:00-16:30	Họp với Sở LĐTBXH	Các cán bộ phụ trách dự án	Nhóm 1
	Thảo luận nhóm với Hội PN tỉnh An Giang Phỏng vấn sâu với điều phối viên dự án của Hội PN tỉnh An Giang	- Giám đốc dự án, điều phối viên và kế toán CTHĐ - Điều phối viên dự án cấp tỉnh	Nhóm 2 Các chuyên gia đánh giá
Thứ 7, 25 tháng 11 năm 2006			
7:30-8:00	Đi từ Tp Long Xuyên đến xã An Hòa		
8:00-9:30	Thảo luận nhóm 1 với các phụ nữ hưởng lợi dự án Thảo luận nhóm 2 với các phụ nữ hưởng lợi dự án	- Nhóm 1 có 8 phụ nữ - Nhóm 2 có 8 phụ nữ	Nhóm 1 Nhóm 2
9:30-10:30	Hai cuộc phỏng vấn sâu với hai phụ nữ hưởng lợi tại nhà	Một phụ nữ hưởng lợi được cơ quan thực hiện dự án đánh giá là “người thành công nhất” và một phụ nữ hưởng lợi khác được coi là người “ít thành công nhất”	Nhóm 1 & 2
10:30-11:30		Các cán bộ của UBND, hội PN, hội Nông dân... cấp xã	Cả nhóm

11:30-12:00	Thảo luận nhóm với các ban ngành đoàn thể liên quan cấp xã Phòng vấn sâu với cán bộ Hội Phụ nữ xã (trong trường hợp các ban ngành đoàn thể liên quan cấp xã không cung cấp đủ thông tin)	▪ Cán bộ hội PN xã (là cán bộ dự án cấp xã)	Cả nhóm
12:00-14:00	Về Tp Long Xuyên và ăn trưa		Cả nhóm
14:00-15:00	Về Tp Hồ Chí Minh		
Tỉnh Quảng Nam			
CN, 26 tháng 11 năm 2006			
14:55-16:05-18:00: Đi từ Tp Hồ Chí Minh – Đà Nẵng – Tp Tam Kỳ (Quảng Nam)			
Thứ 2, 27 tháng 11 năm 2006			
7:00-8:00	Đi từ Tp Tam Kỳ đến xã Phú Thọ		
8:00-9:30	Thảo luận nhóm 1 với các phụ nữ hưởng lợi dự án Thảo luận nhóm 2 với các phụ nữ hưởng lợi dự án	▪ Nhóm 1 có 8 phụ nữ ▪ Nhóm 2 có 8 phụ nữ	Nhóm 1 Nhóm 2
9:30-10:30	Hai cuộc phỏng vấn sâu với hai phụ nữ hưởng lợi tại nhà	▪ Một phụ nữ hưởng lợi được cơ quan thực hiện dự án đánh giá là “người thành công nhất” và một phụ nữ hưởng lợi khác được coi là người “ít thành công nhất”	Nhóm 1 & 2
10:30-11:30	Thảo luận nhóm với các ban ngành đoàn thể liên quan cấp xã	▪ Các cán bộ của UBND, hội PN, Hội Nông dân... cấp xã	Cả nhóm
11:30-12:00	Phòng vấn sâu với cán bộ Hội Phụ nữ xã (trong trường hợp các ban ngành đoàn thể liên quan cấp xã không cung cấp đủ thông tin)	▪ Cán bộ hội PN xã (Cán bộ dự án cấp xã)	Cả nhóm
12:00-14:30	Về Tp Tam Kỳ và ăn trưa		
14:30-16:00	Thảo luận nhóm 1 với Liên Minh HTX tỉnh Quảng Nam Phòng vấn sâu với điều phối viên dự án của Liên Minh HTX tỉnh Quảng Nam	▪ Giám đốc dự án, điều phối viên và kế toán CTHĐ ▪ Điều phối viên dự án cấp tỉnh	Nhóm 1 Các chuyên gia đánh giá

	Thảo luận nhóm 2 với Sở LĐTBXH	▪ Các cán bộ phụ trách dự án	Nhóm 2
Thứ 3, 28 tháng 11 năm 2006			
7:30-8:00	Đi từ Tp Tam Kỳ đến xã Tiên Mỹ		
8:00-9:30	Thảo luận nhóm 1 với các phụ nữ hưởng lợi dự án Thảo luận nhóm 2 với nam giới địa phương (chồng của các phụ nữ hưởng lợi dự án)	▪ Nhóm 1 có 8 phụ nữ ▪ Nhóm 2 có 8 nam giới	Nhóm 1 Nhóm 2
9:30-10:30	Hai cuộc phỏng vấn sâu với hai phụ nữ hưởng lợi tại nhà	▪ Một phụ nữ hưởng lợi được cơ quan thực hiện dự án đánh giá là “người thành công nhất” và một phụ nữ hưởng lợi khác được coi là người “ít thành công nhất”	Nhóm 1 & 2
10:30-11:30	Thảo luận nhóm với các ban ngành đoàn thể liên quan cấp xã	▪ Các cán bộ của UBND, hội PN, hội Nông dân...	Cả nhóm
11:30-12:00	Phỏng vấn sâu với cán bộ Hội Phụ nữ xã (trong trường hợp các ban ngành đoàn thể liên quan cấp xã không cung cấp đủ thông tin)	▪ Cán bộ hội PN xã (là cán bộ dự án cấp xã)	Cả nhóm
12:00-14:30	Về Tp Tam Kỳ và ăn trưa		
14:30-16:00	Thảo luận nhóm với Hội PN tỉnh Quảng Nam Phỏng vấn sâu với điều phối viên dự án của Hội PN tỉnh Quảng Nam	▪ Giám đốc dự án, điều phối viên và kế toán CTHĐ ▪ Điều phối viên dự án cấp tỉnh	Cả nhóm Các chuyên gia đánh giá
16:30-19:30	Đi từ Tp Tam Kỳ đến Đà Nẵng		Cả nhóm
19:30-20:30	Nhóm đánh giá họp		
Thứ 4, 29 tháng 11 năm 2006			
8:50-10:00	Đi từ Đà Nẵng về Hà Nội		

Hà Nội			
Thứ 5, 30 tháng 11 năm 2006			
8:00-9:30	Họp với Vụ LĐVL – Bộ LĐTBXH	Ban Quản lý CTHĐ	Các chuyên gia đánh giá
9:30-11:45	Thảo luận nhóm với Ban Tư vấn Dự án		
14:00-15:30	Họp với Hội LHPN Việt Nam		
Thứ 6, 1 tháng 12 năm 2006			
08:30-10:00	Phỏng vấn bà Rose Marie Greve	Giám đốc văn phòng ILO Hà nội	Các chuyên gia đánh giá
10:00-11:00	Họp với các dự án của ILO (dự án OSH, PRISED, TICW, Microfinance)	Các Điều phối viên Dự án	
13:30-15:00	Phỏng vấn bà Nguyễn Kim Lan	Điều phối viên Dự án Quốc gia Chương trình EEOW Vietnam	
15:00-16:30	Phỏng vấn bà Aya Matsuura – Chuyên gia về Giới và Điều Phối viên Dự án	Điều phối viên Dự án của Chương trình EEOW Việt Nam và Campuchia	

Phụ lục 3: Câu hỏi thảo luận

Những vấn đề này tập trung vào những câu hỏi được chỉnh sửa dựa trên hai ngày đầu xem xét việc phỏng vấn và thảo luận của đoàn đánh giá. Trong Điều khoản tham chiếu đã chỉ rõ những vấn đề then chốt và các thành viên trong đoàn đánh giá đã thiết kế và sử dụng một bảng hỏi như những hướng dẫn ban đầu. Việc tiếp cận theo khung công việc này giúp việc thực hiện được dễ dàng, đảm bảo đúng các yêu cầu, tuy nhiên trong tất cả các trường hợp người phỏng vấn đều hỏi tập trung vào các vấn đề đặc biệt, và những vấn đề nêu ra được sử dụng như những cơ sở cho việc phân tích.

Sự tham gia của phụ nữ

1. Nhắc lại các hoạt động củ dự án và nơi họ tham gia trong bản đồ.
2. Tại sao lại lựa chọn các chủ đề này cho tập huấn? Ông/bà được lựa chọn tham gia như thế nào?
3. Tập huấn này giúp ông/bà điều gì? (Đi thẳng vào mỗi chủ đề, xem xét các vấn đề: sự thay đổi từ phía bản thân, gia đình, cộng đồng, giữa các nhà lãnh đạo)
4. Đã bao giờ ông/bà dạy cho người khác những kỹ năng mà ông/bà được học chưa?

Sự tham gia của nam giới

1. Ông/bà có biết gì về dự án và các hoạt động của dự án?
2. Những thay đổi mà ông/bà nhận ra trong gia đình, cộng đồng và ở lãnh đạo địa phương?
3. Với ông/bà, những thay đổi nào là tốt và những thay đổi nào là không tốt?
4. Ông/bà tham gia những hoạt động gì của dự án?

Lãnh đạo địa phương

1. Ông bà biết gì về mục tiêu và các hoạt động của dự án?
2. Ông/ bà có vai trò quan trọng trong việc lựa chọn những người đi tập huấn, ông bà đã lựa chọn như thế nào?
3. Những thay đổi mà ông/ bà nhận ra từ khi dự án bắt đầu triển khai (a) tại địa phương (b) với cương vị là người lãnh đạo?
4. Những thay đổi nào là tốt?
5. Khi dự án kết thúc, ông/bà có thể làm gì để duy trì được những thay đổi tích cực đó? (điều gì ngăn cản?)

Đối tác thực hiện

1. Sự khác nhau trong kế hoạch giữa vùng dự án và các chương trình khác?
2. Có gì khác biệt trong việc điều hành?
3. Ông/bà mong muốn đề nghị trong các công việc khác của ông/bà?
4. Cảm nghĩ chung của ông/bà về dự án?
5. Trong tương lai khi dự án kết thúc, ông/bà nghĩ tổ chức của ông/bà sẽ tiếp tục như thế nào?

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Các hoạt động của dự án mà ông/bà hay cán bộ của ông bà tham gia?
2. Ông/bà thu được gì từ việc đó?
3. Ông/bà/Sở LĐTBXH có vai trò gì trong dự án?

4. Ấn tượng chung của ông/bà về dự án?
5. Trong tương lai ông/bà thấy vai trò của mình đối với Sở LĐTBXH như thế nào?

Nhân viên ILO - Dự án Mở rộng Cơ hội Việc làm cho Phụ Nữ

1. Hãy thử tưởng tượng bây giờ là năm 2010 và dự án thành công tốt đẹp. Có ba người ở Việt nam đang nhìn lại quá khứ và nói rằng “Sở dĩ chúng tôi làm điều này là do dự án đó” Ba người đó là ai (có thể là bất kỳ ai, không cần biết tên cụ thể) và họ đang làm gì?
2. Theo ông/bà, 3 thành công quan trọng nhất của dự án này là gì?
3. Trong 20 tháng mở rộng dự án, 2 điểm gì nên làm khác đi so với những gì đã làm? 2 điểm gì nên giữ nguyên?
4. Sản phẩm chính của dự án là gì? (nghĩa là những ý kiến trong dự án này chúng tôi sẽ được thuyết phục để chấp nhận)
5. Cản trở lớn nhất (khó khăn/thách thức) đối với thành công của dự án này là gì?
6. Hãy cho ý kiến về vai trò của ILO:
 - Sự phù hợp của hỗ trợ kỹ thuật?
 - Quản lý?
 - EEOW đã đóng góp và rút kinh nghiệm từ các bài học của các dự án khác của ILO thế nào?
 - Vai trò của dự án EEOW trong chương trình quốc gia việc làm hàng hoàng đối với Việt Nam?

Trung ương Hội Phụ nữ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Sản phẩm chính của dự án là gì?
2. Các chương trình, chiến lược hoặc mục tiêu của tổ chức của ông/bà có thể được lợi gì từ các ý tưởng của dự án này? Theo cách nào?
3. Hãy mô tả vai trò của ông/bà trong dự án này?
4. Thách thức nào quan trọng nhất mà tổ chức của ông/bà phải đối mặt hiện nay?

Nhân viên ILO – các dự án có liên quan

1. Sản phẩm chính của dự án là gì?
2. Theo ông/bà, 3 thành tựu quan trọng nhất mà dự án đạt được là gì?
3. Dự án này đóng góp như thế nào trong thành công của dự án của ông/bà? Ông/bà có những đóng góp gì đối với dự án EEOW?
4. Theo ý kiến tư vấn của ông/bà, trong 20 tháng mở rộng, dự án nên tập trung vào những vấn đề gì?

Giám đốc Văn phòng ILO Hà Nội

1. Sản phẩm chính của dự án là gì?
2. Theo bà, 3 thành tựu quan trọng nhất mà dự án đạt được là gì?
3. Trong 20 tháng mở rộng dự án, 2 điểm gì nên làm khác đi so với những gì đã làm? 2 điểm gì nên giữ nguyên?

Ban Tư vấn Dự án

1. Sản phẩm chính của dự án là gì?
2. Ban tư vấn đóng vai trò gì trong dự án này?
3. Theo ban tư vấn, trong 20 tháng mở rộng, dự án nên tập trung vào những vấn đề gì?

Phụ lục 4: Danh sách những người đã phỏng vấn

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban Tư vấn Dự án

Ông Nguyễn Đại Đồng, Vụ trưởng vụ Lao động - Việc làm

Ông Lê Quang Trung, Phó Vụ trưởng vụ Lao động - Việc làm

Bà Trần Thị Thắng, Chuyên viên vụ Lao động - Việc làm

Ông Phạm Đỗ Nhật Thắng, Trung tâm Nghiên cứu Giới và Lao động nữ - Viện Nghiên cứu Khoa học Lao động

Ông Lều Vũ Điều, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam

Cán bộ dự án

Bà Aya Matsuura, Chuyên gia về giới, Điều phối viên Dự án EEOW Cầm-pu-chia và Việt Nam

Bà Nguyễn Kim Lan, Điều phối viên Dự án Quốc gia

Văn phòng ILO Hà Nội

Bà Rose Marie Greve, Giám đốc Văn phòng

Bà Valerie Breda, Phòng chương trình

Bà Nguyễn Thị Bích Vân, Điều phối viên Quốc gia Dự án MICROFINANCE

Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú, Cán bộ Chương trình Dự án PRICED

Ông Nguyễn Văn Đào, Điều phối viên Quốc gia Dự án TICW

Ông Nguyễn Văn Thêu, Điều phối viên Quốc gia Dự án OSH

Tỉnh Thái Nguyên

Hội Phụ nữ

Bà Ma Thị Nguyệt, Chủ tịch Hội phụ nữ tỉnh

Bà Cao Thị Kỳ, Giám đốc Trung tâm dịch vụ việc làm 20/10

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương, Điều phối viên Dự án

Bà Dương Thị Phương, Kế toán Dự án

Bà Bùi Thị Minh Tâm, nguyên Điều phối viên Dự án

Hội Nông dân

Ông Nguyễn Xuân Sang, Chủ tịch Hội nông dân tỉnh

Ông Vũ Đức Hòa, Điều phối viên Dự án

Bà Nguyễn Thị Thái, Kế toán Dự án

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Ông Lê Ngọc Liên, Trưởng phòng Bảo trợ Xã hội - Đầu mối phụ trách dự án

Ông Mông Quốc Dũng, Phó phòng Bảo trợ Xã hội

Xã La Hiên

Ông Ma Văn Lại, Chủ tịch UBND xã

Bà Hạc Thị Tính, Chủ tịch Hội Phụ nữ xã

Ông Lăng Văn Phong, Chủ tịch Hội Nông dân xã

Ông Nguyễn Đoàn Xuất, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã

18 phụ nữ hưởng lợi dự án

Xã Sơn Phú

Ông Hoàng Văn Ngạnh, Chủ tịch UBND xã

Bà Nguyễn Thị Tươi, Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ xã

Ông Âu Văn Nghĩa, Chủ tịch Hội Nông dân xã

Bà Hầu Thị Bình, Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện Định Hóa

Ông Ma Tiến Moong, Chủ tịch Mặt trận xã

Ông Phạm Văn Dân, Trưởng thôn

Ông Bùi Văn Hà, Trưởng thôn

Ông Nguyễn Văn Đệ, Trưởng thôn

8 phụ nữ hưởng lợi và 8 ông chồng

Tỉnh An Giang

Hội Phụ nữ

Bà Nguyễn Thị Liên, Chủ tịch Hội Phụ nữ tỉnh

Bà Mai Thị Thanh Thủy, nguyên Giám đốc Trung tâm dịch vụ việc làm 20/10

Bà Nguyễn Thị Liêm, Phó Giám đốc Trung tâm dịch vụ việc làm 20/10 - Điều phối viên Dự án

Bà Phan Thị Đạm, Phó Giám đốc Trung tâm dịch vụ việc làm 20/10

Sở Lao động Thương binh và Xã hội

Ông Đinh Công Minh, Giám đốc

Bà Nguyễn Kim Hường, Trưởng phòng Đào tạo nghề - Đầu mối phụ trách dự án

Ông Lê Thành Sơn, Phó Phòng Bảo trợ Xã hội (nguyên phụ trách dự án)

Bà Võ Thị Cẩm Hường, Chuyên viên phòng Đào tạo nghề

Xã An Thạnh Trung

Ông Lâm Bửu Sơn, Bí thư Đảng ủy xã

Ông Nguyễn Nghĩa Hiệp, Phó Bí thư Đảng ủy xã

Ông Ngô Quốc Đạt, Phó Chủ tịch UBND xã

Ông Trần Công Tạo, Chủ tịch Mặt trận xã
Bà Đặng Thị Vẹn, Chủ tịch Hội Phụ nữ xã
Bà Phan Thị Nga, Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ xã
Ông Võ Thành Tài, cán bộ xoá đói giảm nghèo xã
9 phụ nữ hưởng lợi và 9 ông chồng

Xã An Hòa

Ông Trần Văn Minh, Bí thư đảng uỷ xã
Ông Dương Vũ Tòng, Chủ tịch UBND xã
Ông Nguyễn Nhật Thảo, Chủ tịch Hội Nông dân xã
Bà Nguyễn Thị Ngọc Em, Chủ tịch Hội Phụ nữ xã
18 phụ nữ hưởng lợi
5 phụ nữ không tham gia dự án

Tỉnh Quảng Nam

Liên minh Hợp tác xã

Ông Nguyễn Đỗ Chiến, Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Hữu Ngộ, Giám đốc Trung tâm Dạy nghề - Điều phối viên Dự án
Ông Lê Hữu Khánh, Giám đốc Trung tâm Tư vấn Hỗ trợ HTX – DN vừa & nhỏ

Hội Phụ nữ

Bà Nguyễn Thị Một, Chủ tịch Hội Phụ nữ tỉnh
Bà Trần Thị Bích Thu, Chánh văn phòng - Điều phối viên Dự án
Bà Nguyễn Thị Phương, Kế toán Dự án

Sở Lao động Thương binh và Xã hội

Ông Võ Duy Thông, Phó Giám đốc Sở
Bà Trương Thị Thu Hiền, cán bộ Phòng Bảo trợ Xã hội

Xã Phú Thọ

Ông Võ Văn Thanh, Bí thư Đảng uỷ xã
Ông Trần Ngọc Lập, Chủ tịch UBND xã
Ông Đặng Ngọc Dung, Chủ tịch Hội Nông dân xã
Bà Nguyễn Thị Lệ Thu, Chủ tịch Hội Phụ nữ
Bà Ngô Thị Hoàng Oanh, Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ xã
16 phụ nữ hưởng lợi

Xã Tiên Mỹ

Bà Nguyễn Thị Tường, Phó Chủ tịch UBND xã

Ông Ngô Trọng Khâm, Chủ tịch Hội Nông dân

Bà Nguyễn Thị Tòng, Chủ tịch Hội Phụ nữ

Bà Võ Thị Chút, Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ

Ông Ngô Minh Hòa, Phó Chủ tịch Mặt trận

Bà Hồ Thị Loan, cán bộ dân số

9 phụ nữ hưởng lợi và 6 ông chồng

Phụ lục 5: Số liệu về thu nhập

Thu nhập trung bình, theo nguồn thu nhập

2002																			
		Thu nhập ở khu vực có tập huấn của dự án												Hoạt động NN khác			Thu nhập		
Tỉnh	Xã	Chè	Lúa	Lợn/heo	Mây tre đan	Bò	Móc len	May	Lươn	Cỏ cho bò	Gừng	Nấm	Lục bình	Trồng màu	Chăn nuôi	Buôn bán nhỏ	Lương	Công nhật	Khác (phụ cấp...)
TN	Sơn Phú	2.02	1.11	1.76		1.00												2.00	0.79
TN	La Hiên	1.71	1.09	1.08										1.38		1.67	7.00	2.27	
AG	An Thạnh Trung		4.40	1.60														2.00	
AG	An Hòa			4.00				4.00								3.40		6.40	6.50
QN	Phú Thọ		0.63	1.31		1.13								0.50		2.67	8.50	2.42	
QN	Tiên Mỹ		1.17	1.20		1.67								1.00	1.00			2.00	
	Trung bình	1.87	1.68	1.82										0.96		2.58	7.75	2.85	3.65
2006																			
		Thu nhập ở khu vực có tập huấn của dự án												Hoạt động NN khác			Thu nhập		
		Chè	Lúa	Lợn/heo	Mây tre đan	Bò	Móc len	May	Lươn	Cỏ cho bò	Gừng	Nấm	Lục bình	Trồng màu	Chăn nuôi	Buôn bán nhỏ	Lương	Công nhật	Khác (phụ cấp...)
TN	Sơn Phú	4.28	1.31	2.31	0.25	2.00											1.50	3.33	0.92
TN	La Hiên	3.16	1.94	3.89										4.50	1.50	2.50	11.00	4.00	
AG	An Thạnh Trung		5.80	4.67					6.00		7.00		2.00					2.00	
AG	An Hòa			3.78				5.84								3.50		8.80	6.50
QN	Phú Thọ		0.83	1.91	2.02	3.11				0.20				0.58		2.73	7.33	3.30	
QN	Tiên Mỹ		1.75	2.17		2.00						1.58		2.20	1.00			2.67	4.00
	Trung bình	3.72	2.33	3.12	1.14	2.37		5.84	6.00	0.20	7.00	1.58	2.00	2.43	1.25	2.91	6.61	4.02	3.81
2010																			
		Thu nhập ở khu vực có tập huấn của dự án												Hoạt động NN khác			Thu nhập		
		Chè	Lúa	Lợn/heo	Mây tre đan	Bò	Móc len	May	Lươn	Cỏ cho bò	Gừng	Nấm	Lục bình	Trồng màu	Chăn nuôi	Buôn bán nhỏ	Lương	Công nhật	Khác (phụ cấp...)
TN	Sơn Phú	8.11	3.11	3.56	3.00	3.00												3.00	2.33
TN	La Hiên	3.86	2.14	4.44										5.20	1.00	5.20	11.00	4.00	
AG	An Thạnh Trung		7.00	9.67				11.00	9.00		9.00		2.50					11.00	
AG	An Hòa		6.00	6.56				7.80								3.67		9.40	7.00
QN	Phú Thọ		0.86	3.25	3.64	5.31				0.35				1.30		3.20	9.00	4.00	
QN	Tiên Mỹ		1.60	3.60		3.00						2.40		5.60	2.00			7.00	
	Trung bình	3.86	3.25	5.50	3.64	4.15		9.40	9.00	0.35	9.00		2.50	4.03	1.50	4.02	10.00	7.08	7.00

Phụ lục 6: Tóm tắt khuyến nghị của đánh giá giữa kỳ và đáp ứng của dự án

Đánh giá giữa kỳ đưa ra các khuyến nghị về 4 lĩnh vực: (1) quản lý dự án nói chung, (2) các chương trình hành động (3) nâng cao năng lực cho các đối tác thực hiện, và (4) vận động chính sách, thể hiện trong phần Những lĩnh vực cần cải tiến. Bảng sau đây trích dẫn các khuyến nghị đó và những hành động mà cán bộ dự án đã thực hiện. Thông tin này do cán bộ dự án cung cấp.

Khuyến nghị	Các hành động đã được tiến hành
9.1 Quản lý chung dự án	
1. Mối quan hệ thông tin liên lạc giữa ILO và Bộ LĐTBXH cần được cải tiến	(Xem phần vận động chính sách bên dưới)
2. Giai đoạn hai của dự án nên ưu tiên thực hiện mảng hoạt động Tác động chính sách. Các mô hình và bài học kinh nghiệm tốt trong các CTHĐ cần được tư liệu hoá và nhân rộng.	✓ Dự án thường xuyên tư liệu hoá những cách làm hay và bài học kinh nghiệm để phổ biến rộng rãi.
3. ILO và Bộ LĐTBXH nên làm rõ trách nhiệm của Sở LĐTBXH trong cơ cấu quản lý dự án, đặc biệt cần nhắc tới thế mạnh của họ trong việc tác động chính sách.	✓ Nhận thức được vai trò và trách nhiệm của các Sở LĐTBXH cấp tỉnh đối với sự lồng ghép và bền vững của dự án tại cấp tỉnh, chúng tôi đã nâng cao vị thế của Sở làm đầu mối dự án cấp tỉnh: (1) Tiếp tục chương trình nâng cao năng lực cho các cán bộ Sở LĐTBXH, (2) Phối hợp tổ chức và điều hành các khoá tập huấn về lồng ghép giới và lập kế hoạch, giám sát & đánh giá có sự tham gia cho các cán bộ khác của tỉnh, (3) Chủ trì các hội thảo tổng kết và chia sẻ thông tin với các cơ quan ban ngành trong tỉnh, (4) Chủ trì các cuộc họp giám sát & đánh giá thường xuyên giữa các ban ngành tham gia cấp trung ương và địa phương trong tỉnh (đôi khi có cán bộ quốc tế tham dự), (5) Tham gia các cuộc họp tổng kết và lập kế hoạch tại các xã dự án.
4. ILO và các ĐTTH dự án cần bổ sung khung giám sát và đánh giá dự án có sự tham gia để các bên liên quan các cấp có thể tham gia vào việc tìm ra những thành công, hạn chế của dự án và tìm ra các giải pháp tháo gỡ.	✓ Dự án đã áp dụng cách tiếp cận cùng tham gia trong quá trình thực hiện dự án và trong đào tạo.
5. Trong khi dự án vẫn tiếp tục làm việc với các đối tác như Hội ND, Hội LHPN và LM HTX như các ĐTTH dự án, cũng nên cân nhắc Sở LĐTBXH như một đối	(Xem điểm 3 phía trên)

tác quan trọng trong việc thực hiện dự án vì làm như vậy có thể đóng góp vào việc duy trì tính bền vững của dự án và lồng ghép với chính sách ở cấp tỉnh.	
9.2 Các chương trình hành động (APs)	
9.2.1 Nâng cao năng lực cho phụ nữ hưởng lợi	✓ Các chủ đề tập huấn được khuyến nghị gồm: Các CTHĐ có các lớp tập huấn về các chủ đề liên quan đến kinh doanh (GET Ahead), kỹ năng sống và các quyền cơ bản. Tất cả các khoá đào tạo kỹ thuật đều có hỗ trợ sau tập huấn. Một số tập huấn có các khoá đào tạo nâng cao (như kỹ thuật trồng chè/lúa, kỹ thuật nuôi lợn, mây tre đan, may mặc, v.v...). Các CTHĐ cũng bao gồm các lớp tập huấn cho các nhóm trưởng về kỹ năng điều hành và quản lý nhóm. Ngoài ra còn có các lớp tập huấn về giới cho nam giới địa phương.
6. Xem xét tổ chức các khoá tập huấn về những nội dung liên quan tới kinh doanh như quản lý ngân sách hộ gia đình, marketing.	
7. Xem xét tổ chức các khoá tập huấn nâng cao hay các hoạt động hỗ trợ sau tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt và hỗ trợ kỹ thuật sau tập huấn về sản xuất nông nghiệp, có thể sử dụng hình thức tham quan học tập.	
8. Xem xét việc tổ chức các khoá tập huấn về kỹ năng sống giúp phụ nữ tự chủ trong cuộc sống, ví dụ kỹ năng ra quyết định, kỹ năng giao tiếp, đàm phán và quản lý nhóm.	
9. Chủ nhiệm các CLB Phụ nữ cần được tập huấn về kỹ năng điều hành và quản lý nhóm.	
9.2.2 Nâng cao năng lực cho cán bộ của UBND xã và các tổ chức đoàn thể tại xã	
10. Lãnh đạo xã, thôn và đại diện các tổ chức đoàn thể cần được tập huấn về phương pháp quản lý dự án có sự tham gia, bao gồm đánh giá nhu cầu cộng đồng, thiết kế - lập kế hoạch – giám sát - đánh giá dự án.	✓ Các chủ đề tập huấn được khuyến nghị gồm: Tất cả các CTHĐ trong năm 2005-2006 đều tập huấn cho các lãnh đạo thôn, xã và các đoàn thể quần chúng về thiết kế, giám sát và đánh giá dự án có sự tham gia. Họ cũng được đào tạo lại về lồng ghép giới. Một số cũng tham gia các khoá tập huấn về phụ nữ làm kinh doanh (GET Ahead). Một số khác tham dự các hội thảo đào tạo giảng viên chủ chốt (TOT) về giới để trở thành các tuyên truyền viên về giới cấp xã. Họ đã tổ chức các cuộc họp thảo luận về chủ đề bình đẳng giới tại xã, thôn, ấp, các cuộc họp của Hội ND, Hội PN và Liên minh HTX.
11. Tổ chức thêm các khoá tập huấn về lồng ghép giới cho lãnh đạo xã, thôn và đại diện các tổ chức đoàn thể, chú trọng việc áp dụng các quan điểm giới vào cuộc sống hàng ngày và công việc của họ.	
12. Xem xét tập huấn cho đại diện của Hội LHPN và Hội ND về phát triển kinh doanh.	

13. Xem xét tập huấn chuyên sâu về các kỹ thuật nông nghiệp đặc biệt như trồng nấm, trồng cỏ, cho đại diện các tổ chức đoàn thể tại xã và/hoặc đối tượng hưởng lợi là phụ nữ để đào tạo họ thành cán bộ tập huấn/hướng dẫn kỹ thuật tại địa phương.																																	
14. Khuyến khích lãnh đạo xã, thôn và đại diện các tổ chức đoàn thể thảo luận về bình đẳng giới tại các cuộc họp xã, thôn, Hội LHPN và Hội ND	✓ Nam giới tại cộng đồng và các cán bộ địa phương là nam được đào tạo về giới.																																
15. Tăng cường mối liên hệ hợp tác với Ngân hàng Chính sách và xã hội huyện, qua đó họ hiểu và ủng hộ các vấn đề về bình đẳng giới.	✓ Mối liên hệ với Ngân hàng Chính sách-Xã hội huyện và các Chương trình, dự án khác có nội dung vay vốn đã được tăng cường. Cán bộ của những đơn vị này đã tham gia các hội thảo tổng kết và lập kế hoạch cộng đồng; hội thảo chia sẻ bài học kinh nghiệm của dự án; và tập huấn về lồng ghép giới và thiết kế dự án có sự tham gia. Trong giai đoạn 2003-2006, gần 3 tỉ đồng đã được giải ngân cho 671 phụ nữ hưởng lợi của các chương trình hành động. <table><tr><th>Chương trình hành động</th><th>Số vốn đã giải ngân (đồng)</th><th>Số PN hưởng lợi đã vay vốn</th><th>Tổng số PN hưởng lợi</th></tr><tr><td>1.Hội PN An Giang 1</td><td>487,000,000</td><td>102</td><td>322</td></tr><tr><td>2.Hội PN An Giang 2</td><td>180,000,000</td><td>60</td><td>120</td></tr><tr><td>3.Hội PN Quảng Nam</td><td>367,000,000</td><td>100</td><td>200</td></tr><tr><td>4.LMHTX Quảng Nam</td><td>500,000,000</td><td>100</td><td>200</td></tr><tr><td>5.Hội NDThái Nguyên</td><td>517,000,000</td><td>120</td><td>200</td></tr><tr><td>6.Hội PN Thái Nguyên</td><td>748,000,000</td><td>189</td><td>300</td></tr><tr><td>Tổng</td><td>2,799,000,000</td><td>671</td><td>1,342</td></tr></table>	Chương trình hành động	Số vốn đã giải ngân (đồng)	Số PN hưởng lợi đã vay vốn	Tổng số PN hưởng lợi	1.Hội PN An Giang 1	487,000,000	102	322	2.Hội PN An Giang 2	180,000,000	60	120	3.Hội PN Quảng Nam	367,000,000	100	200	4.LMHTX Quảng Nam	500,000,000	100	200	5.Hội NDThái Nguyên	517,000,000	120	200	6.Hội PN Thái Nguyên	748,000,000	189	300	Tổng	2,799,000,000	671	1,342
Chương trình hành động	Số vốn đã giải ngân (đồng)	Số PN hưởng lợi đã vay vốn	Tổng số PN hưởng lợi																														
1.Hội PN An Giang 1	487,000,000	102	322																														
2.Hội PN An Giang 2	180,000,000	60	120																														
3.Hội PN Quảng Nam	367,000,000	100	200																														
4.LMHTX Quảng Nam	500,000,000	100	200																														
5.Hội NDThái Nguyên	517,000,000	120	200																														
6.Hội PN Thái Nguyên	748,000,000	189	300																														
Tổng	2,799,000,000	671	1,342																														
16. Tăng cường củng cố và phát triển mối quan hệ với Ngân hàng CSXH, làm cho Ngân hàng hiểu về CTHĐ và ủng hộ vấn đề giới	✓ Như trên																																
9.2.3 Hoạt động của các CLB Phụ nữ																																	
17. Đưa chủ đề bình đẳng giới vào chương trình các cuộc họp CLB Phụ nữ nhằm nâng cao hiểu biết của phụ nữ về vấn đề giới.	✓ Chủ đề bình đẳng giới được đưa vào nội dung sinh hoạt của các CLB phụ nữ, bên cạnh các chủ đề về kỹ thuật để nâng cao kiến thức của phụ nữ về giới.																																

18. Xem lại các thuận lợi và khó khăn của việc tham gia của nam giới trong tập huấn của CTHĐ và trong các cuộc họp CLB Phụ nữ. Bên cạnh đó, cần thiết tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong các cuộc họp mà nam giới thường đóng vai trò chủ chốt giới.	
19. Nên mời (hoặc chấp nhận) sự tham gia của những người chưa phải là thành viên trong các cuộc họp CLB Phụ nữ để mở rộng phạm vi tác động của các CTHĐ và nhân rộng các mô hình tốt. Các hoạt động khác của CLB như hội thi, hội diễn cần được mở rộng để người dân tại cộng đồng (phụ nữ và nam giới) – những người chưa phải là thành viên Hội cũng có thể tham gia.	✓ Một số cuộc họp CLB phụ nữ đã mời cả những phụ nữ trong xã không phải là thành viên tham gia (Hội PN Thái Nguyên, Hội ND Thái Nguyên, Hội PN An Giang, LMHTX Quảng Nam) và có các hoạt động tín dụng tiết kiệm. Một số CLB mời các ông chồng tham dự thường xuyên (Hội PN Quảng Nam). Các hoạt động xã hội như cuộc thi về giới & một số chủ đề kỹ thuật được tổ chức tại xã, có cả những người không phải là thành viên tham dự (Hội PN Thái Nguyên, Hội PN Quảng Nam)
9.2.4 Kỹ năng quản lý dự án của các đối tác thực hiện	
20. Xem xét và thống nhất tiêu chí lựa chọn đối tượng hưởng lợi, đặc biệt lưu ý tới mục tiêu tiếp cận được những người phụ nữ nghèo nhất. Cần có hướng dẫn về phương pháp lựa chọn.	✓ Đã nhắc nhở và hướng các ĐTHĐ tập trung vào chọn đối tượng hưởng lợi là các PN nghèo
21. Xem xét việc lựa chọn tập huấn viên có đủ trình độ từ huyện để tập huấn và hướng dẫn các đối tượng hưởng lợi là phụ nữ nhằm giúp cán bộ xã liên hệ, giao tiếp với họ thuận tiện hơn, không phụ thuộc vào các ĐTTH dự án cấp tỉnh. Việc tập huấn viên của huyện tiếp tục cung cấp các khóa tập huấn và hướng dẫn phụ nữ là hợp lý hơn bởi vì đó là một phần trong trách nhiệm hiện tại của họ.	✓ Các CTHĐ sử dụng các giảng viên cấp huyện có kinh nghiệm trong các khóa đào tạo kỹ thuật (trồng chè, nuôi lợn, nuôi bò, trồng gừng, nuôi lươn) và giám sát hỗ trợ cho những phụ nữ hưởng lợi vì giảng viên cấp huyện gần gũi hơn giảng viên cấp tỉnh và có nhiều khả năng họ sẽ tiếp tục đào tạo và hỗ trợ cho phụ nữ vì đó cũng chính là một phần nhiệm vụ của họ (Hội PN Thái Nguyên, Hội ND Thái Nguyên, Hội PN An Giang, LMHTX Quảng Nam)
22. Tăng cường việc phối kết hợp với các dự án khác trên địa bàn	✓ Các CTHĐ đã tăng cường mối quan hệ hợp tác với các dự án khác trong cùng địa bàn: Hợp phần vay vốn của dự án F67, Misserior, NFW và KFW (Hội PN và Hội ND Thái Nguyên) và dự án “Ngân hàng bò” (Hội PN Quảng Nam và LMHTX Quảng Nam).
9.3 Nâng cao năng lực cho đối tác thực hiện dự án	
23. củng cố kiến thức của ĐTTH dự án về bình đẳng giới bằng việc tổ chức các khóa tập huấn bổ sung và/hoặc hỗ trợ thường xuyên. Trọng tâm là việc áp	✓ Một lớp tập huấn nâng cao cho các giảng viên nguồn về giới và các kỹ năng tập huấn có sự tham gia được thực hiện cho các cán bộ của các ĐTTH được tổ chức vào tháng 6/2005. Tập huấn này củng cố cho họ kiến thức về bình đẳng giới, đồng

dụng các quan điểm giới vào các tình huống trong cuộc sống hàng ngày.	thời tăng cường năng lực cho họ trở thành giảng viên và điều phối viên về đào tạo. Các tập huấn này tập trung vào sử dụng các kỹ năng và phương pháp cùng tham gia để tiến hành đánh giá nhu cầu đào tạo, thiết kế chương trình giảng dạy, và đánh giá tập huấn. Sau đó, cán bộ dự án giám sát và hỗ trợ các ĐTTH khi họ tổ chức các cuộc tập huấn tại cộng đồng.
24. Nâng cao năng lực của ĐTTH dự án với vai trò tập huấn viên và điều phối viên đào tạo. Các khoá tập huấn và/hoặc các hoạt động hướng dẫn cần tập trung vào phương pháp, kỹ năng tập huấn cho đối tượng phụ nữ có trình độ học vấn thấp; đánh giá nhu cầu đào tạo; thiết kế tập huấn, và đánh giá tập huấn.	✓ Một tập huấn cho tập huấn viên và thử nghiệm tài liệu tập huấn giới và kinh doanh (GET Ahead) được tổ chức vào tháng 11 năm 2005 cho 25 tập huấn viên nguồn về phát triển doanh nghiệp của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, để họ góp ý bản thảo cuối cùng GET Ahead và có thể sử dụng giáo trình về phát triển doanh nghiệp khác với lăng kính giới. ✓ Một lớp tập huấn nâng cao cho giảng viên nguồn của các ĐTTH về giới và kinh doanh (GET Ahead), được thực hiện vào tháng 5/2006. Họ có thể giảng dạy tự tin chủ đề này. Sau đó, cán bộ dự án hỗ trợ các cán bộ của ĐTTH khi họ thực hiện các khoá tập huấn này tại địa phương. ✓ Nửa năm một lần, cán bộ dự án EEOW xây dựng kế hoạch giám sát và hỗ trợ kỹ thuật có sự tham gia cho các ĐTTH từ mỗi tỉnh. ✓ Các ĐTTH đã lồng ghép các kiến thức và kỹ năng và giới và xây dựng, giám sát & đánh giá dự án có sự tham gia trong các cuộc họp nội bộ của cơ quan.
25. Tổ chức tập huấn về quản lý nhóm và các khoá tập huấn bổ sung về phát triển kinh doanh cho ĐTTH dự án, nhằm đào tạo họ thành giảng viên trong các lĩnh vực đó.	
26. Xem xét lại các vấn đề hậu cần của các khoá tập huấn cho ĐTTH như thời gian học, lựa chọn học viên, ngôn ngữ sử dụng hay tài liệu giảng dạy. Xem xét việc tổ chức tập huấn tại mỗi tỉnh để nâng cao tính hiệu quả chi phí.	
27. Lập kế hoạch hỗ trợ phát triển chuyên môn cho đối tác tại mỗi tỉnh, chú trọng tới phương pháp làm việc có sự tham gia .	
28. Xem xét việc phát huy năng lực cá nhân thành năng lực của tổ chức bằng cách khuyến khích chia sẻ và học hỏi lẫn nhau bên trong các cơ quan đối tác.	
29. Chú trọng việc nâng cao năng lực cho các cơ quan phối hợp như “cách làm việc với phụ nữ nghèo” và “phương pháp tập huấn có sự tham gia” cho cán bộ Kỹ thuật Nông nghiệp; và “bình đẳng giới” cho cán bộ ngân hàng	✓ Tăng cường năng lực cho các đối tác phối hợp khác: Hội PN và Hội ND Thái Nguyên đã tổ chức các khoá tập huấn giảng viên nguồn cho các cộng tác viên đào tạo của các đơn vị khác về phương pháp và kỹ năng tập huấn có sự tham gia trong lĩnh vực nông nghiệp.
9.4 Tác động chính sách	✓ Đã sản xuất 5 phim tài liệu về các thành tựu đạt được và những tác động của 5 Chương trình hành động để phổ biến rộng rãi trong tỉnh và cả nước.

	✓ Với mong muốn các tỉnh có thể áp dụng phương pháp thiết kế, giám sát & đánh giá cùng tham gia có lồng ghép giới, chúng tôi đã đề Sở LĐTBXH tỉnh tham gia và xây dựng năng lực cho họ trong lĩnh vực này. Sở LĐTBXH tỉnh sau đó đã hỗ trợ dự án tổ chức các khóa tập huấn này cho các đoàn thể từ tháng 7-11/2005 (tổng cộng 6 khóa tập huấn tại 3 tỉnh cho 140 cán bộ). Sở LĐTBXH tỉnh chịu trách nhiệm xem xét và duyệt các đề xuất hoạt động của các đoàn thể địa phương trong khuôn khổ chương trình Xoá đói giảm nghèo và Giải quyết việc làm, do vậy đây chính là một can thiệp chiến lược mà chúng tôi hy vọng có thể giúp nhân rộng các bài học tốt trong giai đoạn 2007-2008 ✓ Dự án Mở rộng Cơ hội Việc làm cho Phụ nữ đã hỗ trợ Bộ LĐTBXH tổ chức đối thoại chính sách về dự thảo mới của Luật Bình Đẳng Giới trong tháng 9/2006. ✓ Cuối 2004 và đầu 2005, với hỗ trợ kỹ thuật của cán bộ dự án, các ĐTTH đã tiến hành lập kế hoạch với trọng tâm mới là xây dựng một khung giám sát và đánh giá có sự tham gia. Và sau đó, các bên liên quan có thể tham gia vào việc xác định thành công cũng như hạn chế của dự án. Do đây là một công cụ mới nên các ĐTTH cấp tỉnh, đặc biệt là cán bộ và phụ nữ cấp xã chưa sử dụng một cách hiệu quả. Giá trị lớn nhất của khung lô gíc là làm tăng sự tham gia chủ động của các bên liên quan tại địa phương trong quản lý dự án và tăng tinh thần làm chủ của họ đối với dự án.
30. Các ĐTTH dự án cần tận dụng mọi cơ hội tác động chính sách, theo ngành dọc lên tới cơ quan cấp trung ương của tổ chức họ cũng như theo bề rộng trong chính quyền tỉnh, nhằm có được sự hỗ trợ trong quá trình thực hiện dự án và tác động tới các chính sách việc làm nhạy cảm giới.	✓ Thể chế hoá các chiến lược của dự án với các tổ chức là đối tác của dự án: Hội LHPN Việt Nam rất nhiệt tình trong việc nhân rộng và xây dựng năng lực về bình đẳng giới, kỹ năng sống và kỹ năng doanh nghiệp trong tất cả các tỉnh. Để khuyến khích ý tưởng này mà không có sự hỗ trợ của ILO, năm 2006 Dự án đã bổ sung thêm một CTHĐ nhỏ hợp tác với Hội LHPNVN tiến hành tại 3 tỉnh. Trong CTHĐ này, chúng tôi đã vận dụng nguồn lực của các ĐTTH cấp tỉnh và quốc gia, những người đã tham gia và được tập huấn bởi một dự án trước đó của ILO - Dự án tạo việc làm cho thanh niên. ✓ Thể chế hoá các chiến lược của dự án về lồng ghép giới trong các tổ chức là đối tác của dự án: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) rất quan tâm tới việc nhân rộng việc lồng ghép giới và xây dựng đồng thời năng lực về bình đẳng giới và phát triển kinh doanh. Dự án đã phối hợp với dự án PRISED của ILO và VCCI để giới thiệu về thúc đẩy bình đẳng giới và phát triển kinh doanh trong các chương trình của họ.

31. ILO và Bộ LĐTBXH nên lập kế hoạch đẩy mạnh vai trò của Ban TVDA trong việc tác động chính sách	✓ Lướt đầu tiên: những “bài học tốt về lập kế hoạch từ dưới lên” của dự án được chia sẻ trong tập huấn đợt thứ hai về thiết kế, giám sát & đánh giá dự án có sự tham gia và lồng ghép giới, tổ chức vào tháng 7 và 8/2006 tại các tỉnh với sự tham gia của cán bộ Sở LĐTBXH, UBND và các tổ chức quần chúng các cấp (tổng cộng có 3 lớp tại 3 tỉnh, 70 người tham gia). ✓ Lướt thứ hai: những “bài học tốt về lập kế hoạch từ dưới lên” của dự án sẽ được chia sẻ thông qua một loạt các hội thảo về chủ đề này cho các đối tác cấp tỉnh vào tháng 12/2006 và tháng 1/2007 (tổng cộng 3 hội thảo cho 180 cán bộ). Các bài học tốt từ dự án sẽ được Sở LĐTBXH tư liệu hoá để phục vụ mục đích phổ biến và nhân rộng. ✓ Trong các chuyến giám sát thực địa năm 2005 và 2006, cán bộ dự án và cán bộ Bộ LĐTBXH chủ động mời các thành viên Ban tư vấn cùng tham gia. Một số thành viên Ban tư vấn đã tham gia các chuyến công tác tại thực địa: Hội LHPNVN và Hội ND VN đã tới Quảng Nam và Thái Nguyên để chứng kiến những thành tựu và khó khăn của các CTHĐ và kêu gọi sự hỗ trợ, liên kết và hợp tác của họ từ cấp trung ương. ✓ Thứ trưởng Bộ LĐTBXH phụ trách vấn đề lao động và việc làm đã thăm dự án (năm 2006) vì rất quan tâm xem xét dự án hoạt động như thế nào trong thực tế. ILO cũng sẽ muốn mời Thứ trưởng phụ trách Ban Vì sự Tiến bộ của Phụ nữ và Thứ trưởng phụ trách chương trình XĐGN đi thăm các địa bàn dự án.
32. ILO và Bộ LĐTBXH cũng nên xem xét việc tiến hành một Nghiên cứu chính sách tại 3 tỉnh đang thực hiện dự án, tập trung vào các chính sách về “Cơ hội việc làm cho phụ nữ”	✓ ILO và Bộ LĐTBXH đang tiến hành một nghiên cứu về các chính sách/chương trình hiện hành trong việc thúc đẩy việc làm và giảm nghèo đói cho phụ nữ và nam giới nông thôn trong vùng dự án (3 tỉnh). Báo cáo đầu tiên sẽ được hoàn thành vào tháng 12 năm 2006.
33. ILO nên thiết lập mạng lưới với các nhà tài trợ khác như Ngân hàng thế giới (WB), Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP), Ngân hàng Phát triển Châu á (ADB), và các tổ chức phi chính phủ quốc tế làm việc trong lĩnh vực xoá đói giảm nghèo và phát triển việc làm, nhằm chia sẻ các bài học kinh nghiệm và đề xướng các nỗ lực tác động tầm quốc gia.	✓ Cán bộ chuyên trách về giới của ILO và cán bộ dự án đã chia sẻ các bài học và mô hình dự án nhằm hợp tác trong nỗ lực vận động chính sách trong các cuộc họp thường xuyên của Nhóm công tác về Giới của các tổ chức Liên hiệp quốc ở Việt Nam để. ✓ Giám đốc Văn phòng ILO Việt Nam đã tận dụng các cơ hội tại các cuộc họp thường kỳ của Đại diện trưởng các cơ quan của Liên hợp quốc tại Việt Nam và tại các cuộc họp nhóm các Nhà tài trợ, cuộc gặp với các cơ quan Việt Nam để đề cập đến các chiến lược, mục tiêu và các kết quả của dự án phù hợp với các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ, với mục đích hợp tác vận động chính sách.

Phụ lục 7: Đối tượng thụ hưởng của các CTHĐ, dự kiến và thực tế

Bảng 1. Thực tế nhân rộng đối tượng thụ hưởng: được dự kiến trong các CTHĐ 1- 3

	Hội Phụ nữ An Giang	Hội Phụ nữ Quảng Nam	Lãnh Đạo Liên Minh HTX Quảng Nam	Hội Nông dân Thái Nguyên	Hội Phụ nữ Thái Nguyên	Hội Nông dân An Giang	Tổng cộng
CTHĐ 1	- 102 nữ tập huấn KD & ĐT nghề - 200 (100 Nữ, 20 cán bộ địa phương, và 80 LĐạo về NT giới)	- 50 LĐạo về NT Giới - 100 Nữ về NT Giới & NNghiệp - 100 nam về NT Giới	- 100 nữ về KD - 100 Nữ về NNghiệp & vay vốn - 100 nữ & nam về NT Giới	- 100 Nữ về NNghiệp - 160 (100 Nữ & 60 LĐạo) về NT Giới	- 240 Nữ về KD & NNghiệp - 150 (60 LĐạo & 90 nữ & nam) về NT Giới	- 114 nữ, 26 nam, & 20 nhân viên địa phương về NT Giới - 114 Nữ về ĐT nghề & HTX & 24 Nữ nhận vốn vay	1,800
CTHĐ 2	- 220 nữ về KD & ĐT nghề - 392 nữ & nam về NT Giới (Hợp đồng thứ 2) 120 Nữ về ĐT nghề & KD - 240 Nữ & nam & LĐạo về NT Giới - 25 GVGiới về NT Giới & 250 nữ & nam về NT Giới & KNSống	- 25 GVG về NT Giới - 50 LĐạo về NT Giới - 200 Nữ&NG về NT Giới - 200 Nữ về KD & NT Giới	- 200 Nữ về NNghiệp & KD - 25 GVGiới về NT Giới & ít nhất 200 nữ & nam về NT Giới	- 150 Nữ về NNghiệp - 50 Nữ về ĐT nghề - 300 (100 nữ & 200 nam) về NT Giới - 10 nhân viên địa phương về kỹ năng giảng dạy - 20 Nữ về quản lý nhóm - các gia đình nghèo được chia sẻ TT	- 240 Nữ về KD & NNghiệp - 160 LĐạo & nữ & nam về NT Giới - 20 nhân viên địa phương về đào tạo giảng viên	Dự án không tiếp tục	2,462
CTHĐ 3	- 210 Nữ về ĐT nghề & KD - 250 (210 Nữ & 40 GVGiới) về NT Giới & KNSống & ít nhất 700 (200 nam & 500 nữ) về NT Giới & KNSống	- 200 Nữ về ĐT nghề & KD - 200 nam về NT Giới - 50 nữ & nam về NT Giới & at LĐạo 400 Nữ7NG về NT Giới - 30 LĐạo về GSĐG	- 200 Nữ về ĐT nghề & KD - 200 Nữ về NT Giới & KNSống - 50 GVGiới về KNSống & ít nhất 500 nữ & nam về NT Giới về KNSống - 25 LĐạo về GSĐG	- 150 Nữ về NNghiệp - 50 Nữ về ĐT nghề - 200 Nữ về NT Giới & KNSống - 50 Nữ & nam về KNSống - 125 nữ & nam về KD - 15 nhân viên địa phương về đào tạo giảng viên - 25 LĐạo về GSĐG - các gia đình nghèo được chia sẻ TT	- 300 Nữ về KD & NT Giới - 40 GVGiới về KNSống - 50 LĐạo về GSĐG - 15 nhân viên địa phương về đào tạo giảng viên	Dự án không tiếp tục	4,670

Viết tắt:

CTHĐ = Chương trình hành động GVGiới = giảng viên giới ĐT Nghề = Đào tạo nghề NNghiệp= Tập huấn nông nghiệp KD = Tập huấn kinh doanh
KNSống = Tập huấn kỹ năng sống NT giới = Tập huấn nhận thức giới GSĐG = Tập huấn giới và giám sát đánh giá có sự tham gia

Bảng 2. Số lượng đối tượng hưởng lợi thực tế cho đến năm 2005 tại Việt Nam

Đối tượng đích⁴		Women	Men	Total	
	Tập huấn giới	996	775	1771	Số lượng đã tăng thêm trong năm 2006
	Tập huấn cho phụ nữ làm kinh doanh	673		673	Như trên
	Tập huấn bình đẳng giới, kỹ năng sống và quyền cơ bản				Như trên
	Tập huấn về an toàn vệ sinh lao động trong nông nghiệp	60	30	90	Như trên
	Tập huấn về thủ tục vay vốn ngân hàng	452		452	Như trên
	Các hoạt động nâng cao năng lực khác	184		184	Như trên
	Tập huấn về chăn nuôi và canh tác	1560		1560	Như trên
	Đào tạo nghề	415		415	Như trên
	Hội thảo tổng kết và lập kế hoạch hàng năm	350	100	450	Như trên
	Tập huấn về giới & phương pháp tập huấn cùng tham gia cho giảng viên địa phương	135	37	172	Như trên
	Tập huấn về điều hành và quản lý HTX, CLB	284		284	Như trên
	Thành lập tổ, nhóm	1464		1464	Như trên
Tổng số		6573	942	7515	

⁴ Số này không bao gồm những người tham gia từ tháng 5 đến tháng 10 năm 2006 vì họ sẽ được tiếp tục báo cáo.

Để biết thêm thông tin về ấn phẩm này, xin liên hệ với:
Tổ chức Lao động Quốc tế tại Việt Nam
48-50 Nguyễn Thái Học, Hà Nội, Việt Nam
Tel: (84-4) 734 0902 Fax: (84-4) 734 0904
Email: hanoi@ilohn.org.vn